

CÁC QUAN XÉT

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

- 01.ĐÓ LÀ THỜI KỲ TỐI TỆ NHẤT
- 02.NHỮNG VŨ KHÍ CỦA CUỘC CHIẾN CHÚNG TA
- 03.“ 2 TỐT HƠN 1 VÀ 3 VẪN TỐT HƠN
- 04.NGƯỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI Ở MA-NA-SE
- 05.ĐỨC TIN LÀ SỰ CHIẾN THẮNG
- 06.THẮNG TRẬN, ĐÁNH MẤT CHIẾN THẮNG
- 07.VƯƠNG QUỐC CỦA TA ĐÃ ĐẾN
- 08.NHỮNG NGƯỜI BỊ CHỐI BỎ TRONG ĐỊA PHƯƠNG TRỞ NÊN THÀNH CÔNG
- 09.ÁNH SÁNG LUNG LINH
- 10.ÁNH SÁNG ĐÃ TẮT
- 11.TRUNG ƯƠNG KHÔNG THỂ CẦM GIỮ
- 12.CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

1. ĐÓ LÀ THỜI KỲ TỘI TỆ NHẤT (Cac 1:1-2:23)

- Mỗi hận gia đình làm cho 69 anh em chết!
- Lãnh đạo chính quyền đầy mạnh mẽ đã vương “lưới tình”.
- Sự hãm hiếp của bọn găng-tơ dẫn đến cái chết và sự chặt tay chân của nạn nhân.
- Những cô gái tại buổi tiệc đã bị bắt cóc và bị ép gả cho những người lạ!
- Nữ quan toà nói rằng người đi lại không còn an toàn trên đường cái.

Những dòng tí máu xúc động mạnh như vậy thường được thấy trên trang đầu của những bài báo Mỹ giật gân tại siêu thị, nhưng những dòng tí trên thật sự mô tả một số sự kiện được kể trong sách Các quan xét. Chúng thật là một tương phản với những chương cuối của sách Giô-suê, nơi bạn thấy một dân tộc được yên nghỉ thoát khỏi chiến tranh và vui hưởng của cải Đức Chúa Trời ban cho họ trong Đất Hứa. Nhưng sách Các quan xét mô tả Y-sơ-ra-ên chịu khổ vì sự xâm lược, sự nô lệ, sự nghèo khổ và nội chiến. Điều gì đã xảy ra?

Dân tộc Y-sơ-ra-ên nhanh chóng suy sụp sau khi một thế hệ mới kế tục, một thế hệ chẳng biết Giô-suê lẫn Đức Chúa Trời của Giô-suê. “Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên... rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm hơn vì Y-sơ-ra-ên” (2:7,10 Gios 24:31). Thay vì bày tỏ nhiệt tình thuộc linh, Y-sơ-ra-ên đã chìm đắm trong sự thờ ơ. Thay vì vâng lời Chúa, dân sự đi vào sự bỏ đạo, và thay vì dân tộc vui hưởng luật pháp và trật tự, xứ đã đầy dẫy tình trạng vô chính phủ. Thật vậy, đối với Y-sơ-ra-ên đó là thời kỳ tội tệ nhất.

Một trong những câu quan trọng trong sách Các quan xét là Cac 21:25 “Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải.” (17:6 18:1 19:1). Tại núi Si-na-i, Chúa đã chọn Y-sơ-ra-ên làm “nước thầy tế lễ”, tuyên bố rằng chỉ một mình Ngài cai trị trên họ (Xu 19:1-8). Môi-se đã khẳng định lại vương quyền của Đức Giê-hô-va khi ông giải thích giao ước với thế hệ mới trước khi họ vào Ca-na-an (Phu 29:1-29). Sau cuộc chinh phạt thành Giê-ri-cô và thành A-hi, Giô-suê tuyên bố với Y-sơ-ra-ên những trách nhiệm về vương quốc họ (Gios 8:30-35) và ông đã nhắc nhở dân sự lần nữa về những trách nhiệm đó trước khi ông qua đời (24:1-33). Ngay cả Ghê-đê-ôn, có lẽ là người cao trọng nhất trong Các quan xét, cũng đã chối từ lập lên một triều vua. Ông nói “Ta chẳng cai trị các ngươi, con trai ta cũng không cai trị các ngươi đâu: Đức Giê-hô-va sẽ cai trị các ngươi” (Cac 8:23).

Phục truyền đoạn 6 phác họa những trách nhiệm cơ bản của dân tộc: yêu mến và vâng phục Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật có một (c.1-5), dạy cho con cái bạn luật pháp Đức Chúa Trời (c.6-9), cảm tạ về những phước hạnh của Đức Chúa Trời (c.10-15), và biệt mình khỏi sự thờ phượng các thần ngoại đạo trong xứ Ca-na-an (c.16-25). Đáng tiếc, thế hệ mới đã thất bại trong mỗi nhiệm vụ này. Dân sự không muốn “trước hết tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài” (Mat 6:33). Họ thích cuộc thí nghiệm với sự thờ thần tượng của

các dân tộc bất kính quanh họ, kết quả là Y-sơ-ra-ên đã chìm đắm trong tai họa về đạo đức, thuộc linh và chính trị.

Một trong hai điều là đúng: Hoặc thế hệ trước đã không dạy dỗ con cháu họ trong đường lối của Chúa, hoặc là thế hệ mới đã chối từ đầu phục luật pháp Đức Chúa Trời và đi theo đường lối Đức Chúa Trời “sự công bình tôn cao một nước, nhưng tội lỗi là sự sỉ nhục cho bất cứ dân tộc nào” Ch 14:34 NKJV). Sách Các quan xét mô tả bốn giai đoạn trong sự suy thoái và sụp đổ của Y-sơ-ra-ên.

1. Chiến đấu với kẻ thù (Cac 1:1-21)

Sách Các quan xét bắt đầu bằng một loạt những chiến thắng và chiến bại xảy ra sau sự chết Giô-suê. Những ranh giới cho mười hai chi phái đã được quyết định những năm trước đó (Gios 13:1-22:34), nhưng dân sự vẫn chưa hoàn toàn xác nhận di sản của mình bằng cách đánh bại và đuổi những cư dân cũ trong xứ đi. Khi Giô-suê trở về già, Chúa phán với ông: “Người đã già, tuổi đã cao, và hãy còn rất nhiều phần đất chưa được chiếm hữu” (Gios 13:1 NKJV). Dân Y-sơ-ra-ên làm chủ mọi đất đai, nhưng họ không chiếm hữu tất cả nó, và vì vậy họ không thể hưởng tất cả.

Những chiến thắng của Giu-đa (Cac 1:1-20). Ban đầu dân Y-sơ-ra-ên khôn ngoan tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và hỏi Chúa chi phái nào phải đương đầu kẻ thù trước. Có lẽ Đức Chúa Trời bảo Giu-đa đi trước vì Giu-đa là chi phái nhà vua (Sa 48:8-9). Giu-đa tin lời hứa của Đức Chúa Trời, vâng theo mưu luận của Đức Chúa Trời, và thậm chí yêu cầu chi phái Si-mê-ôn đi đánh trận với họ. Vì Lê-a đã sanh Giu-đa và Si-mê-ôn nên những chi phái này là anh em ruột thịt (Sa 35:23). Một cách tình cờ, Si-mê-ôn thật sự đã có di sản của mình trong chi phái Giu-đa (Gios 19:1).

Khi Giô-suê là lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên, mọi chi phái đã đồng công với nhau trong việc vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong sách Các quan xét bạn không thấy dân tộc đồng công nhau như một sự đồng nhất khi Chúa cần ai đó để giải cứu dân Ngài, Ngài gọi người đó từ một trong các chi phái và bảo người ấy điều phải làm. Trong sự vâng lời Chúa, Mô-i-se chỉ định Giô-suê làm người kế tục ông, nhưng sau đó Đức Chúa Trời không ra lệnh cho Giô-suê chỉ định một người kế tục. Những trường hợp này phần nào đó tương tự với hoàn cảnh của Hội Thánh trên thế giới ngày nay. Đáng tiếc, dân sự Đức Chúa Trời không đồng công với nhau để đánh bại kẻ thù, nhưng đây đó, Đức Chúa Trời đang dấy lên những người nam người nữ có đức tin sẽ kinh nghiệm ơn phước cùng quyền năng của Ngài và sẽ dẫn dân sự Ngài đi đến chiến thắng.

Có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, hai chi phái đã chinh phạt dân Ca-na-an ở Bê-xéc (Cac 1:4-7), bắt giữ, làm nhục, và làm một trong các vua của họ bị bắt lực bằng cách cắt bỏ ngón tay cái và ngón chân cái của ông ta (Cac 16:21 ISa 11:2 IIVua 25:7 về những trường hợp khác bị làm tàn tật) với những sự tàn tật này ông ta sẽ không thể chạy dễ dàng hay sử dụng thành công một vũ khí. Vì vậy “chúa của Bê-réc” được trả lại điều ông đã làm cho 70 vua khác, dù ông có thể đã thổi phồng một chút khi ông tuyên bố điều này.

Bảy mươi vua đó minh họa thảm cảnh của bất cứ ai bị rơi vào tay kẻ thù, họ không thể đi hoặc chạy một cách chính xác, họ không thể sử dụng gươm hiệu quả, họ ở trong vị trí nhục nhã thay cho vị trí trên ngai, và họ đang sống nhờ vào những mảnh thức ăn vụn và

căn bã thừa thay cho bữa tiệc tại bàn. Thật là một sự khác biệt khi bạn sống bởi đức tin và sự ngự trị trong đời sống bởi Chúa Giê-xu Christ (Ro 10:17).

Giê-ru-sa-lem (Cac 1:8) là chiến tích kế tiếp của Y-sơ-ra-ên, nhưng mặc dù dân Y-sơ-ra-ên chinh phạt thành, nhưng họ đã không chiếm thành (c.21). Điều đó đã không được thực hiện mãi cho đến thời của Đa-vít (IISa 5:7). Giu-đa và Bên-gia-min là những chi phái lân cận, và vì thành nằm ở biên giới của họ, cả 2 chi phái đều có liên quan trong việc tấn công thành (Gios 15:63). Sau đó Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành “thành Đa-vít” và là thủ đô của Y-sơ-ra-ên.

Kế tiếp họ tấn công địa phận miền Nam và miền Tây Giê-ru-sa-lem, kể cả Hếp-rôn (Cac 1:9,10,20). Điều này nghĩa là đánh trận trong vùng đồi, miền Nam (Negev) và chân núi. Giô-suê đã hứa ban Hếp-rôn cho Ca-lép vì sự trung tín của ông đối với Chúa tại Ca-đe Ba-nê-a (Dan 13:1-14:45 Gios 14:6-15 Phu 1:34-36). Sê-sai, A-hi-man và Tanh-mai là con cháu của dân A-nác khổng lồ là dân đã làm hoảng sợ mười hai thám tử Do Thái lần đầu tiên do thám xứ (Dan 13:22,28). Dù Ca-lép và Giô-suê, hai thám tử khác, có đức tin cần thiết để chiến thắng kẻ thù, nhưng dân sự không muốn lắng nghe họ.

Đức tin hẳn đã vận hành trong gia đình của Ca-lép, vì thành Đê-bia (Cac 1:11-16) đã bị chiếm bởi Ôt-ni-ên, cháu trai của Ca-lép (3:9 Gios 15:17). Thay cho một phần thưởng, ông đã nhận con gái của Ca-lép là Ạc-sa làm vợ. Ôt-ni-ên sau đó được kêu gọi hầu việc với tư cách quan xét đầu tiên của Y-sơ-ra-ên (Cac 3:7-11). Vì nước là một phương tiện quý báu và đất hầu như vô dụng nếu không có nước, nên Ạc-sa giục chồng nàng xin cha nàng cho họ xứ có những nguồn nước họ cần. Rõ ràng Ôt-ni-ên giỏi về việc chiếm giữ các thành hơn là về việc xin những đặc ân từ cha vợ, nên Ạc-sa phải tự làm điều đó. Cha nàng sau đó cho nàng những nguồn nước phía trên và phía dưới. Có lẽ món quà phụ trội này có liên quan cách nào đó đến của hồi môn của nàng.

Dân Kê-nít (1:16) là một dân lâu đời (Sa 15:19) mà người ta nghĩ họ là những thợ kim loại du mục (từ hê-bơ-rơ “qayin” nghĩa là “thợ kim loại, thợ rèn”. Theo Cac 4:11 dân Kê-nít được thừa kế từ Hô-báp anh em vợ của Môi-se và vì vậy là đồng minh của Y-sơ-ra-ên. Thành có những cây cọ là thành Giê-ri-cô, một thành hoang vắng và bị kết án (Gios 6:26), vì vậy dân Kê-nít đã đi đến phần đất khác dưới dự bảo vệ của chi phái Giu-đa.

Sau khi Giu-đa và Si-mê-ôn đã hủy diệt Họt-ma (Cac 1:17), đạo quân Giu-đa chuyển sự chú ý sang các thành Ga-xa, Ách-ca-lôn và Éc-rôn (c.18-19). Vì dân Phi-li-tin có những xe ngựa sắt, dân Do Thái không thể dễ dàng đánh bại họ trên đất bằng, họ chỉ chiếm vùng đồi núi thoi.

Điều quan trọng về lịch sử quân đội đó là “Đức Giê-hô-va ở cùng Giu-đa” (c.19) và đó là điều đã cho họ chiến thắng (Dan 14:42-43 Gios 1:5 6:2 Cac 6:16). “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, ai có thể nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31).

Chiến thắng của Giô-sép (Cac 1:22-26). Chi phái Ép-ra-im kết hợp với khu vực phía Tây của chi phái Ma-na-se, và với sự giúp đỡ của Chúa, họ đã chiếm thành Bê-tên. Thành này quan trọng đối với dân Do Thái vì mối quan hệ của nó và các trưởng tộc (Sa 12:8 13:3 28:10-12 35:1-7). Rõ ràng nó đã không bị chiếm suốt sự chinh

phạt dưới quyền Giô-suê, hoặc nếu nó đã bị chiếm, dân Do Thái chắc đã mất sự điều khiển. Sự cứu gia đình người chỉ điểm nhắc nhở chúng ta về sự cứu sự cứu gia đình Ra-háp khi thành Giê-ri-cô bị phá hủy (Gios 2:6). Người được cứu này đại diện biết bao khi không ở cùng với dân Y-sơ-ra-ên, nơi họ được an toàn và có thể học biết về Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.

2. Tha cho kẻ thù (Cac 1:21,27-36)

Bên-gia-min, Ép-ra-im, Ma-na-se, Sa-bu-lôn, A-se, Nép-ta-li và Đan đều không chiến thắng kẻ thù và phải để những dân tộc bất kính này tiếp tục sống trong những địa phận của chi phái họ. Kẻ thù thậm chí đã đuổi chi phái Đan ra khỏi đồng bằng vào trong vùng núi! Dân Giê-bu-sít đã ở lại Giê-ru-sa-lem (c.21) và dân Ca-na-an còn ở lại cuối cùng bị ép vào “lao động cưỡng chế” khi dân Do Thái trở nên mạnh hơn (c.28, NIV). Cuối cùng, Sa-lô-môn đã bắt những người Ca-na-an này xây đền thờ (IVua 9:20-22 IISu 8:7-8), nhưng đây không phải là sự đền bù cho những vấn đề mà dân Ca-na-an đã gây ra cho dân Do Thái. Chuỗi những thất bại này của các chi phái là sự bày tỏ đầu tiên rằng Y-sơ-ra-ên không còn bước đi bởi đức tin và tin cậy Đức Chúa Trời ban cho họ chiến thắng.

Các thầy tế lễ có một bản sao Phục Truyền và được lệnh đọc nó công khai trước dân tộc mỗi năm Sa-bát suốt kỳ lễ Lều Tạm (Phu 31:9-13). Nếu các lãnh đạo thuộc linh trung tín làm công việc này, có lẽ họ đã đọc Phục truyền đoạn 7 và cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên đừng tha cho những láng giềng ngoại đạo. Các thầy tế lễ cũng sẽ nhắc nhở dân sự về những lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ giúp họ đánh bại những kẻ thù của họ (Phu 31:1-8). Chính bởi sự tiếp nhận và vâng theo sách luật pháp mà Giô-suê đã tăng trưởng trong đức tin cùng sự can đảm (Gios 1:1-9 Ro 10:17) và bởi đó mà cùng một Lời Chúa sẽ có thể giúp cho thế hệ mới chiến thắng kẻ thù họ và giành lấy di sản của mình.

Bước đầu tiên mà thế hệ mới hướng đến sự chiến bại và sự nô lệ là bỏ qua Lời Đức Chúa Trời, và các thế hệ từ đó đã phạm sai lầm tương tự. “Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền (ITi 4:3-4). Tôi sợ rằng có quá nhiều tín đồ ngày nay sống nhờ vào thức ăn nhanh của tôn giáo đã được pha chế để dễ tiêu thụ (không cần nhai) bởi những giáo sư giả chỉ cho người ta điều họ muốn, không phải điều họ cần. Có gì ngạc nhiên khi nhiều Hội Thánh không kinh nghiệm quyền năng Đức Chúa Trời hành động trong chức vụ của họ?

Phải chăng Đức Chúa Trời nhấn tâm và bắt công khi ra lệnh Y-sơ-ra-ên tiêu diệt các dân tộc ở Ca-na-an? Không một tí nào! Trước hết Ngài đã kiên nhẫn với những dân tộc này từ bao thế kỷ và đã thương xót rút lại sự xét đoán của Ngài (Sa 15:16 IPhi 3:9). Xã hội của họ và đặc biệt là tôn giáo của họ gian ác không thể diễn tả được (Ro 1:18) và lẽ ra phải bị tiêu diệt từ lâu trước khi Y-sơ-ra-ên có mặt trong xứ.

Điều khác nữa thật đúng: những dân tộc này đã bị cảnh cáo bởi những sự xử đoán mà Đức Chúa Trời giáng trên các dân tộc khác, đặc biệt trên Ê-díp-tô và những dân tộc ở phía Đông sông Giô-đanh (Gios 2:8-13). Ra-háp cùng gia đình nàng có đầy đủ thông tin để có thể ăn năn và tin nhận, và Đức Chúa Trời đã cứu họ (Gios

2:1-24 6:22-25). Do đó, chúng ta có mọi quyền để kết luận rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu bất cứ ai trở lại với Ngài. Những quốc gia này phạm tội nghịch với nước sự sống trong việc chối bỏ lẽ thật Đức Chúa Trời và đi theo con đường riêng của mình.

Đức Chúa Trời không muốn sự bản thủ của xã hội và tôn giáo Ca-na-an làm ô uế dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Y-sơ-ra-ên là dân đặc biệt của Đức Chúa Trời, được chọn để thực hiện những mục đích thiêng liêng trên thế giới này, Y-sơ-ra-ên sẽ bày tỏ cho thế giới tri thức về Đức Chúa Trời chân thật, Lời Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế. Để hoàn thành những mục đích của Đức Chúa Trời, dân tộc này phải được biệt riêng khỏi mọi dân tộc khác, vì nếu Y-sơ-ra-ên bị ô nhiễm thì làm sao Con Thánh của Đức Chúa Trời có thể đến thế gian? G. Campbell Morgan đã viết: “Đức Chúa Trời mãi mãi tranh chiến với tội lỗi. Đó là toàn bộ giải thích về sự tiêu diệt dân Ca-na-an”.

Thần chính ở Ca-na-an là thần Ba-anh, thần mưa và sự màu mỡ, và thần Ashtoreth là vợ người. Nếu bạn muốn có vườn cây ăn quả với vườn nho trĩu quả, mùa màng thịnh vượng và bày chiên với bày gia súc gia tăng, bạn phải thờ phượng Ba-anh bằng cách đến với một kỹ nữ trong đền thờ. Sự kết hợp việc thờ thần tượng, sự đồi bại và sự thành công về nông nghiệp thật khó cho con người chống lại, giải thích vì sao Đức Chúa Trời bảo Y-sơ-ra-ên tiêu diệt hoàn toàn tôn giáo Ca-na-an (Dan 33:51-56 Phu 7:1-5).

3. Bắt chước kẻ thù (Cac 2:1-13)

Hiểm họa: Trong thời này về “thuyết đa nguyên” khi xã hội chứa đựng những con người chống lại những niềm tin và những lối sống, thật dễ dàng để nhầm lẫn và bắt đầu suy nghĩ rằng sự khoan dung giống như sự đồng ý, không phải thế. Trong một nền dân chủ, luật pháp cho người dân sự tự do để thờ phượng theo như họ thích, và tôi phải thực hành sự kiên nhẫn và khoan dung với những người tin và thực hiện những điều mà tôi cảm thấy Đức Chúa Trời đã lên án trong Lời Ngài. Hội Thánh ngày nay không sử dụng gươm (Rô 13:1-14) và do đó không có quyền hạn để loại ra những người không đồng ý với đức tin Cơ Đốc. Nhưng chúng ta có nhiệm vụ trước mặt Đức Chúa Trời để duy trì một đời sống biệt riêng hầu chúng ta sẽ không trở nên bị ô uế bởi những người bất đồng với chúng ta (II Co 6:14-7:1). Chúng ta phải bằng sự cầu nguyện tìm kiếm chứng cứ, và sự thuyết phục đầy yêu thương để chinh phục những người chưa tin đến với Đấng Christ.

Dân Do Thái cuối cùng đã trở nên quen thuộc với những con đường tội lỗi của người láng giềng ngoại đạo đến nỗi những con đường đó dường như không tội lỗi gì cả. Dân Do Thái sau đó trở nên quan tâm cách những người láng giềng của họ thờ phượng, cho đến khi Y-sơ-ra-ên cuối cùng bắt đầu sống giống như kẻ thù của họ và bắt chước con đường của họ. Đối với các tín đồ ngày nay, bước đầu tiên xa cách Chúa là “làm bạn với thế gian” (Gia 4:4 NKJV) rồi dẫn đến việc chúng ta bị thế gian làm ô uế (Cac 1:27). Bước kế tiếp là “yêu thế gian” (IGi 2:15) và dần dần “làm theo thế gian” (ICo 11:32), loại xét đoán đã đến với Lót (Sa 19:1-38), Sam-sôn (Cac 16:1-32) và Sau-lơ (ISa 15:1-35 31:1-13).

Sự bất tuân (Cac 2:1-15): Trong thời Cựu Ước “Thiên sứ của Chúa” thường được giải thích là chính Chúa, Đấng thỉnh thoảng đến thế gian (một sự hiện thân) để

rao ra một sứ điệp quan trọng. Đó có thể là Chúa Giê-xu Christ, Ngôi Hai của Đức Chúa Trời, trong một hình dạng hiện thân tạm thời (Sa 16:9 22:11 48:16 Xu 3:2 Cac 6:11 13:3 II Vua 19:35). Sự kiện chính Đức Chúa Trời đã đến để ban sứ điệp bày tỏ các sự việc đã trở nên nghiêm trọng ra sao ở Y-sơ-ra-ên.

Lều tạm từ đầu đã ở tại Ghinh-ganh (Gios 4:19-20), và nó ở đó để dân Y-sơ-ra-ên được làm phép cắt bì và được “cắt bỏ” sự sỉ nhục của Ê-díp-tô (Gios 5:2-9). Nó cũng ở đó để Chúa hiện ra với Giô-suê, thiên sứ của Chúa đã đem đến một sứ điệp về sự yên ủi, nhưng đối với thế hệ mới được mô tả trong sách Các quan xét Ngài đã đem đến một sứ điệp về sự xét đoán.

Chúa đã giữ giao ước Ngài với Y-sơ-ra-ên, không một lời nào trong những lời hứa của Ngài ; đã sai sót (Gios 23:5,10,15 IVua 8:56). Ngài đã yêu cầu họ giữ giao ước của họ với Ngài bằng cách vâng theo luật pháp Ngài và phá hủy hệ thống tôn giáo Ca-na-an, bàn thờ, đền thờ và hình tượng của họ (Trong Xu 23:20-25 hãy chú ý sự kết hợp giữa thiên sứ của Chúa và mệnh lệnh hủy diệt tôn giáo sai lầm, và cũng xem Xu 34:10-17 Phu 7:1-11). Nhưng Y-sơ-ra-ên đã bất tuân Chúa, không chỉ để lại dân Ca-na-an và hệ thống tôn giáo bất kính của họ mà còn bắt đầu đi theo lối sống của kẻ thù.

Trong giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời hứa chúc phước cho Y-sơ-ra-ên nếu dân sự vâng phục Ngài và kỷ luật họ nếu họ bất tuân Ngài (Phu 27:1-28:68). Đức Chúa Trời luôn thành tín với Lời Ngài, dù trong việc chúc phước chúng ta hay sửa phạt chúng ta, vì qua cả hai việc, Ngài bày tỏ sự chính trực và tình yêu của Ngài (He 12:1-11). Đức Chúa Trời thích ban những phước hạnh tích cực của đời sống đem đến cho chúng ta sự vui thoả, nhưng Ngài không ngần ngại cất đi những phước hạnh đó nếu hoạn nạn của chúng ta sẽ thúc đẩy chúng ta trở lại với Ngài trong sự ăn năn.

Bởi sự bất tuân, dân tộc Y-sơ-ra-ên cho thấy rõ rằng họ muốn dân Ca-na-an ở lại trong xứ. Đức Chúa Trời đã để họ theo ý riêng của mình (Thi 106:15), nhưng Ngài cảnh cáo họ về những hậu quả bi thảm. Các dân tộc trong xứ Ca-na-an sẽ trở nên những cái gai làm Y-sơ-ra-ên khổ sở và là những cái bẫy gài họ. Y-sơ-ra-ên sẽ nhìn dân Ca-na-an về những thú vui nhưng chỉ kinh nghiệm sự đau đớn, họ sẽ vui mừng trong sự tự do của mình chỉ để thấy sự tự do đó biến thành sự nô lệ.

Dĩ nhiên dân sự khóc khi họ nghe sứ điệp! (Từ Hê-bơ-rơ ‘bochin’ nghĩa là “những kẻ khóc”). Tuy nhiên, sự buồn rầu của họ là vì có những hậu quả của tội lỗi họ chớ không phải vì sự gian ác của tội lỗi họ đã làm họ nhận biết tội. Đó là một sự buồn rầu hời hợt và tạm thời không bao giờ dẫn họ đến sự ăn năn thật (II Co 7:8-11)

4. Vâng phục kẻ thù (Cac 2:6-23)

Chúng ta không dẹp bỏ tội lỗi trong đời sống được cuối cùng nó sẽ đánh gục chúng ta. Dân Y-sơ-ra-ên đã thấy mình bị nô lệ cho một dân tộc ngoại đạo này đến dân tộc ngoại đạo khác như Chúa đã giữ lời Ngài và quở phạt dân sự Ngài. Hãy xem xét những tội lỗi của thế hệ mới đó.

Họ quên điều Đức Chúa Trời đã làm (Cac 2:6-10). Tại thời điểm đó trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, Giô-suê kế tiếp Mô-i-se như một đại anh hùng, nhưng hể hệ mới không

nhận biết ông là ai hoặc ông đã làm gì. Trong tiểu thuyết nổi tiếng của mình năm 1984, George Orwell đã viết: “Ai điều khiển quá khứ thì điều khiển tương lai: ai điều khiển hiện tại thì điều khiển quá khứ”. Khi bước vào điều khiển hiện tại, cả Hitler và Stalin đã viết lại lịch sử quá khứ để họ có thể điều khiển những sự kiện tương lai, và trong một thời gian điều đó đã có kết quả. Quan trọng biết bao đối với mỗi thế hệ để nhận biết và cảm kích những người nam người nữ cao trọng đã giúp xây dựng và bảo vệ dân tộc họ! Đáng lo ngại khi các sử gia “theo chủ nghĩa xét lại” vạch trần các nam nữ anh hùng của quá khứ và hầu như khiến họ trở nên những tội phạm.

Họ từ bỏ điều Chúa đã phán (Cac 2:11-13). Nếu họ nhớ Giô-suê, họ sẽ biết “những bài diễn thuyết tạm biệt” của ông dành cho các lãnh đạo và dân Y-sơ-ra-ên (Gios 23:1-24:33). Nếu họ biết những bài diễn thuyết này, họ sẽ biết luật Mô-i-se, vì trong những bài diễn thuyết cuối cùng của ông, Giô-suê nhấn mạnh giao ước Đức Chúa Trời đã lập với Y-sơ-ra-ên và trách nhiệm Y-sơ-ra-ên phải giữ nó. Khi bạn quên Lời Đức Chúa Trời, bạn ở trong hiểm họa từ bỏ Đức Chúa Trời của Lời Ngài, là điều giải thích lý do Y-sơ-ra-ên quay sang sự thờ phượng thần Ba-anh thấp hèn và đòi bại.

Họ không lãnh lấy điều Chúa đã hứa (Cac 2:14-15). Khi họ đi ra chiến đấu với kẻ thù, Y-sơ-ra-ên đã bị thất bại, vì Chúa không ở cùng dân sự Ngài. Đây là điều Mô-i-se nói sẽ xảy ra (Phu 28:25-26), nhưng đó chưa phải là tất cả. Những kẻ thù của Y-sơ-ra-ên cuối cùng trở thành những người chủ của họ! Đức Chúa Trời đã cho phép dân tộc này đến dân tộc khác xâm lấn Đất Hứa và bắt dân Ngài làm nô lệ, khiến đời sống trở nên quá khổ sở cho họ đến nỗi họ kêu cầu sự giúp đỡ. Nếu dân Do Thái vâng lời Chúa, những đạo quân của họ ắt đã chiến thắng, nhưng họ đã trái lời nên bị thất bại và nhục nhã.

Họ đã không học biết từ những điều Chúa đã làm (Cac 2:16-23). Mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên xây bỏ Chúa để thờ thần tượng, Ngài quở phạt họ nghiêm khắc và khi họ trở lại với Ngài trong sự khốn khổ của mình, Ngài giải cứu họ. Nhưng ngay khi họ được tự do và hoàn cảnh họ dễ chịu trở lại, Y-sơ-ra-ên trở lại ngay những tội lỗi cũ tương tự. “Và con cái Y-sơ-ra-ên đã làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va... vì vậy thiên sứ của Đức Giê-hô-va nổi giận với Y-sơ-ra-ên, và Ngài phó chúng vào tay của...” là lời tuyên bố thường được lặp lại, ghi lại bản chất tuần hoàn đáng buồn về những tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (Cac 3:7-8,12 4:1-4 6:1 10:6-7 13:1). Dân sự đã hoang phí hoạn nạn của mình. Họ đã không học những bài học Đức Chúa Trời muốn họ học và được ích lợi từ sự sửa phạt của Ngài.

Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài bằng cách đẩy lên những quan xét, là những người đánh bại kẻ thù và giải phóng Y-sơ-ra-ên. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “quan xét” nghĩa là “cứu, giải cứu”. Các quan xét là những người giải cứu đã giành những chiến thắng lớn về quân sự với sự giúp đỡ của Chúa. Nhưng các quan xét cũng là những quan trưởng giúp dân sự giải quyết những tranh chấp của họ (4:4-5). Các quan xét đến từ các chi phái khác nhau, và thực hiện chức năng mang tính địa phương hơn là tính quốc gia, và trong vài trường hợp, thời hạn chức vụ của họ chông chéo lên nhau. Từ “quan xét” được áp dụng chỉ cho tám trong số mười hai người mà chúng ta thường gọi là “các quan xét”, nhưng tất cả họ đã thực hiện chức

năng như người cố vấn và giải cứu. Tám người đó là: Ốt-ni-ên (3:9), Thô-la (10:1-2), Giai-rơ (10:3-5), Giép-thê (11:1-40), Lép-san (12:8-10), Ê-lôm (12:11-12), Áp-đôn (12:13-15) và Sam-sôn (15:20 16:31).

Chu kỳ của sự bất tuân, kỷ luật, sự tuyệt vọng và sự giải cứu được nhìn thấy ngày nay một khi dân sự Đức Chúa Trời từ bỏ Lời Ngài và đi con đường riêng của họ. Nếu sự bất tuân không được kèm theo sự kỷ luật thiêng liêng, thì người đó không thật sự là con cái Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời sửa trị tất con cái Ngài (He 12:3-13). Đức Chúa Trời có sự thương xót lớn đối với dân sự Ngài, nhưng Ngài giận dữ với tội lỗi của họ.

Sách Các quan xét là lời được thần cảm ghi lại những thất bại của Y-sơ-ra-ên và sự thành tín của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nghiên cứu sách này chỉ như lịch sử của quá khứ, chúng ta sẽ hoàn toàn bỏ lỡ sứ điệp. Sách này nói về dân sự Đức Chúa Trời ngày nay khi người viết Thi Thiên nhìn lại thời kỳ các quan xét (Thi 106:40-46), ông kết luận bằng một lời cầu nguyện mà chúng ta cần cầu nguyện ngày nay: “Hỡi Giê-hô-va chúng tôi, xin hãy cứu chúng tôi, và nhóm hiệp cho tôi từ các nước, hầu cho chúng tôi có thể cảm tạ danh thánh Chúa và khoe mình về sự ngợi khen Chúa” (Thi 106:47 NIV).

2. NHỮNG VŨ KHÍ CỦA CUỘC CHIẾN CHÚNG TA (Cac 3:1-30)

“Những vũ khí mà chúng ta chiến đấu không phải là những vũ khí của thế gian”.

Nhận định đó có thể được trình bày bởi một người xa lạ trong một tiểu thuyết “sci-fi”, nhưng không phải thế. Sứ đồ Phao-lô đã viết những lời ấy cho tín đồ ở thành Cô-rinh-tô (II Co 10:4 NIV), nhắc nhở họ về một nguyên tắc mà mọi Cơ Đốc nhân cần ghi vào lòng. Khi Đức Chúa Trời đi đến chiến tranh Ngài thường chọn lựa những chiến sĩ ít hứa hẹn nhất trao cho họ những vũ khí ít dùng nhất, và thực hiện qua họ những kết quả không thể ngờ nhất.

Ví dụ, Đức Chúa Trời đã ban cho Sam-ga một cây đót bò, và với nó ông đã giết 600 người (Cac 3:31), Gia-ên đã dùng một cái búa và cái cọc lều để giết một thống lãnh (4:21), và Ghê-đê-ôn đã dẫn đi cả một đạo quân Ma-đi-an chỉ bằng những cái bình và những cây đuốc làm vũ khí (7:20). Sam-sôn đã giết một ngàn người Phi-li-tin bằng cách sử dụng một hàm lừa (15:15) và Đa-vít trẻ tuổi đã giết Gô-li-át khổng lồ bằng một cục đá được ném từ một cái trình của người chăn chiên (ISa 17:1-58).

Dù thế giới chúng ta đã thay đổi một cách kịch tính kể từ thời các quan xét “hệ thống thế gian” vẫn y nguyên vì bản chất con người đã thay đổi (IGi 2:15-17). Bao lâu chúng ta hiện diện trên thế giới này, dân sự Đức Chúa Trời có liên quan trong cuộc chiến thuộc linh chống lại Sa-tan và các đạo quân của nó (Eph 6:10-19), và Đức Chúa Trời vẫn đang tìm kiếm những người nam người nữ có những điều cần có để chiến thắng: sức mạnh, chiến lược và sự can đảm. Ba yếu tố cần thiết này cho sự chiến thắng được minh họa trong chương này qua đời sống của ba vị quan xét đầu tiên.

1. Ốt ni-ên: Quyền lực của Đức Chúa Trời (Cac 3:1-11)

Trong chương này, bạn sẽ thấy “năm vua của Phi-li-tin” (c.3) và vua Mô-áp được gọi là “chúa” (c.25), nhưng quan trọng hơn “Chúa” nghĩa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, được kể tên mười lăm lần trong 31 câu này. Điều đó cho chúng ta biết

ai thật sự đảm trách. Lãnh đạo truyền giáo hội trưởng lão A.T.Pierson thường nói rằng “lịch sử là câu chuyện của Ngài” và ông đã đúng. Khi thi hành những sắc lệnh thiêng liêng của Ngài, Đức Chúa Trời không bao giờ xâm phạm trách nhiệm của con người, nhưng Ngài điều khiển và tổ trị trong những công việc của các cá nhân và các dân tộc để hoàn thành những mục đích lớn của Ngài trên đất này.

Hội Thánh đầu tiên đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời!” và họ vui mừng xưng nhận rằng kẻ thù của họ chỉ có thể làm “điều gì tay Ngài và mục đích của Ngài đã định trước để được thực hiện” (Cong 4:24,28 NKJV). Thi sĩ T.S.Eliot đã nói: “Vận mệnh chờ đợi trong tay Đức Chúa Trời, không phải trong tay của các chính khách”.

Sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài (Cac 3:1-4). Chi phái Giu-đa không thể cầm giữ các thành chính của Phi-li-tin mà họ đã chiếm lấy (Cac 1:18 3:3), và như chúng ta thấy trong chương 1, những chi phái khác đã không chinh phạt các dân tộc Ca-na-an. Những dân tộc còn sống sót này đã chọn một chính sách “láng giềng tốt” đối với Y-sơ-ra-ên để cuối cùng đánh bại Y-sơ-ra-ên từ bên trong. Đôi khi Sa-tan đến như sư tử cắn xé, nhưng nó thường đến như một con rắn dụ dỗ (IPhi 5:8 IICo 11:3).

Đức Chúa Trời lẽ ra có thể xét đoán Y-sơ-ra-ên vì đã tha cho những dân tộc Ca-na-an gian ác, nhưng trong sự thương xót Ngài đã tha thứ họ vì Ngài có những mục đích cho họ thực hiện. Y-sơ-ra-ên đã phạm một sai lầm nghiêm trọng là không tin cậy Đức Chúa Trời ban cho họ chiến thắng, nhưng Đức Chúa Trời tìm cách sử dụng lầm lỗi của họ vì lợi ích của họ Ro 8:28 có hiệu quả thậm chí trong thời Cựu Ước.

Ngài sẽ dùng kẻ thù để rèn luyện Y-sơ-ra-ên, giúp thế hệ mới học biết ý nghĩa của chiến tranh (Cac 8:1-2 Xu 13:17). Đời sống tương đối dễ chịu cho dân Do Thái trong Đất Hứa, và họ cần thử thách của nguy hiểm thường trực để giữ cho họ cảnh giác và có kỷ luật. Điều này không nên nói rằng Đức Chúa Trời luôn tán thành chiến tranh hay việc dự phần vào sự xung đột gây dựng tính cách, kinh nghiệm trận chiến có thể chỉ thực hiện điều ngược lại. Vấn đề là dân Do Thái phải giữ loại quân đội nào đó thường trực, nếu không kẻ thù họ có thể nhanh chóng hiệp lại và áp chế họ, đặc biệt khi Y-sơ-ra-ên ở vào thời kỳ thấp kém về mặt thuộc linh. Trong những năm sắp đến, cả Sau-lơ và Đa-vít sẽ cần những đội quân hiệu quả để chiến thắng nhiều kẻ thù và thiết lập vương quốc.

Đức Chúa Trời cũng sử dụng các dân tộc Ca-na-an để thử thách Y-sơ-ra-ên và cho thấy dân Ngài sẽ vâng theo những luật lệ mà Ngài cậy Môi-se truyền cho họ hay không (Cac 3:4). Đức Chúa Trời đã cho dân Do Thái biết rõ rằng họ không được học “tôn giáo so sánh” và quan tâm những tập tục ngoại đạo của dân Ca-na-an (Phu 7:1-11). Chính kiểu tò mò đó đã đem đến sự xét đoán thiêng liêng trên Y-sơ-ra-ên trong xứ Mô-áp (Dan 25:1-18), vì sự tò mò thường là bước đầu tiên hướng đến sự tuân theo.

Dĩ nhiên, Y-sơ-ra-ên lẽ ra phải là một nhân chứng cho các dân tộc ngoại đạo còn sót lại và tìm cách thu phục họ đến đức tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, nhưng họ cũng thất bại trong trách nhiệm đó. Thật là một khác biệt lẽ

ra nó sẽ thực hiện trong lịch sử quốc gia tiếp nối nếu dân Do Thái thu phục dân Ca-na-an cho Chúa thay vì dân Ca-na-an thu phục dân Do Thái cho Ba-anh!

Con giận của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài (Cac 3:5-8). Đức Chúa Trời đã đặt một bức tường giữa Y-sơ-ra-ên và các láng giềng của họ, không phải vì Y-sơ-ra-ên tốt hơn bất cứ dân tộc nào khác, nhưng vì nó khác biệt. Thay vì thờ phượng thần tượng, dân Do Thái đã thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật là Đấng dựng nên trời và đất. Con người không sáng chế ra luật pháp và giao ước của Y-sơ-ra-ên: Đức Chúa Trời đã làm điều đó. Chỉ dân Y-sơ-ra-ên mới có nơi thánh thật, một nơi Đức Chúa Trời ngự trong vinh hiển Ngài, nơi đó chức tế lễ thật, do Đức Chúa Trời chỉ định, và họ có bàn thờ thật cùng những của lễ được Đức Chúa Trời tôn trọng (Ro 9:4-5). Chỉ nhờ dân Y-sơ-ra-ên mà mọi dân tộc trên đất sẽ được phước (Sa 12:1-3).

Khi Y-sơ-ra-ên vâng lời Chúa, Ngài chúc phước cho họ dồi dào. Và hạnh kiểm của họ cùng sự chúc phước của Đức Chúa Trời là một chứng cứ cho những láng giềng vô tín (Sa 29:6 26:26-26-33 30:27 39:5). Dân ngoại đạo sẽ nói: những người Do Thái này khác biệt! Đức Chúa Trời mà họ thờ phượng và hầu việc là một Đức Chúa Trời vĩ đại!” Và dân Do Thái lúc đó sẽ có những cơ hội để nói với những láng giềng của mình cách tin cậy Đức Giê-hô-va và nhận sự tha thứ cùng sự chúc phước của Ngài (Phu 4:13).

Than ôi, thay vì tin cậy Đức Chúa Trời thay đổi những láng giềng của mình, các thần của láng giềng họ đã thay đổi dân Do Thái, và mọi điều Môi-se đã cảnh cáo họ không nên làm, họ đã làm. Dân Do Thái đã phá sập bức tường ngăn cách giữa họ với những láng giềng bất kính, và những kết quả thật bi thảm. Trái với luật pháp Đức Chúa Trời, dân Do Thái đã cưới những người vợ ngoại bang, và những người đàn bà Do Thái đã lấy chồng ngoại bang (Sa 24:3 26:34-35 27:46 Xu 34:15-16 Phu 7:3-4 Gios 23:12). Những kẻ thờ thần tượng dần dần đã đánh cắp tấm lòng của người bạn đời họ từ sự thờ phượng Đức Giê-hô-va đến sự thờ phượng các tà thần. Vua Sa-lô-môn đã phạm sai lầm tượng tự này. Xét cho cùng, khi bạn cưới gã ngoài ý muốn Đức Chúa Trời, bạn phải làm điều gì đó để giữ hòa bình trong gia đình! (IVua 11:1-13 IICo 6:14-7:1).

Có gì ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời trở nên giận dữ? Có gì ngạc nhiên khi Ngài làm dân Y-sơ-ra-ên nhục nhã bằng cách sử dụng những dân tộc ngoại đạo để kỷ luật dân của Ngài? Vì Y-sơ-ra-ên hành động như những kẻ ngoại đạo, Đức Chúa Trời phải đối xử với họ như những kẻ ngoại đạo! “Đối với kẻ trung tín, Chúa tỏ mình trung tín, đối với kẻ trợn vẹn, Chúa tỏ mình trợn vẹn, đối với kẻ tinh sạch, Chúa tỏ mình tinh sạch nhưng đối với kẻ trái nghịch Chúa tỏ mình nghiêm ngặt” (Thi 18:25-26 NIV).

Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của mọi dân tộc, “vì quyền thống trị thuộc về Đức Giê-hô-va và Ngài cai trị trên muôn dân” (Thi 22:27-28 NIV). Vua Nê-bu-cát-nết-sa kiêu ngạo đã phải học cách khố sở “rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý” (Da 4:25 NKJV).

Bốn lần trong sách Các quan xét, chúng ta được cho biết rằng Đức Chúa Trời đã “bán dân Ngài cho kẻ thù (Cac 2:14 3:8 4:2 10:7 ISa 12:9 IVua 21:25 Thi 44:12). Dân Do Thái đã hành động như nô lệ, vì vậy Đức Chúa Trời đã bán họ như nô lệ. Nếu dân Do Thái trung tín với Chúa Ngài sẽ bán kẻ thù vào tay Y-sơ-ra-ên (Phu 32:20).

Tên của vua nước Mê-sô-bô-ta-mi nghĩa là “Cu-san gian ác gấp 2”, có thể là một biệt hiệu mà các kẻ thù ông đã cho ông. Chúng ta không được cho biết ông xâm lấn Y-sơ-ra-ên ở đâu, dù theo lô-gíc thì cuộc tấn công sẽ đến từ phía Bắc, chúng ta cũng không được biết bao nhiêu phần đất ông đã chinh phạt trong 8 năm khốn khổ đó. Vì người giải cứu mà Đức Chúa Trời đẩy lên đến từ Giu-đa, có thể đội quân xâm lược đã xâm nhập phía Nam Y-sơ-ra-ên thì Chúa can thiệp thay cho dân khốn khổ của Ngài.

Charles Spurgeon nói rằng Đức Chúa Trời không bao giờ để cho dân Ngài phạm tội, một cách thành công. Tội lỗi của họ hủy diệt họ hoặc nó sẽ mời gọi bàn tay quở phạt của Đức Chúa Trời. Nếu lịch sử dạy cho Hội Thánh đương thời bất cứ điều gì, đó là bài học hiển nhiên rằng “sự công bình tôn cao một nước, nhưng tội lỗi là một sự sỉ nhục cho bất cứ dân tộc nào” (Ch 14:34 NIV).

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài (Cac 3:9-11). Không có chứng cứ nào cho thấy dân sự ăn năn về tội lỗi họ khi họ kêu cầu Đức Chúa Trời đã được giúp đỡ, nhưng Chúa đã đáp ứng nghịch cảnh của họ và ban cho họ một người giải cứu. Đó là kinh nghiệm rời khỏi Ê-díp-tô một lần nữa: “Và Đức Chúa Trời nghe tiếng than thở của chúng, Đức Chúa Trời nhớ đến giao ước Ngài với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Trời đoái đến con cái Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời đã lưu tâm đến chúng” (Xu 2:24-25). Từ “biết” có nghĩa nhiều hơn là sự hiểu biết về trí tuệ, vì Đức Chúa Trời biết mọi sự. Nó có nghĩa là Đức Chúa Trời đồng cảm với hoạn nạn của họ và cảm thấy một mối quan tâm về phúc lợi của họ.

Người giải cứu do Đức Chúa Trời đẩy lên là Ốt-ni-ên, người đã chiếm Hếp-rôn và cưới con gái của Ca-lép (Cac 1:10-13). Các học giả Kinh Thánh không đồng ý về mối liên hệ ruột thịt chính xác mà Ốt-ni-ên đã có đối với Ca-lép. Có phải Ốt-ni-ên là cháu Ca-lép nghĩa là con trai Kê-na, em Ca-lép hay ông đơn giản là em Ca-lép? Nói về phần bản văn, cả hai cách giải thích đều có khả năng xảy ra.

Nếu ông là em trai Ca-lép, vậy tại sao tên của cha ông là Kê-na thay vì Giê-phu-nê? (ISu 4:13 Gios 14:6). Có lẽ Giê-phu-nê đã chết, và mẹ của Ca-lép đã lấy Kê-na và sinh ra ốt-ni-ên. Như vậy, Ốt-ni-ên sẽ là em cùng mẹ khác cha của Ca-lép ISu 4:13 chỉ ra rằng Ốt-ni-ên là con trai Kê-na, nhưng từ “con trai” được sử dụng khá rộng rãi trong các gia phả Do Thái và không phải lúc nào cũng có nghĩa là mối liên hệ cha con trực tiếp.

May mắn thay, chúng ta không phải gỡ rối những chi nhánh trong phả hệ của Ốt-ni-ên trước khi chúng ta có thể được ích lợi từ mẫu mực về đời sống và chức vụ của ông. Bởi huyết thống và bởi hôn nhân, ông đã thuộc về một gia đình được chú ý về đức tin can đảm và sự sẵn sàng để đối diện với kẻ thù và nhờ cậy Đức Chúa Trời để có chiến thắng. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Ốt-ni-ên, ông sẵn sàng cho Chúa, và Thánh Linh Đức Chúa Trời đã giáng trên ông và ban quyền năng cho ông để đánh trận (Cac 3:10).

“Ấy chẳng phải bởi quyền thế cũng chẳng phải bởi năng lực, nhưng là bởi Thần ta. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy” (Xa 4:6 NKJV). Đây là bí mật về sức mạnh của Ốt-ni-ên, cũng như với Ghê-đê-ôn (Cac 6:34), Giép-thê (11:29) và Sam-sôn (14:6,19 15:14). Và đó phải là nguồn năng lực của tín đồ ngày nay (Cong 1:8 2:4 4:8,31 Eph 5:18). Là một trong những người hướng dẫn đầu tiên của hội The

Evangelical Alliance Mission (Hiệp hội truyền giảng Phúc Âm), T.J.Bach đã nói: “Đức Chúa Trời mong bày tỏ cho bạn những điều sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời Ngài mong yêu thương qua bạn Ngài mong hành động qua bạn. Qua Đức Thánh Linh phước hạnh, bạn có thể có: năng lực cho mọi nhiệm vụ, sự khôn ngoan cho mọi vấn đề, sự yên ủi trong mọi buồn rầu, sự vui mừng trong sự hầu việc Ngài cách dư dật”.

Ốt-ni-ên không chỉ cứu dân tộc ông khỏi ách nô lệ, mà còn phục vụ dân tộc ông với tư cách quan xét bốn mươi năm. Điều này có nghĩa là ông đã thực hiện quyền hạn trong việc quản lý những công việc của quốc gia, và chính chức lãnh đạo thuộc linh và dân sự của ông đã đem sự yên nghỉ đến cho xứ. Đừng bao giờ đánh giá thấp ích lợi mà một người có thể làm được, là người được đầy dẫy Thánh Linh Đức Chúa Trời và vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời.

2. Ê-hút: chiến lược hiệu quả (Cac 3:12-30)

Không như Môi-se, người đã chỉ định Giô-suê lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, các quan xét đã không có quyền hạn để chỉ định người kế tục. Khi Đức Chúa Trời gọi những người nam người nữ hầu việc như những quan xét, họ vâng lời làm công việc Ngài, và sau đó biến khỏi hiện trường. Ai đó sẽ hy vọng rằng ảnh hưởng tin kính của họ sẽ thực hiện một thay đổi lâu dài trong đời sống thuộc linh của dân tộc, nhưng đó không phải là trường hợp này. Ngay sau khi một quan xét đi qua khỏi hiện trường, thì dân sự trở lại với việc thờ phượng Ba-anh và từ bỏ Chúa.

Bạn sẽ nghĩ rằng chỉ có lòng biết ơn sẽ thôi thúc dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Chúa và trung tín với giao ước của Ngài, đặc biệt là sau suốt tám năm của sự nô lệ đau khổ. Và hãy nghĩ đến mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho Y-sơ-ra-ên trong quá khứ! Họ sẽ là một dân tộc nhỏ bé bị quên lãng nếu Đức Chúa Trời không ban cho họ sự chiến thắng trên những kẻ thù của họ. Họ sẽ dầm mình trong vũng bùn sa đọa về đạo đức nếu Chúa không ban cho họ luật pháp của Ngài và các thầy tế lễ để dạy luật cho họ. Họ có sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong đền tạm và những lời hứa của Đức Chúa Trời trong giao ước, vậy họ có thể muốn điều gì nữa?

Ở nơi nào đó hệ thống này bị sụp đổ, và tôi nghĩ rằng nó có liên quan đến các thầy tế lễ và các bậc cha mẹ. Các thầy tế lễ và người Lê-vi không phải chỉ hành lễ tại đền tạm nhưng họ cũng phải dạy luật pháp cho dân sự và khiến họ vâng theo (Le 10:11 Phu 33:8-10 17:8-9 ISa 2:12-17 Ma 2:1-9). Các bậc cha mẹ Do Thái được mong mỏi dạy cho con cái họ đường lối của Chúa (Phu 6:6-25 11:18-21 Sa 18:17-19 Giop 1:5) và làm những người tốt cho con cái noi theo. Tuy nhiên, suốt thời kỳ các quan xét, có vẻ như thế hệ đi trước đã xao lãng chức vụ quan trọng về việc dạy dỗ thế hệ mới về sự kính sợ Chúa (Thi 34:11).

Éc-lôn, kẻ áp bức (Cac 3:12-14). Các đạo quân của Mê-sô-bô-ta-mi đã đến từ xa để xâm lược Y-sơ-ra-ên, nhưng dân Mô-áp dân Am-môn và dân A-ma-léc không chỉ là láng giềng mà còn là những bà con của dân Do Thái, Lót cháu của Áp-ra-ham là tổ phụ của Mô-áp và Am-môn (Sa 19:30-38). Và Ê-sau anh của Gia-cốp, là tổ phụ của A-ma-léc (Sa 36:12,16 Phu 25:17,19).

Éc-lôn, vua Mô-áp đã dàn xếp liên minh và lập tổng hành dinh tại Giê-ri-cô, “thành cây chà là” (Phu 34:3). Giê-cô đã bị sự rửa sả (Gios 6:26), và không có chứng

cớ nào cho thấy thành đã được xây lại, nhưng vị trí lý tưởng cho việc chỉ huy những hoạt động quân sự, và có nước dư dật ở đó. Trong 18 năm, Éc-lôn và các đồng minh đã khiến đời sống trở nên khổ sở cho dân Do Thái. Chắc đã gây cay đắng cho họ cách đặc biệt khi ở dưới gót sắt của những người bà con ruột thịt cũng là kẻ thù lâu dài của họ.

Ê-hút, người giải cứu (Cac 3:15-30). Ôt-ni-ên, quan xét đầu tiên, đã đến từ chi phái Giu-đa. Quan xét thứ hai, Ê-hút, một người thuận tay trái đến từ người láng giềng của Gui-đa, chi phái Bên-gia-min tên “Bên-gia-min” nghĩa là “con trai tay hữu của ta” (những người Bên-gia-min nổi tiếng về sự thuận cả hai tay). (Cac 20:16 và ISu 12:2). Tuy nhiên, bản văn ở Cac 3:15 có thể được dịch “một người có tật ở tay hữu” gợi ý rằng ông không phải thuận cả hai tay nhưng chỉ có thể sử dụng tay trái. Nếu đó thật sự là ý nghĩa của bản văn, vậy kế hoạch giết Éc-lôn của Ê-hút là một kiệt tác về chiến lược. Nó cũng là một sự khích lệ lớn cho những người có những bất lực về thuộc thể, là những người có thể có ý tưởng sai lầm mà Đức Chúa Trời không thể sử dụng họ trong sự hầu việc Ngài.

Ê-hút có nhiều vấn đề để giải quyết và ông đã giải quyết chúng cách thành công. Vấn đề đầu tiên là làm thế nào để đến gần vua Éc-lôn mà không làm cho bất cứ ai nghi ngờ. Ông đã hoàn thành điều này bằng cách khiến mình trở thành lãnh đạo nhiệm vụ đem đến cho vua công vật hằng năm của mình. Việc dâng công vật không chỉ làm gia tăng sự giàu có của vua, điều mà ông sẽ vui thích, nó còn thừa nhận quyền lực của vua trên Y-sơ-ra-ên, và Éc-lôn cũng vui mừng điều đó. Dĩ nhiên, Éc-lôn không biết rằng Ê-hút là lãnh đạo được chỉ định của Đức Chúa Trời để giải cứu Y-sơ-ra-ên, nếu không, ông sẽ ra lệnh giết chết người tại chỗ.

Vấn đề thứ hai là bảo đảm một cuộc hội kiến riêng tư với vua mà không kích động sự ngờ vực của những kẻ hầu và lính canh của ông ta. Ê-hút đã làm việc này trước tiên bằng cách rời khỏi sự hiện diện của vua cùng với người của ông sau khi họ đã thực hiện sự kính trọng đối với Éc-lôn, và rồi Ê-hút trở lại sau đó một mình như thể ông có một thông điệp khẩn cấp cho vua. Một người cô thế với một tay phải tàn tật không thể là một hiểm họa đối với một vị vua đầy thế lực, và có lẽ người Do Thái bị xem thường này thật sự có một lời từ Đức Chúa Trời. Éc-lôn có thể cảm thấy tự hào rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có một sứ điệp cho ông. Và vì ông chắc chắn không sợ lắng nghe điều đó, ông đã giải tán lính canh và người hầu của mình rồi cho Ê-hút một cuộc gặp gỡ cá nhân trong phòng kín của ông.

Vì Ê-hút phải giết Éc-lôn một cách nhanh chóng và lặng lẽ lúc vua không ngờ, nên ông đã lợi dụng sự tàn tật của mình. Ê-hút đã làm một dao găm sắt bén và giấu nó dưới quần áo ở bên phải của ông. Cho dù lính canh khám xét ông, có khả năng nhất là họ xem xét bên trái thân thể ông nơi mà đa số người mang vũ khí. Thấy rằng ông là một người tàn tật, có thể họ đã không khám xét ông gì cả.

Ngay cả một vị vua cũng phải đứng lên để tiếp nhận một sứ điệp từ Đức Chúa Trời. Khi Éc-lôn đứng lên, Ê-hút có thể đã ra điệu bộ bằng tay phải của ông để chi phối vua và cho vua thấy không có gì trong tay ông, rồi Ê-hút rút dao và đâm vào thân thể mập mạp của vua. Đó chắc là một nhát dao mạnh mẽ vì lưỡi dao xuyên qua lưng vua, và Éc-lôn chết lập tức.

Vấn đề kế tiếp là cách để thoát khỏi cung điện mà không bị bắt, và ông đã thực hiện điều này bằng cách khoá cửa phòng riêng và trì hoãn sự phát hiện xác chết. Khi Ê-hút đã đi xa, các người hầu kết luận rằng cuộc nói chuyện đã xong. Vì vậy họ đến xem vua họ có cần gì không. Ba nhận định “kia” trong các c.24-25 cho thấy ba điều ngạc nhiên mà họ kinh nghiệm: cửa đã bị khoá vua không trả lời tiếng gõ cửa với tiếng kêu của họ, và vua đã chết. Mọi việc này chiếm thời gian và cho Ê-hút cơ hội thoát ra.

Vấn đề cuối cùng của ông là tập hợp các toán quân và tấn công kẻ thù. Hiệu lệnh kèn đã triệu tập mọi người, và ông dẫn họ đến những chỗ cạn của sông Giô-đanh, bảo đảm với họ rằng Chúa đã phó Mô-áp vào tay họ. Chiến thắng sẽ xảy đến bởi sự tin cậy Chúa không phải bởi tin cậy nơi chính sức của họ. Bằng cách canh giữ những chỗ cạn, dân Y-sơ-ra-ên đã cản trở dân Mô-áp thoát ra hoặc đưa vào những toán quân mới. Vì Êp-ra-im là một trong những chi phái mạnh mẽ nhất ở Y-sơ-ra-ên, Ê-hút có những chiến sĩ xuất sắc để ra lệnh. Theo đó, họ đã giết mười ngàn binh lính Mô-áp giỏi nhất, không chỉ Mô-áp bị đánh bại, mà tình thế cũng thay đổi và dân Mô-áp trở thành thần dân của Y-sơ-ra-ên. Chúng tôi cho rằng thất bại của Mô-áp là dấu hiệu cho các liên minh Am-môn và A-ma-léc của họ rời bỏ chiến trường.

Nếu dân Do Thái được yêu cầu chọn một lãnh đạo, Ê-hút có lẽ đã vắng bóng trong lá phiếu đầu tiên. Nhưng ông là người được chọn của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã sử dụng ông để giải phóng dân tộc. Môi-se chậm chạp về lời nói, và Phao-lô không gây ấn tượng mạnh mẽ qua bề ngoài, nhưng giống như Ê-hút, Môi-se và Phao-lô là những người có đức tin đã lãnh đạo người khác đi đến chiến thắng. Ê-hút đã biến sự tàn tật của mình thành một khả năng vì ông nhờ cậy nơi Chúa.

3. Sam-ga: Sự can đảm bền bỉ (Cac 3:30)

Chỉ một câu được dành cho Sam-ga, và nó thậm chí không xác định rằng ông là quan xét. 5:6-7 cho thấy ông cùng thời với Đê-bô-ra và Ba-rác. “Con trai của A-nát” có thể nghĩa là ông đến từ thành Bết-a-nát ở Nép-ta-li (1:33), cũng là nơi chi phái Ba-rác xuất xứ (4:6 5:18). Vì A-nát là tên của một nữ thần chiến tranh của Cana-an, có lẽ “con trai của A-nát” là biệt hiệu có nghĩa “con trai của chiến trận” đó là một chiến sĩ mạnh mẽ.

Điều ý nghĩa về Sam-ga là vũ khí mà ông đã sử dụng. Một cây đốt bò là một cái sào chắc chắn, dài khoảng tám bộ. Ở một đầu là mũi kim loại nhọn để thúc bò và ở đầu kia là cái xuống để quét bụi khỏi cái cày. Nó là vật thân thiết nhất mà Sam-ga có thể tìm thấy để làm một cái mác vì kẻ thù đã tịch thu những vũ khí của Y-sơ-ra-ên (5:8 ISa 13:19-22).

Đây là một người đã vâng lời Đức Chúa Trời và đánh bại kẻ thù dù các tiềm lực có giới hạn. Thay vì phàn nàn về việc không có một cây gươm hay mác, Sam-ga đã dâng vật ông có cho Chúa, và Chúa đã sử dụng nó. Joseph Parker đã nói: “Cái gì là công cụ yếu ớt trong tay của một người, là một công cụ mạnh mẽ trong tay của người khác, đơn giản vì tinh thần của người khác đó đốt cháy bằng sự cương quyết thánh khiết để thực hiện công việc phải được thực hiện”.

Sam-ga có thể đã giết sáu trăm người Phi-li-tin cùng một lúc ở một ơi (II Sa 8:8-12), nhưng cũng có khả năng sáu trăm người là một tổng số tích lũy. Một cây đót bò sẽ là một vũ khí khó sử dụng nếu sáu trăm quân lính tấn công Sam-ga cùng một lúc. Vì chúng ta không biết chi tiết, chúng ta không nên suy đoán. Thật đáng khích lệ để biết rằng Đức Chúa Trời đã giúp ông có thể chiến thắng kẻ thù dù tiềm lực của ông bị hạn chế.

Ít lời được ghi lại về Sam-ga cho tôi ấn tượng rằng ông là một người có sự can đảm bền bỉ, mà dĩ nhiên xuất phát từ đức tin của ông nơi Chúa. Để giữ lập trường mình chống lại kẻ thù, việc chỉ có một công cụ của nhà nông thay cho sự trang bị quân sự đầy đủ của một chiến binh, khiến Sam-ga nổi bật như một người gan dạ với sự can đảm kiên định.

Charles Spurgeon có lần đã trình bày một diễn thuyết tại Đại học Mục sư của ông với tựa đề “dành cho những người làm việc với thiết bị yếu ớt”. Sam-ga đã không nghe bài diễn thuyết đó, nhưng tôi chắc ông có thể trình bày nó! Và tôi nghĩ rằng ông sẽ kết thúc bài diễn thuyết của mình bằng cách nói: “Hãy dâng bất cứ công cụ nào bạn có cho Chúa, hãy giữ vững lập trường của bạn cách can đảm và hãy tin cậy Đức Chúa Trời sử dụng những gì trong tay bạn để thực hiện những việc lớn vì vinh hiển của Ngài”.

Xin chú giải E.M.Bounds thế giới đang tìm kiếm những phương pháp tốt hơn, nhưng Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người nam người nữ tốt hơn là những người hiểu những điều cơ bản: quyền năng của Thánh Kinh chiến lược khôn ngoan và sự can đảm kiên định.

Ốt-ni-ên, Ê-hút và Sam-ga đã cho chúng ta thấy con đường đó. Chúng ta sẽ noi theo chớ?

3. “2 TỐT HƠN 1, VÀ 3 VẪN TỐT HƠN” (Cac 4:1-5:31)

Bản phân vai các nhân vật trong vở kịch này như sau:

Gia-bin: Vua Hát-so ở Ca-na-an, một bạo Chúa

Ê-bô-ra: Một quan xét Do Thái, người đàn bà có đức tin và sự can đảm

Ba-rác: Một tướng Do Thái miễn cưỡng

Si-sê-ra: Thống lĩnh của đạo quân Gia-bin

Hê-be: Một láng giềng người Kê-nít, hòa hảo với Gia-bin.

Gia-ên: Vợ Hê-be, khéo tay với một cái búa.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời: Đảm trách những cuộc chiến và thời tiết.

Giờ đây vở kịch mở màn.

1. Màn 1: Một hoàn cảnh bi thảm (Cac 4:1-3)

Gia-bin là người chính trong màn 1, vì Đức Chúa Trời đã giấy ông lên để kỷ luật dân Y-sơ-ra-ên. Trong 80 năm, dân Do Thái đã vui hưởng sự yên nghỉ bởi sự lãnh đạo của Ê-hút, thời kỳ hoà bình dài nhất được ghi lại trong sách Các quan xét. Nhưng ngay khi vị quan xét tin kính này ra đi, thì dân sự lại sa vào việc thờ hình tượng, và Đức Chúa Trời đã phải trừng phạt họ (2:10-19).

Y-sơ-ra-ên như được mô tả trong sách Các quan xét minh họa sự khác nhau giữa “sự cải cách tôn giáo” với “sự phục hưng thuộc linh”. Sự cải cách tạm thời thay đổi hạnh kiểm bên ngoài, trong khi sự phục hưng biến đổi thường xuyên tính cách bên trong. Khi Ê-hút cất bỏ những hình tượng và ra lệnh cho dân sự chỉ thờ phượng Đức Giê-hô-va, họ vâng lời ông. Nhưng khi sự ép buộc đó được cất đi, dân sự vâng theo những ham muốn của riêng họ. Dân tộc Y-sơ-ra-ên giống như người trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, là người đã đuổi một quỷ, dọn sạch nhà cửa, và rồi kết thúc với bảy quỷ dữ hơn (Mat 12:43-45). Tâm lòng trống rỗng là miếng mồi cho mọi hình thức tội lỗi.

Ca-na-an được hình thành từ một số bang thành phố, mỗi bang được cai trị bởi một vua (Gios 12:1-24). “Gia-bin” là danh hiệu chính thức hoặc tên của vua ở Hát-so (Gios 11:1). Ông cũng được gọi là “vua Ca-na-an”. Danh hiệu này có thể nghĩa là ông là người đứng đầu một liên bang các vua. Giô-suê đã đốt cháy Hát-so (Gios 11:13) nhưng dân Ca-na-an đã xây dựng lại và chiếm cứ nó với đạo quân đông đảo và chín trăm xe ngựa sắt của mình, Gia-bin chắc chắn cai trị xứ. Tuy nhiên, khi bạn đọc câu chuyện bạn có cảm tưởng rằng Si-sê-ra thống lãnh đạo quân của Gia-bin là người quyền thế thật sự trong xứ. Gia-bin thậm chí không được đề cập trong bài ca của Đê-bô-ra ở Cac 5:1-31!

Một lần nữa, dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Chúa Trời không phải để tha thứ tội lỗi họ, nhưng để giải cứu hoạn nạn của họ (xem c.6-8 để có một gợi ý về đời sống ra sao trong thời đó). Nếu họ thật sự ăn năn, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện nhiều việc hơn là giải cứu họ khỏi sự nô lệ thuộc thế. Ngài sẽ giải cứu họ khỏi ách nô lệ thuộc linh nữa. Cầu xin Đức Chúa Trời sự yên ủi chớ không phải sự thanh tẩy chỉ là gieo những hạt giống ích kỷ mà cuối cùng sẽ sinh ra mùa gặt khác cay đắng hơn. Lời cầu nguyện của Đa-vít là điều mà Y-sơ-ra-ên cần cầu nguyện: “Đức Chúa Trời tôi ôi, xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch và làm mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng” Thi 51:10).

2. Màn 2: một sự mạc khải thiêng liêng (Cac 4:4-7)

Đức Chúa Trời đã dấy lên một người phụ nữ can đảm tên là Đê-bô-ra (“con ong”) làm quan xét trong xứ. Đây là một hành động của ân điển nhưng cũng là một hành động của sự làm sỉ nhục đối với dân Do Thái, vì họ đã sống trong một xã hội mà người nam trội hơn, chỉ muốn chức lãnh đạo chính chắn của phái nam “Về phần dân ta, con nít là kẻ hà hiếp chúng, và đàn bà cai trị trên chúng” (Es 3:12). Đối với Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài một quan xét nữ là đối xử với họ như con nít, chính xác là tình trạng của họ khi nói đến những điều thuộc linh.

Đê-bô-ra là một quan xét và là một nữ tiên tri. Mi-ri-am chị của Môi-se là một nữ tiên tri (Xu 15:20) và lịch sử Kinh Thánh sau đó giới thiệu với chúng ta thêm Hun-đa (II Vua 22:14), Nô-a-đa (Ne 6:14), An-ne (Lu 2:36) và bốn con gái của Phi-líp (Cong 21:9). Đức Chúa Trời đã gọi Đê-bô-ra làm tiên tri và quan xét, nhưng bà thấy mình như một người mẹ đối với dân tộc bà. “Ta Đê-bô-ra đã chỗi dậy, ta đã chỗi dậy như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên” (Cac 5:7). Dân Do Thái ương ngạnh là con cái bà, nên bà ân cần với họ và khuyên bảo họ.

Đức Chúa Trời mạc khải cho Đê-bô-ra rằng Ba-rác (“tia chớp”) phải tập hợp và lãnh đạo đội quân Y-sơ-ra-ên và kéo những đoàn quân của Si-sê-ra vào một cái bẫy gần núi Tha-bô, và ở đó Chúa sẽ đánh bại họ. Núi Tha-bô nằm ở giao điểm của

Sa-bu-lôn, Nép-ta-li và Y-sa-ca, không xa sông Ki-sôn. Nếu Ba-rác sẽ dẫn đạo quân Y-sơ-ra-ên hướng đến núi Tha-bô, Đức Chúa Trời sẽ cho Ba-rác chiến thắng.

Khi Đức Chúa Trời muốn quy vinh hiển cho Ngài qua dân sự Ngài, Ngài luôn có một kế hoạch hoàn hảo cho chúng ta làm theo. Đức Chúa Trời đã chọn lãnh đạo của quân đội Ngài, nơi dành cho cuộc chiến, và kế hoạch cho quân đội Ngài làm theo. Đức Chúa Trời cũng bảo đảm chiến thắng. Điều đó giống như “những ngày tốt đẹp đã qua” của Giô-suê trở lại!

3. Màn 3: một người tham gia miễn cưỡng (Cac 4:8-10)

Chúng ta không được cho biết Ba-rác là một quan xét. Điều này giải thích lý do ông nhận những mệnh lệnh từ Đê-bô-ra, người lãnh đạo được chỉ định của Đức Chúa Trời trong xứ. Ba-rác đến từ Nép-ta-li, một trong những chi phái sẽ sai đi những người tình nguyện đến chiến trường (c.6). Giống như Môi-se trước mình (Xu 3:1-4:31) và Ghê-đê-ôn (Cac 6:1-40) cùng Giê-rê-mi (Gie 1:1-19) sau mình, Ba-rác do dự khi được cho biết điều Đức Chúa Trời muốn ông làm.

Chúng ta biết rằng “những điều răn của Đức Chúa Trời là những điều có thể làm được của Đức Chúa Trời” và chúng ta phải vâng theo ý muốn Ngài bất chấp hoàn cảnh, cảm xúc hay hậu quả. Nhưng chúng ta không phải lúc nào cũng làm vậy! Đáp ứng của Ba-rác là một bằng chứng của sự vô tín hay một dấu hiệu của sự khiêm nhường? Ông đã không tố cáo Đức Chúa Trời thực hiện một sai lầm; tất cả những gì ông làm là yêu cầu Đê-bô-ra đi với ông đến chiến trường. Phải chăng đó là vì bà là một tiên tri và ông có thể có một lời từ Chúa? Hay điều đó để giúp ông tuyển nhiều người tình nguyện cho đội quân? Việc Đê-bô-ra đồng ý đi cùng Ba-rác gợi ý rằng yêu cầu của ông không ngoài ý muốn Đức Chúa Trời, dù trong việc chấp nhận điều đó, Đức Chúa Trời đã cất sự vinh dự từ phái nam và ban nó cho phái nữ.

Ba-rác đã tuyển mười ngàn người từ chi phái Nép-ta-li của ông và chi phái Sa-bu-lôn lân cận (Cac 4:6,10 5:14,18). Sau đó, những người tình nguyện từ các chi phái Bên-gia-min, Ép-ra-im, Ma-na-se ở phía Tây (c.14) và Y-sa-ca (c.15) đã gia nhập với những người này, và đội quân lên đến bốn mươi ngàn người (c.8). Có thể mười ngàn chiến sĩ ban đầu mở chiến dịch để nhử Si-sê-ra vào bẫy và sau đó ba mươi ngàn chiến sĩ khác tham gia với họ vì cuộc chiến thật sự và hoạt động “quét sạch”. Những chi phái được kêu gọi nhưng từ chối đến là Ru-bên, Đan, A-se, và Ma-na-se ở phía Đông (c.15-17).

Khi bạn xem xét rằng những vũ khí thật khan hiếm ở Y-sơ-ra-ên (5:8 ISa 13:19-22) và không có đội quân thường trực hiệu quả nào, thì điều Đê-bô-ra và Ba-rác đã làm thật sự là một hành động của đức tin. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ chiến thắng và họ tin cậy nơi lời hứa của Ngài (Ro 10:17).

4. Màn 4: một cuộc chạm trán chiến thắng (Cac 4:11-23)

Chúa là diễn viên chủ đạo trong bối cảnh này. Ngài không chỉ điều khiển đội quân của kẻ thù và đem chúng vào bẫy, mà Ngài còn điều khiển thời tiết và sử dụng một cơn bão để đánh bại đoàn quân của Si-sê-ra.

Si-sê-ra được cảnh báo (Cac 4:11-12). Câu 12 gợi ý rằng chính Hê-be va gia đình ông trước tiên đã cảnh báo cho Si-sê-ra rằng dân Do Thái sắp nổi dậy và quân đội Y-sơ-ra-ên đang tập hợp tại đây. Chúng ta đã gặp những người Kê-nít ở 1:16 và khám phá rằng họ là bà con xa của dân Do Thái qua Môi-se. Có vẻ lạ rằng Hê-be người Kê-nít sẽ biệt riêng ông khỏi dân tộc ông, là dân thờ phượng Đức Giê-hô-va, và thân thiết với những bạo chúa thờ hình tượng như Gia-bin và Si-sê-ra (4:17). Có lẽ ông cần sự bảo vệ và việc kinh doanh của dân Ca-na-an khi ông thực hiện công việc thương mại của mình như một thợ kim loại lưu động. Dân Kê-nít dường như gắn liền với chi phái Giu-đa (1:16), nhưng người Giu-đa không có mặt trong vòng những người tình nguyện trong đội quân của Ba-rác.

Tuy nhiên, có thể nhìn Hê-be theo khía cạnh khác và thấy ông như một phần kế hoạch của Đức Chúa Trời để nhử Si-sê-ra vào bẫy. Hê-be không phải là một đồng minh trong số những đồng minh của Gia-bin, ông chỉ đang tìm cách duy trì một vị trí trung lập trong một xã hội phân chia. Nhưng một khi quân đội Do Thái có mặt tại núi Tha-bô, Hê-be chạy đi và đưa tin cho Si-sê-ra, và Si-sê-ra không có lý do gì để nghi ngờ sự báo cáo. Si-sê-ra bắt đầu di chuyển đội quân của ông và rơi ngay vào bẫy.

Si-sê-ra bị đánh bại (Cac 4:13-16). Dân Ca-na-an cày vào chín trăm xe ngựa sắt của họ để cho họ sự tiện lợi họ cần khi họ gặp đội quân Do Thái (1:19 Gios 17:18). Điều họ không biết đó là Chúa sẽ giáng một cơn mưa bão ác liệt khiến cho sông Ki-sôn tràn ngập và biến chiến trường thành một biển bùn lầy (Cac 5:20-22). Nước và binh sẽ hết sức làm trở ngại sự chuyển động của xe và ngựa Ca-na-an, và hoàn cảnh này sẽ làm cho các chiến sĩ Y-sơ-ra-ên dễ dàng tấn công và giết kẻ thù. Cái bẫy đã hoạt động và đội quân kẻ thù bị tiêu diệt sạch.

Cùng với cơn bão từ trời và nước lụt từ sông dâng lên, Đức Chúa Trời đã giáng sự bối rối trong tâm trí của đoàn quân thù địch. Từ được dịch là “vỡ chạy” (7:15 NKJV) nghĩa là “bối rối, bị rơi vào sự hoang sợ. Đây là điều Đức Chúa Trời làm cho những người đánh xe ngựa của Pha-ra-ôn tại Biển Đỏ (Xu 14:24) và sau đó làm cho dân Phi-li-tin trong thời Sa-mu-ên (ISa 7:10).

Một điều gây cho dân Ca-na-an bối rối và sợ hãi là sự xuất hiện bất ngờ của cơn mưa như trú nước suốt mùa khô theo truyền thống. Vì Si-sê-ra sẽ không sử dụng xe ngựa cho chiến trường nếu ông nghi ngờ bất cứ thời tiết xấu nào, chúng ta có thể giả thuyết một cách an toàn rằng cuộc chiến này đã được đánh suốt mùa khô tháng 6 đến tháng 9. Khi bạn nhớ rằng thần Ba-anh của Ca-na-an là thần bão, bạn có thể thấy sự thay đổi bất ngờ về thời tiết có thể ảnh hưởng ra sao đến dân Ca-na-an mê tín. Phải chăng thần ba-anh của họ đã nghịch với họ? Phải chăng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mạnh hơn Ba-anh? Nếu vậy, thì cuộc chiến hoàn toàn thất bại và điều khôn ngoan nhất mà các binh lính có thể làm là chạy trốn.

Si-sê-ra bị giết (Cac 4:17-23). trong khi Ba-rác và người của ông đang đuổi theo và giết những người Ca-na-an chạy trốn, một số người trong xe ngựa và số khác đi bộ, thống lãnh Ca-na-an là Si-sê-ra đang chạy để toàn mạng, có lẽ hướng đến Hát-so là nơi an toàn. Nhưng sự mệt mỏi đã thắng thế ông, và theo định mệnh ông đến gần những cái trại của Hê-be tại cây đẻ bọp Sa-na-im (c.11). Cây đẻ bọp nổi

tiếng này nằm trên biên giới Nép-ta-li (Gios 19:33), khoảng 6 dặm phía Đông núi Tha-bô.

Vì Si-sê-ra biết rằng Hê-be và dân tộc ông thân thiết với Gia-bin, nên nơi định cư này dường như là một nơi tốt lành để dừng lại và nghỉ ngơi. Khi Gia-ên, vợ của Hê-be đi ra gặp Si-sê-ra và mời ông vào trại của bà, thống lãnh Ca-na-an chắc chắn rằng cuối cùng đã được an toàn. Xét cho cùng, trong nền văn hóa thời đó, không ai sẽ dám đi vào trại của một người vợ trờ chồng nàng. Gia-ên đã cho ông ta sửa thay cho nước và rồi trùm ông bằng một cái mền, và ông tin rằng ông đã tìm thấy một đồng minh đáng tin cậy và có thể nghỉ ngơi trong sự bình an.

Nhưng Si-sê-ra đã phạm sai lầm bảo Gia-ên nói dối nếu ai hỏi ông có ở đó chẳng, là một người đàn bà khôn ngoan, nàng kết luận rằng Si-sê-ra đang trốn khỏi chiến trường, nghĩa là dân Do Thái đã thắng trận và gọng kềm Ca-na-an trên xứ đã bị bẽ gãy. Nếu nàng bảo vệ Si-sê-ra nàng sẽ gặp rắc rối với dân Do Thái, bà con của nàng. Chắc chắn ai đó đang đuổi Si-sê-ra, và bất cứ ai cũng sẽ không thỏa lòng cho đến khi nào thấy thống lãnh chết.

Nhưng Si-sê-ra không có lý do gì để nghi ngờ hiểm họa. Xét cho cùng, thị tộc của Hê-be thân thiết với dân Ca-na-an, Gia-ên đã tỏ cho ông thấy sự hiếu khách và sự tử tế, và không có quân lính Do Thái nào đang đuổi theo sẽ dùng vũ lực xông vào trại một người đàn bà. Điều Si-sê-ra không biết đó là Đức Chúa Trời đã hứa rằng một người đàn bà sẽ cất mạng sống ông (Cac 4:9).

Khi Si-sê-ra rơi vào giấc ngủ sâu. Gia-ên đã giết ông ta bằng cách đóng một cái cọc lều vào đầu ông ta. Ở các chi phái du mục phía Đông, chính đàn bà là người dựng và dỡ trại, vì vậy Gia-ên biết cách sử dụng búa. Khi Ba-rác đến hiện trường, ông khám phá rằng kẻ thù của ông đã chết và lời tiên tri của Ê-bô-ra đã ứng nghiệm. Đối với một thống lãnh, chạy trốn khỏi một cuộc chiến là điều gây lúng túng, bị giết trong lúc chạy trốn là điều sỉ nhục cho ông, nhưng bị giết bởi một người đàn bà là điều nhục nhã hơn hết (9:54).

Chúng ta nên chúc phước hay khiển trách Gia-ên về điều nàng đã làm. Nàng đã mời Si-sê-ra vào trại mình, đối xử ông ta tử tế, và bảo ông ta đừng sợ, như vậy bà đã giả dối. Dân Ê-nít hòa hảo với Gia-bin, vì vậy nàng đã phạm một hiệp ước. Nàng đã cho Si-sê-ra ấn tượng rằng nàng sẽ canh giữ cửa, vì vậy nàng đã phá vỡ lời hứa. Nàng đã giết một người không có sự bảo vệ, đang ở dưới sự bảo vệ của nàng, vì vậy nàng là một kẻ giết người. Nhưng Ê-bô-ra đã hát, “Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be người Ê-nít, được phước giữa các người đàn bà! Nguyện người được phước giữa các người đàn bà trong trại!” (5:34)

Trước hết chúng ta đừng đọc lại thời đại các quan xét mà những tiêu chuẩn thuộc linh được dạy dỗ bởi Chúa Giê-xu và các sứ đồ. Cũng vậy, chúng ta hãy nhớ rằng dân Do Thái đã ở dưới ách nô lệ kinh khiếp vì Gia-bin và Si-sê-ra, và ý muốn Đức Chúa Trời là dân tộc được giải cứu. Cả Gia-bin và Si-sê-ra đã phạm tội ngược đãi dân Do Thái hằng bao năm qua, và nếu quân đội Ca-na-an thắng trận, hằng trăm người nữ Do Thái sẽ bị bắt và bị cưỡng hiếp (c.30). Gia-ên không chỉ giúp giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ, mà nàng còn giúp bảo vệ những người phụ nữ khỏi sự tàn bạo đồi bại nhất. Nàng không phải là một “nàng Macbeth” người Xê-mít đã giết khách của mình vì tư lợi. Có một cuộc chiến đang tiếp diễn và người

phụ nữ can đảm này cuối cùng ngưng thái độ trung lập và đứng về phía dân sự Đức Chúa Trời.

5. Màn 5: một sự ca tụng vinh quang (Cac 5:1-31)

Khi muốn tổ chức những dịp đặc biệt, dân Do Thái thường bày tỏ chính mình bằng bài hát. Vì vậy tác giả chuyển từ bài ca tụng thuộc lối văn ký thuật sang bài thơ hân hoan. Những thế hệ tương lai có thể quên điều mà sách sử đã nói, nhưng họ có lẽ không quên một bài ca ngày hội (Để có những ví dụ khác, xem Xu 15:1-27 Phu 32:1-52 IISa 1:17-27 Thi 18:1-50). Những đại danh từ trong Cac 5:7,9,13 chỉ ra rằng đây là bài ca chiến thắng của Ê-bô-ra, nhưng như Ba-rác đã tham gia với bà trong chiến trận, nên ông đã dự phần với bà trong sự ca tụng chiến thắng.

Một bài thơ hay một bài ca không phải là điều mà bạn dễ dàng có thể tóm tắt vì nó là một bày tỏ tự phát đầy xúc cảm thường bất chất sự phân tích. Không giống như bài thơ cổ điển tiếng Anh. Bài thơ tiếng Hê-bơ-rơ chứa đựng những chủ đề tái hiện, được bày tỏ trong những cách khác nhau và sự trào dâng thường xuyên về sự ngợi khen và cầu nguyện. Bộ cục sau đây chỉ là một tiếp cận gợi ý về bài ca chiến thắng uy nghi này.

Hãy ngợi khen Chúa hỡi mọi người! (Cac 5:1-12). Trong Các c.1-9, Ê-bô-ra và ba-rác ngợi khen Chúa vì mọi điều Ngài đã làm cho dân sự Ngài. Ngài ban sự hiệp nhất cho các quan trưởng để Ba-rác có thể tập hợp một quân đội (c.2,9). Chính Đức Chúa Trời Đấng đã ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng trong quá khứ sẽ ban cho họ chiến thắng lần nữa (c.4-5). Y-sơ-ra-ên đã bước vào một giao ước với Chúa tại núi Si-nai và Ngài sẽ làm trọn những lời hứa của Ngài cho dân đặc biệt của Ngài. Vì những hoàn cảnh rất tồi tệ trong xứ đến nỗi điều gì đó phải được thực hiện, Đức Chúa Trời đã dấy lên Ê-bô-ra làm một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên (c.6-9). Kẻ thù đã thắng thế vì dân sự từ bỏ Giê-hô-va để thờ phượng các tà thần. Ê-bô-ra quan tâm về đời sống thuộc linh của dân sự cũng như phúc lợi về vật chất và chính trị của họ. Hãy chú ý rằng phân đoạn đầu này (c.2-9) bắt đầu và kết thúc bằng “Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va” và “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va”.

Theo câu 10,11 Ê-bô-ra với Ba-rác đã mời đến những người quyền quý giàu có (“những người cỡi con lừa bạch”) và những thường dân qua lại để gia nhập với những người ca hát tại các giếng nước và ngợi khen Chúa về điều Ngài đã làm cho đạo quân của Gia-bin. Giờ đây thật an toàn để đi trên những con đường, nhóm lại tại các giếng nước, và nói chuyện nhàn nhã với nhau. Dân sự có thể rời khỏi các thành có tường bao bọc nơi họ đã chạy đến để được sự bảo vệ và có thể trở về các làng mạc của mình trong sự bình an. Đó là lúc để mọi dân Y-sơ-ra-ên ngợi khen Đức Chúa Trời vì những sự thương xót của Ngài dành cho họ.

Khổ thơ ca ngợi này kết thúc bằng một lời kêu gọi hành động (c.12). Đức Chúa Trời đã ra lệnh Ê-bô-ra tỉnh thức và hát, còn Ba-rác phải tỉnh thức và tấn công kẻ thù. Bởi đức tin của mình, Ê-bô-ra đã có thể hát trước khi chiến trận bắt đầu cũng như sau khi chiến trận kết thúc.

Hãy ngợi khen Chúa về những người tình nguyện (Cac 5:13-18). Ê-bô-ra biết ơn rằng dân sự đã sẵn sàng dâng mình trong sự hầu việc Chúa (c.2,9) và những người quyền quý đã dự phần trong việc tuyển mộ chiến sĩ từ các chi phái (c.13). Sáu chi phái đã hiệp nhất trong việc sai đi những người tình nguyện. Trừ ra những

người trong thành Mê-rô (c.23), những người Nép-ta-li đã đáp ứng, người Sa-bu-lôn, Y-sa-ca, Bên-gia-min, Ép-ra-im và Ma-na-se phía Tây cũng vậy (Maoki). Nhóm từ trong c.14 “những kẻ cầm cây bút của người viết” (nghĩa đen là “cây phủ viết của một chi phái”) có thể chỉ về những quan chức tuyển quân đã ghi tên những chiến sĩ. Họ không phải là những “chiến sĩ mùa hè” nhưng là những người can đảm nghiêm túc về việc đánh trận của Chúa.

Tuy nhiên, có bốn chi phái không tình nguyện và dự phần đánh trận. Chi phái Ru-bên suy nghĩ lộn xộn nhưng cuối cùng đã ở nhà. Có thể họ xem xét Phu 20:1-9 luật Y-sơ-ra-ên về chiến trận, và xét lòng họ để thấy mình có đủ tư cách ra trận hay không. Vì Ma-na-se phía Đông (Ga-la-át) được an toàn ở bên kia sông Giô-đanh, nên họ cũng ở nhà (Cac 5:17). Đan và A-se trên bờ biển cũng quyết định không chú ý đến sự kêu gọi ra trận. Trái ngược với những người trốn tránh trách nhiệm này, chi phái Sa-bu-lôn và Nép-ta-li đặc biệt được ca ngợi vì sự liều mạng của họ trong sự hầu việc Chúa và quê hương họ (c.18).

Hãy nhớ rằng suốt thời kỳ này trong lịch sử “mọi người làm điều đúng theo mắt mình” (21:28). Khi Giô-suê là người chỉ huy các đội quân Y-sơ-ra-ên, mọi chi phái đều tham gia, nhưng khi Ba-rác kêu gọi các lực lượng, chỉ có phân nửa trong số họ ra trận chống lại Gia-bin. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay chẳng khác gì dân Y-sơ-ra-ên khi có sự kêu gọi hầu việc của Đức Chúa Trời: một số tình nguyện ngay và theo Chúa, một số liều mình, một số xem sự kêu gọi là nghiêm túc nhưng nói không, và số khác nép mình như thể sự kêu gọi chưa bao giờ được rao ra.

Hãy ngợi khen Chúa về chiến thắng của Ngài (Cac 5:19-23). bày tỏ về nhiệm vụ một việc, và ra trận hoàn toàn là một việc khác. Si-sê-ra đã dàn xếp một đồng minh các vua Ca-na-an, và hai lực lượng hiệp nhất của họ (với chín trăm xe ngựa) gặp quân đội Do Thái tại Mê-ghi-đô trên đồng bằng Jezreel. Vì đó là mùa khô trong năm những người đánh xe ngựa mong tiêu diệt đội quân Y-sơ-ra-ên. nhưng Đức Chúa Trời có những kế hoạch khác. Ngài giáng một cơn mưa bão dữ dội biến sông Ki-sôn thành một dòng nước lũ chảy xiết và chiến trường biến thành một đầm lầy. Một giọt nước mưa là một vật rất mỏng manh, nhưng nếu bạn kết hợp chúng với nhau đủ, bạn có thể đánh bại một quân đội! Đội quân Y-sơ-ra-ên tin cậy Đức Chúa Trời ban cho họ chiến thắng, vì đây là điều Ngài đã hứa (4:6-9).

Đê-bô-ra và Ba-rác đã không rửa sả dân Mê-rô, chính thiên sứ của Chúa đã làm điều đó. Chắc Ba-rác đã lúng túng khi biết rằng một thành trong chi phái Nép-ta-li của ông đã chối từ sai đi những người tình nguyện để giúp trong trận chiến quan trọng này. Phillips Brooks đã nói trong một bài giảng nổi tiếng: “Mê-rô đại diện cho người trốn tránh trách nhiệm, vì họ sẵn sàng nhìn người khác tham gia những cuộc chiến của đời sống, trong khi họ chỉ bước vào và hưởng lộc”. Hãy chú ý rằng tội lỗi của họ không phải đơn giản là việc cứu viện Y-sơ-ra-ên, lại đã không giúp đỡ Chúa!

Hãy ngợi khen Chúa về một người phụ nữ can đảm (Cac 5:24-31). Sự chúc phước của Đê-bô-ra trên Gia-ên nhắc chúng ta về những lời của thiên sứ Gáp-ri-ên với Ma-ri (Lu 1:42). Vì sự do dự của Ba-rác, Đê-bô-ra tuyên bố rằng một người nữ sẽ có uy tín để giết thống lãnh của đội quân thù địch (Cac 4:8-9). Nhóm từ “bữa đầu hấn ra” trong c.26 không có nghĩa là nàng chém đầu hấn bằng một cây búa và một

cái cọc lều. Từ này có nghĩa là “ấn vào” hoặc “đập tan ra”. Với một cú đánh, nàng đã đưa cái cọc lều xuyên qua màng tang của hắn, làm vỡ đầu hắn và giết chết hắn.

Sự mô tả về cái chết của Si-sê-ra trong c.27 gây ấn tượng rằng ông đang đứng trong trại thì Gia-ên đập ông và ông ngã chết tại chân nàng. Nhưng ông đang nằm ngủ thì ông bị giết (c.18). Ở đây chúng ta có sự phóng túng nào đó về thơ Hê-bơ-rơ, nhưng cũng có thể rằng trong sự hấp hối Si-sê-ra đã vùng dậy khỏi cửa trại và rồi ngã tại chân nàng và tắt thở.

Người ca hát chuyển từ việc mô tả cái chết của Si-sê-ra đến việc phác họa chân dung người mẹ của Si-sê-ra đang chờ đợi sự trở về của con trai mình (c.28-30). Quả là một bức tranh cảm động về sự hy vọng nơi không có hy vọng nào cả! Có biết bao người ngày nay đang nhìn ra cửa sổ của những sự ngộ nhận và mong điều gì đó xảy ra, là điều sẽ không bao giờ xảy ra. Si-sê-ra đã chết, ông sẽ không bao giờ trở về nhà với tình yêu của mẹ ông lần nữa. Mẹ ông và những người hầu của bà cứ tự nhủ và nói với nhau rằng mọi sự đều tốt đẹp, nhưng không phải vậy.

Lời cầu nguyện sau cùng (c.31) so sánh kẻ thù của Chúa – giống như Si-sê-ra đi vào sự tối tăm – với những người yêu mến Đức Chúa Trời, giống như mặt trời giữa trưa. Trận chiến ở Mê-gi-đô không chỉ là một sự xung đột giữa những đội quân thù địch. Đó là một xung đột giữa thế lực của sự tối tăm và thế lực của sự sáng. Chúng ta hoặc yêu mến Đấng Christ và bước đi trong sự sáng, hoặc chúng ta là kẻ thù của Ngài và hư mất trong sự tối tăm.

Bức màn hạ xuống trên vở kịch của chúng ta, nhưng tôi đoán rằng sự phân vai sẽ khiến bức màn vén lên nếu con người đọc và nghiên cứu Kinh Thánh. “Vi bất cứ điều gì đã được chép trước đều được chép vì sự học hỏi của chúng ta, để chúng ta nhờ sự nhin nhục và sự yên ủi của Kinh Thánh mà có hy vọng” (Ro 15:4 NKJV).

4. NGƯỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI Ở MA-NA-SE (Cac 6:1-40)

Bạn có một khu vườn, và bạn làm việc chăm chỉ trọn mùa xuân cùng mùa hè để làm cho khu vườn ấy kết quả dư dật. Nhưng mỗi năm, ngay thời gian bạn chuẩn bị thu gặt trong vụ mùa, các láng giềng của bạn tấn công và lấy đi sản phẩm của bạn bằng vũ lực. Điều này tiếp diễn năm này sang năm khác và không có điều gì bạn có thể làm cho vấn đề đó.

Nếu bạn có thể hình dung ra kịch bản đó, vậy bạn sẽ có ý niệm nào đó về sự chịu khổ mà dân Do Thái đã kinh nghiệm mỗi vụ mùa khi dân Ma-đi-an thực hiện những vụ cướp bóc hằng năm. Trong bảy năm, Đức Chúa Trời cho phép dân Ma-đi-an và các đồng minh cướp phá “xứ đượm sữa và mật”, để dân sự trong cảnh nghèo khổ cùng cực nhất.

Vào lần xâm lược thứ tám của dân Ma-đi-an, Đức Chúa Trời đã kêu gọi một nông dân tại Ma-na-se tên là Ghê-đê-ôn để trở thành người giải cứu dân sự Ngài. Ghê-đê-ôn khởi đầu sự nghiệp của ông như một người có chút nhát gan (Cac 6:1-40), sau đó ông trở thành một người chiến thắng (7:1-8:21) và kết thúc sự nghiệp mình như một người đàn xếp (8:22-35). Nhưng nhiều chỗ được dành cho Ghê-đê-ôn trong sách Các quan xét (100 câu) hơn bất cứ vị quan xét nào khác; và Ghê-đê-ôn là quan xét duy nhất có những cuộc đấu tranh cá nhân bằng đức tin của ông được ghi lại. Ghê-đê-ôn là một sự khích lệ lớn cho những

người có một thời gian khó khăn chấp nhận chính mình và tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm bất cứ điều gì từ họ và làm bất cứ điều gì với họ.

Nhưng trước khi Đức Chúa Trời có thể sử dụng Ghê-đê-ôn trong sự hầu việc Ngài, Ngài phải giải quyết bốn sự nghi ngờ gây tai hại cho ông và làm những trở ngại cho đức tin của ông. Những nghi ngờ này có thể được bày tỏ trong 4 câu hỏi.

1. “Đức Chúa Trời có thật sự quan tâm chúng tôi?” (Cac 6:1-13)

“Đức Giê-hô-va đã từ bỏ chúng tôi!” là đáp ứng của Ghê-đê-ôn đối với sứ điệp của Chúa (c.13, NKJV). Nhưng Chúa đã ban cho Y-sơ-ra-ên chứng cứ về sự quan tâm riêng tư của Ngài.

Ngài đã sửa phạt họ (Cac 6:1-6) “Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, chớ ghét sự quở trách của Ngài, vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì Ngài sửa dạy như một người cha mà đưa con trai vui mừng trong người” (Ch 3:11-12 NKJV He 12:5-11). Charles Spurgeon đã nói: “Chúa không cho phép con cái Ngài phạm tội một cách thành công”. Đức Chúa Trời không phải là “người cha dễ dãi” cho phép con cái Ngài làm điều họ thích, vì mục đích cuối cùng của Ngài là để họ có thể “trở nên giống như hình ảnh của Con Ngài” (Rô 8:29). Cha muốn có thể nhìn mỗi thành viên gia đình thuộc linh của Ngài và phán: “Đây là con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi ngày” (Mat 3:17 12:18 17:5).

Sự sửa phạt là chứng cứ Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và Ngài yêu dân sự Ngài. Chúng ta không thể quan niệm về một Đức Chúa Trời thánh khiết muốn bất cứ điều gì thấp kém hơn điều thật tốt đẹp nhất của Ngài cho con cái Ngài và điều tốt nhất có thể ban cho chúng ta là một tính cách thánh khiết giống như tính cách của Chúa Giê-xu Christ. Sự vâng phục Chúa gây dựng tính cách, nhưng tội lỗi phá hoại tính cách, và Đức Chúa Trời không thể ngồi nhìn nhẽ và xem con cái Ngài huỷ hoại chính chúng.

Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm bốn mươi ba năm chịu khổ dưới sự cai trị hà khắc của các dân tộc láng giềng, nhưng họ vẫn chưa học bài học của mình và từ bỏ những hình tượng ngoại đạo. Nếu hoạn nạn của chúng ta không dẫn đến sự ăn năn, nó chẳng thực hiện ích lợi lâu dài nào. Và nếu sự ăn năn của chúng ta không phải là chứng cứ của một khao khát để từ bỏ tội lỗi, chớ không chỉ thoát khỏi sự đau đớn, thì sự ăn năn chỉ là sự hối hận. Sự sửa phạt bảo đảm cho chúng ta rằng chúng ta thật sự là con cái Đức Chúa Trời, rằng Cha chúng ta yêu chúng ta và chúng ta không thể theo khỏi sự sửa phạt bằng sự chống nghịch.

Dân Ma-đi-an tổ chức một liên minh các quốc gia để xâm lược xứ (Cac 6:3) và tất cả những gì Y-sơ-ra-ên có thể làm là chạy trốn lên các ngọn đồi và ẩn khỏi kẻ thù khi dân Do Thái trở về nhà trọ, họ chỉ thấy sự tàn phá, và họ phải đối diện với năm sắp tới mà không có thức ăn đầy đủ.

Ngài đã quở trách họ (Cac 6:7-10). Trước sự kiện này, một thiên sứ của Chúa, có lẽ là Con Đức Chúa Trời, đã đến Bô-kim để quở trách Y-sơ-ra-ên về tội lỗi (2:1-5). Và giờ đây một tiên tri vô danh đã đến để lập lại sứ điệp. Thường trong Cựu Ước khi Chúa lên án dân sự Ngài về sự bất tuân của họ, Ngài nhắc họ về cách kỳ diệu Ngài đã giải cứu họ khỏi Ê-díp-tô. Ngài cũng nhắc họ về sự rộng rãi của Ngài khi ban cho họ xứ và giúp họ chiến thắng các kẻ thù của họ. Nếu dân Do Thái chịu khổ

vì ách nô lệ ngoại bang, đó không phải là lỗi của Đức Chúa Trời! Ngài đã ban cho họ mọi thứ họ cần.

Khi bạn đọc các thư tín Tân Ước, bạn không khỏi chú ý rằng các sứ đồ đã sử dụng cùng một phương cách khi họ khuyên những tín đồ mà họ viết thư gửi đến. Các sứ đồ nhiều lần nhắc nhở các Cơ Đốc nhân đã cứu họ để họ có thể sống vâng phục và hầu việc Chúa trung tín. Là con cái Đức Chúa Trời, họ phải bước đi xứng đáng với sự kêu gọi cao trọng từ trên trời (Eph 4:1) và sống như những người đã được ngồi với Đấng Christ trong vinh hiển (Co 3:1). Động cơ để Cơ Đốc nhân sống không phải để chúng ta có thể được điều gì chúng ta không có nhưng là để chúng ta có thể sống theo những gì chúng ta đã có trong Đấng Christ.

Mục đích của sự sửa phạt là để khiến con cái Đức Chúa Trời sẵn sàng lắng nghe Lời Đức Chúa Trời. Thường sau khi đánh một đứa con, cha mẹ sẽ bảo đảm với đứa con một lần nữa về tình yêu của họ và nhẹ nhàng khuyên đứa con lắng nghe điều họ nói và vâng theo. Đức Chúa Trời phán với con cái Ngài qua tiếng phán yêu thương của Kinh Thánh hoặc qua bàn tay sửa phạt nặng nề. Và nếu chúng ta phớt lờ lần đầu chúng ta phải chịu đựng lần thứ hai. Cách này hay cách khác, Chúa sẽ kéo sự chú ý của chúng ta và đối phó với chúng ta.

Giờ đây *Ngài ngự xuống để giúp họ* (Cac 6:11-13). Dân sự đang kêu cầu Chúa để được giúp đỡ (Cac 6:7) như dân sự thường làm khi họ gặp hoạn nạn. Dân Y-sơ-ra-en không bày tỏ chứng cứ nào về sự ăn năn thật, nhưng sự khốn khổ của họ đã cảm động tấm lòng yêu thương của Đức Chúa Trời. “Trong mọi sự khốn khổ của họ Ngài cũng khốn khổ” (Es 63:9). “Ngài không đả chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi đáng lãnh hoặc trả chúng tôi theo sự gian ác của chúng tôi” (Thi 103:10 NKJV). Đức Chúa Trời trong sự thương xót của Ngài, không cho chúng ta điều chúng ta đáng lãnh, và trong ân điển Ngài ban cho chúng ta điều chúng ta không đáng nhận.

Khi bạn xem xét con người Ghê-đê-ôn bấy giờ, bạn không hiểu vì sao Đức Chúa Trời chọn ông nhưng Đức Chúa Trời thường chọn “những sự yếu của thế gian này” để thực hiện những việc lớn vì vinh hiển Ngài (ICo 1:26-29). Gia đình của Ghê-đê-ôn thờ phượng Ba-anh (Cac 6:25-32), dù chúng ta không có lý do gì tin rằng Ghê-đê-ôn tham gia với họ, khi Ghê-đê-ôn gọi ông là “nhỏ hơn hết trong nhà cha tôi” (c.15), ông có thể gợi ý rằng gia đình ông đã đối xử với ông như một kẻ bị bỏ rơi vì ông đã không thờ phượng Ba-anh. Ghê-đê-ôn không phải là một người có đức tin mạnh mẽ hay sự can đảm, và Đức Chúa Trời đã phải kiên nhẫn làm việc với ông để chuẩn bị cho ông chức lãnh đạo. Đức Chúa Trời luôn sẵn sàng khiến chúng ta trở nên loại người chúng ta cần nếu chúng ta sẵn sàng đầu phục ý muốn Ngài (Eph 2:10 Phi 2:12-13).

Đáp ứng tiêu cực của Ghê-đê-ôn đối với lời của Chúa cho thấy ông thiếu đức tin và nhận thức thuộc linh. Đây là Đức Chúa Trời toàn năng đang cho ông biết rằng Ngài ở cùng ông và sẽ khiến ông trở nên người chiến thắng, và Ghê-đê-ôn đáp lại bằng cách phủ nhận mọi điều Đức Chúa Trời đã phán! Đức Chúa Trời sẽ phải mất thời gian với Ghê-đê-ôn để biến những dấu hỏi của ông thành những dấu chấm than. Ghê-đê-ôn đang sống bởi ngoại cảnh, không phải bởi đức tin, và nếu ông duy trì cách đó, ông sẽ không bao giờ được kê tên trong số những anh hùng đức tin ở He 11:1-29.

2. “Đức Chúa Trời có biết Ngài đang làm điều gì không?”(Cac 6:14-24)

Đáp ứng đầu tiên của Ghê-đê-ôn là chất vấn sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài, nhưng sau đó ông chất vấn sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc chọn ông làm người giải cứu của dân tộc. Những tuyên bố của Chúa được chép trong c.12 và c.14 lẽ ra đã cho Ghê-đê-ôn mọi sự đảm bảo ông cần, nhưng ông không tin Lời Đức Chúa Trời. Trong điều này, ông giống như Môi-se (Xu 3:7-12), mà câu chuyện của người Ghê-đê-ôn chắc chắn đã biết vì ông đã quen với lịch sử Hê-bơ-rơ (Cac 6:13).

Người ta thường nói rằng: “Những điều răn của Đức Chúa Trời là những điều có thể làm được của Đức Chúa Trời”. Một khi Đức Chúa Trời đã kêu gọi và giao nhiệm vụ cho chúng ta, mọi điều chúng ta phải làm là vâng phục Ngài bằng đức tin, và Ngài sẽ làm phần còn lại. Đức Chúa Trời không hề nói dối và Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại. Đức tin nghĩa là sự vâng lời Đức Chúa Trời bất chấp chúng ta nhìn thấy điều gì, cảm thấy ra sao hoặc những hậu quả có thể là gì. Thế giới “thực dụng” ngày nay của chúng ta cười vào đức tin mà không nhận biết rằng con người sống bởi đức tin suốt cả ngày. Nhà văn hài hước John Billings đã viết gần một thế kỷ trước, “Nếu không có đức tin, sẽ không có sự sống trên thế giới này. Chúng ta thậm chí không thể thậm chí không thể ăn món thịt bằm với sự an toàn”.

Nhận định của Ghê-đê-ôn về sự nghèo nàn của gia đình ông gây một chút khó hiểu dưới ánh sáng của việc ông có 10 đầy tớ giúp đỡ ông (c.27). Có thể là thị tộc A-bi-ê-xê-rit mà gia đình Ghê-đê-ôn thuộc về thị tộc đó, không phải là một thị tộc quan trọng ở Ma-na-se, hoặc có thể nhận định của Ghê-đê-ôn chỉ là cách nói tiêu chuẩn để đáp ứng với một lời khen, như khi người ta thường ký tên vào bức thư của họ “Tôi tớ vâng phục của Ngài”. Trong bất cứ sự kiện nào, Ghê-đê-ôn dường như nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể làm được điều gì vì ông và gia đình ông chẳng là gì cả.

Một khi Đức Chúa Trời đã bày tỏ ý muốn Ngài cho chúng ta, chúng ta đừng bao giờ chất vấn sự khôn ngoan của Ngài hay lý luận với những kế hoạch của Ngài. “Ai biết ý tưởng Chúa? Hay ai là kẻ bàn luận của Ngài?” (Rô 11:34 NIV Es 40:13 ICo 2:16). “Ông há có thể dò xét những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời? Ông có thể tìm ra những giới hạn của Đấng toàn năng sao?” (Giop 11:7 NVI). A.W.Tozu đã viết: “Mọi hành động của Đức Chúa Trời được thực hiện trong sự khôn ngoan trọn vẹn, trước hết vì vinh hiển Ngài, và sau đó vì ích lợi cao nhất của số lượng lớn nhất cho thời gian dài nhất”. Điều đó đúng, chúng ta là ai để chất vấn Ngài?

Khi bạn xem lại những lời hứa nhân từ của Đức Chúa Trời đối với Ghê-đê-ôn, bạn không biết vì sao người trai trẻ này dao động trong đức tin mình. Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng ông. Đức Chúa Trời đã gọi ông là một “người mạnh mẽ có lòng can đảm” và hứa rằng Ngài sẽ cứu Y-sơ-ra-ên khỏi dân Ma-đi-an và đánh bại họ “như một người”. Lời Đức Chúa Trời là “lời của đức tin” (Rô 10:8) và “đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe bởi Lời Đức Chúa Trời” (Rô 10:17). Nhưng Ghê-đê-ôn đã không tiếp nhận lời đó và cần sự đảm bảo vượt xa hơn tính cách của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

Ghê-đê-ôn cầu xin một dấu hiệu để bảo đảm với ông rằng thật sự Chúa đã phán với ông (ICo 1:22) và Chúa đã thích ứng với sự vô tín của Ghê-đê-ôn. Ghê-đê-ôn

chuẩn bị một cửa lễ, là một thứ đắt giá để thực hiện vào một thời điểm khi thực phẩm khan hiếm. Một ê-pha bột mì khoảng nửa gia (36 lít), đủ để làm bánh cho một gia đình trong nhiều ngày. Có lẽ ông đã mất một giờ đồng hồ để làm thịt và chuẩn bị những bánh không men, nhưng Đức Chúa Trời chờ đợi ông trở lại và sau đó thiêu của lễ bằng cách gậy lửa từ hòn đá.

Sự xuất hiện bất ngờ của lửa cùng sự biến mất của vị khách khiến Ghê-đê-ôn tin rằng ông thật sự đã thấy Đức Chúa Trời và được nói chuyện với Ngài, và điều này làm ông hoảng sợ nhiều hơn. Vì dân Do Thái tin rằng nhìn Đức Chúa Trời là định mệnh không tránh khỏi cái chết đối với người tội lỗi, nên Ghê-đê-ôn tin chắc ông sẽ chết. Lòng người thật sự dối trá Ghê-đê-ôn đã cầu xin một dấu hiệu, và sau khi nhìn thấy nó, ông chắc rằng Đức Chúa Trời Đấng ban cho ông dấu hiệu giờ đây sẽ giết ông! Luôn có “niềm vui và sự bình an trong đức tin” (Rô 15:13) nhưng sự vô tín đem đến nỗi sợ hãi và lo lắng.

Đức Chúa Trời đã phải ban cho Ghê-đê-ôn một sứ điệp về sự hoà bình để chuẩn bị cho ông đánh một chiến trận. Nếu chúng ta không hoà bình với Đức Chúa Trời, chúng ta không thể đối diện với sự tin quyết và chiến đấu những cuộc chiến của Đức Chúa Trời. Theo phong tục, người Do Thái nhận biết sự kiện và những nơi chốn đặc biệt bằng cách dựng lên những bia kỷ niệm. Vì vậy Ghê-đê-ôn đã xây dựng một bàn thờ và gọi nó là “Giê-hô-va là sự hoà bình”. Từ Hê-bơ-rơ cho “sự hoà bình” (Shalom) có nghĩa cao hơn là một sự đình chiến nhưng mang theo nó những ý niệm về hạnh phúc, sức khoẻ và sự thịnh vượng. Ghê-đê-ôn giờ đây tin Chúa có thể sử dụng ông, không phải vì ông là ai, nhưng vì Đức Chúa Trời là ai.

Khi nào Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta vào một nhiệm vụ mà chúng ta nghĩ nó quá tầm của mình, chúng ta phải thận trọng nhìn lên Chúa chớ không phải bản thân mình. Đức Chúa Trời đã hỏi Áp-ra-ham “Há điều chi quá khó đối với Đức Giê-hô-va chăng?” (Sa 18:14) và câu trả lời là “Vì với Đức Chúa Trời, không việc chi sẽ không thể làm được” (Lu 1:39). Gióp đã khám phá rằng Đức Chúa Trời có thể làm được mọi sự (Giop 42:2) và Giê-rê-mi thừa nhận rằng không điều gì quá khó đối với Đức Chúa Trời (Gie 32:17). Chúa Giê-xu đã bảo các môn đồ Ngài: “Với Đức Chúa Trời, mọi việc có thể làm được” (Mat 19:26) và Phao-lô đã làm chứng rằng “Tôi có thể làm được mọi sự nhờ Đấng Christ ban thêm sức cho tôi” (Phi 4:13 NKJV).

3. “Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc tôi ư?” (Cac 6:24-32)

Ghê-đê-ôn đã có một ngày ra sao sau cuộc gặp gỡ Chúa đầy kịch tính của ông? Hãy nhớ, ông thuộc về một gia đình thờ Ba-anh, và nếu ông thách thức dân Ma-đi-an trong danh Đức Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là coi thường cha ông, gia đình ông, láng giềng ông và vô số người trong Y-sơ-ra-ên đang thờ Ba-anh. Tôi đoán rằng Ghê-đê-ôn đã có những thăng trầm về cảm xúc trong ngày ấy, vui mừng rằng Đức Chúa Trời đang vạch kế hoạch giải cứu Y-sơ-ra-ên, nhưng run sợ về ý nghĩ được kẻ là người lãnh đạo quân đội.

Biết rằng Ghê-đê-ôn vẫn sợ hãi, Đức Chúa Trời đã giao cho ông một nhiệm vụ tại nhà để cho ông thấy rằng Ngài sẽ giúp ông vượt qua khó khăn. Xét cho cùng, nếu chúng ta không thực hành đức tin tại gia đình, làm sao chúng ta có thể thực hành nó cách thành thật ở bất cứ nơi nào khác? Ghê-đê-ôn đã phải giữ lập trường

của ông trong làng của ông trước khi ông dám đối diện với kẻ thù trên chiến trường.

Trước khi Đức Chúa Trời ban cho các tôi tớ Ngài những chiến thắng lớn trước công chúng, Ngài đôi khi chuẩn bị cho họ bằng cách ban cho họ những chiến thắng nhỏ hơn tại gia đình. Trước khi Đa-vít giết Gô-li-át khổng lồ trước mặt hai đạo quân, ông đã học tin cậy Đức Chúa Trời bằng cách giết một sư tử và một con gấu trong đồng nơi không ai nhìn thấy ngoài Đức Chúa Trời (Isa 17:32-37). Khi chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta trung tín trong một số việc nhỏ, Đức Chúa Trời sẽ giao phó chúng ta những việc lớn hơn (Mat 25:21).

Sự giao việc không phải là một điều dễ dàng. Đức Chúa Trời bảo ông phá hủy bàn thờ dành cho Ba-anh, xây một bàn thờ cho Chúa và hy sinh một trong những con bò tơ quý giá của cha ông, sử dụng gỗ của cột tượng A-sê-ra làm nhiên liệu. Các bàn thờ Do Thái được làm bằng những cục đá chưa cắt và đơn giản, nhưng các bàn thờ Ba-anh rất tỉ mỉ và cạnh bàn thờ là một trụ gỗ (“rừng cây” Cac 6:26 “cột trụ A-sê-ra” NIV) được dành cho nữ thần A-sê-ra mà sự thờ phượng có liên quan đến những hành động đê hèn không thể tả xiết vì các bàn thờ cho Ba-anh được xây trên những nơi cao, nên sẽ khó khăn để vâng theo những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời mà không gây chú ý.

Ghê-đê-ôn đã có mọi quyền để hủy diệt sự thờ phượng Ba-anh vì đây là điều Đức Chúa Trời đã ra lệnh trong luật pháp Ngài (Xu 34:12-13 Phu 7:5). Vì vấn đề đó, ông có quyền để ném đá mọi người có liên quan trong việc thờ phượng Ba-anh (Phu 13:1-18), nhưng Đức Chúa Trời không kể đến điều đó trong những lời chỉ dạy của Ngài.

Ghê-đê-ôn quyết định vâng lời Chúa vào ban đêm khi làng đang ngủ. Điều này cho thấy sự sợ hãi của ông (Cac 6:27). Ông không chắc Đức Chúa Trời có thể hoặc sẽ giúp ông vượt khó khăn. “Sao các ngươi sợ hãi như thế? Các ngươi không có đức tin sao? (Mac 4:40 NKJV). “Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi, tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi” (Es 12:2 NKJV). Sau mọi sự khích lệ Đức Chúa Trời đã dành cho ông, đức tin của Ghê-đê-ôn lẽ ra phải mạnh mẽ, nhưng trước khi chúng ta xét đoán ông, chúng ta nên nhìn chính mình và xem mức độ chúng ta tin cậy Chúa.

Đáng chú ý rằng những tín đồ thật không thể xây một bàn thờ cho Chúa nếu họ không trước tiên đánh sập các bàn thờ mà họ đã xây cho các tà thần được họ thờ phượng. Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời ghen tương (Xu 20:5) và sẽ không chia sẻ vinh hiển Ngài hay tình yêu của chúng ta với ai khác. Ghê-đê-ôn đã xây bàn thờ riêng của ông cho Chúa cách bí mật (Cac 6:24), nhưng giờ đây ông phải giữ lập trường mình, và phải làm điều đó mà không có sự thương lượng. Trước khi ông có thể tuyên chiến trên Ma-đi-an, ông phải tuyên chiến trên Ba-anh.

Khi 10 người khác dự phần vào, không dễ giữ cho những kế hoạch của bạn được bí mật, vì vậy không bao lâu thì cả thành đều đã biết rằng Ghê-đê-ôn là người hủy phá những hình tượng của cha ông. Những người trong thành xem đây là một sự vi phạm đáng chết và muốn giết Ghê-đê-ôn (theo luật pháp Đức Chúa Trời, chính những kẻ thờ hình tượng phải bị giết! Phu 13:6-9). Ghê-đê-ôn dĩ nhiên không biết điều gì sẽ xảy đến với ông, nhưng Đức Chúa Trời chứng minh chính Ngài có thể giải quyết hoàn cảnh.

Giô-ách, cha của Ghê-đê-ôn, có mọi lý do để giận dữ con trai ông Ghê-đê-ôn đã đập phá bàn thờ của cha ông dành cho Ba-anh và thế vào bằng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Ông đã hy sinh con bò đực quý giá của cha ông cho Chúa và đã sử dụng cột trụ A-sê-ra thiêng liêng làm nhiên liệu (Es 44:13-20). Nhưng Đức Chúa Trời đã hành động trong lòng Giô-ách đến nỗi ông bênh vực Ghê-đê-ôn trước đám đông trong thành và thậm chí sỉ nhục Ba-anh! Giô-ách đã hỏi: “Ba-anh là thần nào mà hấn thậm chí không thể tự bảo vệ mình?” (Ê-li sẽ sử dụng cách tiếp cận tương tự những năm sau đó, xem IVua 18:27). Giô-ách hỏi: “Ba-anh là thần nào mà hấn thậm chí không thể biện hộ cho việc kiện của chính mình?”. Bởi điều này, dân trong thành đã cho Ghê-đê-ôn biệt hiệu “Giê-ru-ba-anh” nghĩa là “hãy để Ba-anh tranh luận” hoặc “được địch thủ của Ba-anh”.

Thế gian vô tín thường gán những biệt danh thấp hèn cho những tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời. D.L.Moody được biết như “Moody điên” khi ông xây dựng Trường Chủ Nhật nổi tiếng của mình ở Chicago, nhưng không ai sẽ gọi ông như thế ngày hôm nay, và Charles Spurgeon thường bị đả kích và biếm họa trong báo chí Anh quốc. Nếu chúng ta bị gán cho những biệt danh vì chúng ta tôn trọng danh Chúa Giê-xu, vậy hãy mang lấy chúng như những huy chương và tiếp tục làm vinh hiển Ngài.

Ghê-đê-ôn đã học một bài học quý giá ngày ấy, nếu ông vâng lời Chúa, thậm chí với sự sợ hãi trong lòng, Chúa sẽ bảo vệ ông và được sự vinh hiển, Ghê-đê-ôn cần nhớ điều này khi ông tập hợp đội quân của ông và chuẩn bị tấn công kẻ thù

4. “Đức Chúa Trời có giữ những lời hứa của Ngài chẳng?” (Cac 6:33-40)

Dân Ma-đi-an và các đồng minh thực hiện cuộc xâm lược hằng năm vào thời gian đó khi hơn một trăm ba trăm ngàn người (8:10 7:12) đi vào trũng Gít-rê-ên. Đó là thời gian cho Ghê-đê-ôn hành động, và Thánh Linh Đức Chúa Trời đã ban cho ông sự khôn ngoan cùng sức mạnh ông cần (Cac 3:10 11:29 13:25 14:6,19 15:4). Khi chúng ta tìm cách thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời, Lời Ngài dành cho chúng ta luôn là “chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng bởi năng lực, nhưng bởi thần ta” (Xa 4:6).

Khi một nhóm mục sư Anh quốc bàn luận về tính thích hợp của việc mời nhà truyền giáo D.L.Moody đến thành phố họ vì chiến dịch, một người hỏi “Tại sao phải là Moody? D.L.Moody có một sự độc quyền về Thánh Linh sao?” Một trong những mục sư ôn tồn đáp “Không phải, nhưng rõ ràng là Thánh Linh có một sự độc quyền trên D.L.Moody”.

Ghê-đê-ôn thổi kèn trước tiên trong thành quê hương mình, và những người A-bi-ê-xê-rít tập hợp đằng sau ông. Cuộc cải cách của Ghê-đê-ôn trong thành thật sự đã thực hiện điều gì đó! Sau đó, ông sai các sứ giả đi khắp chi phái Ma-na-se của ông cũng như các chi phái A-se, Sa-bu-lôn và Nép-ta-li lân cận. Bốn chi phái này ở gần trũng Gít-rê-ên, và vì vậy đội quân xâm lược ảnh hưởng đến họ nhiều nhất. Do đó với sự kêu gọi của Ghê-đê-ôn, ba mươi hai ngàn người đã hưởng ứng.

Nhưng ba mươi hai ngàn người có cơ hội nào chống lại một đội quân một trăm ba mươi lăm ngàn người cùng vô số lạc đà? (Cac 7:12). Đây là sự đề cập đầu tiên trong Kinh Thánh về những lạc đà được sử dụng trong chiến trận, và chắc chắn

chúng sẽ cho người cỡi tốc độ và sự linh động trên chiến trường. Dân Do Thái bị lấn át và chắc chắn sẽ bị thua chiến thuật, trừ một điều: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở bên cạnh họ, và Ngài hứa ban cho họ chiến thắng.

Tuy nhiên, Ghê-đê-ôn đã nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thật sự muốn ông lãnh đạo đội quân Y-sơ-ra-ên? Ông biết gì về chiến trận? Xét cho cùng, ông chỉ là một nông dân bình thường, và có những người khác trong những chi phái có thể thực hiện một công việc tốt hơn. Vì vậy trước khi chỉ huy cuộc tấn công, ông xin Đức Chúa Trời ban cho ông hai dấu hiệu nữa.

Nhóm từ, “vắt lốt chiên” là một nhóm từ quen thuộc trong những nhóm tôn giáo. Nó có nghĩa là cầu xin Đức Chúa Trời hướng dẫn chúng ta một trong một quyết định bằng cách thực hiện điều kiện nào đó do chúng ta đặt ra. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi thấy nhiều hạng người đã đặt chính mình vào sự rắc rối bằng cách “vắt lốt chiên”. Nếu họ nhận được một cú điện thoại vào một giờ nhất định nào đó từ một người nhất định nào đó, thì Đức Chúa Trời đang bảo họ làm điều này, hoặc nếu thời tiết thay đổi tại một thời điểm nhất định nào đó, thì Đức Chúa Trời đang bảo họ làm điều gì khác.

“Vắt lốt chiên” không phải là một phương pháp của Kinh Thánh để xác định ý muốn Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là một phương cách được sử dụng bởi những người như Ghê-đê-ôn là người thiếu đức tin để tin cậy Đức Chúa Trời làm điều Ngài đã phán rằng Ngài sẽ làm. Hai lần Ghê-đê-ôn nhắc Đức Chúa Trời về điều Ngài đã phán (Cac 6:36-37), và hai lần Ghê-đê-ôn yêu cầu Đức Chúa Trời tái xác định những lời hứa của Ngài bằng một phép lạ. Việc Đức Chúa Trời hạ mình trước sự yếu đuối của Ghê-đê-ôn chỉ chứng minh rằng Ngài là một Đức Chúa Trời nhân từ Đấng hiểu chúng ta được dựng nên ra sao (Thi 103:14). Chúng ta là ai để cho Đức Chúa Trời biết những điều kiện nào Ngài phải đáp ứng, đặc biệt khi Ngài đã phán với chúng ta qua Lời Ngài? “Vắt lốt chiên” không chỉ là một chứng cứ về sự vô tín của chúng ta, nhưng đó cũng là một chứng cứ về sự kiêu ngạo của chúng ta. Đức Chúa Trời phải làm điều tôi bảo Ngài làm trước khi tôi sẽ làm điều Ngài bảo tôi làm!

Gê-đê-ôn đã trải qua hai ngày chơi trò chơi lốt chiên với Đức Chúa Trời tại sân đập lúa. Đêm thứ nhất, ông đề nghị Đức Chúa Trời làm cho lốt chiên ướt nhưng giữ cho đất khô (trong sự kiện này Kinh Thánh sử dụng “dân” và “đất” có thể thay thế nhau) và Đức Chúa Trời đã làm điều đó. Đêm thứ hai, cuộc thử nghiệm khó hơn nhiều, vì ông muốn sân đập lúa bị ướt nhưng lốt chiên khô. Đất của một sân đập lúa thường rất cứng và thường sẽ không bị ảnh hưởng nhiều bởi sương. Nhưng sáng hôm sau, Ghê-đê-ôn thấy lốt chiên khô nhưng đất ướt.

Không có gì để Ghê-đê-ôn làm ngoài việc đương đầu với kẻ thù và tin cậy Đức Chúa Trời để được chiến thắng. “Và đây là sự chiến thắng, thắng hơn thế gian là đức tin của chúng ta” (IGi 5:4 NKJV).

5. ĐỨC TIN LÀ SỰ CHIẾN THẮNG ((Cac 7:1-25)

Tôi không nhớ nhiều những sứ điệp ở nhà thờ nhỏ từ các năm khi tôi còn là một sinh viên thần học, nhưng Vance Havner đã trình bày một sứ điệp đã ở cùng tôi và thường khích lệ tôi. Nói từ He 11:43 ông cho chúng ta biết rằng vì Môi-se là

người có đức tin, ông có thể “nhìn thấy những điều không thể thấy, chọn những điều không thể hư mất và làm những điều không thể làm được”. Tôi cần sứ điệp ấy lúc bấy giờ và vẫn cần nó hôm nay.

Điều đúng với Môi-se hằng thế kỷ trước có thể đúng đối với dân sự Đức Chúa Trời ngày nay, nhưng những người nam người nữ có đức tin dường như rất ít. Cho dù Hội Thánh của chúng ta được biết là gì ngày nay, chúng đặc biệt không được dí dỏm đã nói: “Hội Thánh thường được biết về những việc thiện, nhưng ngày nay nó được biết nhiều hơn về những sự cấm cố xấu xa.

“Vì hễ sự gì sanh bởi đức Chúa Trời thì thắng hơn thế gian. Và đây là sự chiến thắng thắng hơn thế gian - đức tin của chúng ta” (IGi 5:4 NKJV), Cơ Đốc nhân hoặc bị chiến thắng bởi sự vô tín của mình, hoặc chiến thắng bởi đức tin mình. Và hãy nhớ, đức tin không tùy thuộc vào cách chúng ta cảm nhận điều chúng ta thấy hoặc điều gì có thể xảy ra. Nhà thơ giáo phái Quaker (phái giáo hữu) John Greenleaf Whittier diễn tả phương diện này trong “My soul and I” (Linh hồn của tôi và tôi):

“Không có gì phía trước, không có gì phía sau.

Những bước của đức tin

Đặt trên chỗ dường như trống rỗng

Và tìm thấy đá phía dưới

Đá đó là Lời Đức Chúa Trời”

Câu chuyện quen thuộc và hứng thú về chiến thắng kỳ diệu của Ghê-đê-ôn trên dân Ma-đi-an thật sự là một câu chuyện về đức tin trong hành động và nó bày tỏ cho chúng ta ba nguyên tắc quan trọng của đức tin. Nếu chúng ta muốn làm những người chiến thắng, chớ không phải bị chiến thắng, chúng ta cần hiểu và áp dụng những nguyên tắc này.

1. Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin chúng ta (Cac 7:1-8)

Một đức tin không thể được thử nghiệm thì không thể tin cậy được. Rất thường điều mà con người nghĩ là đức tin thì thật sự chỉ là một “xúc cảm nồng nhiệt mờ nhạt” về đức tin hoặc có thể chỉ là “đức tin trong đức tin”. Tôi nhớ đã dự một cuộc họp hội đồng về chức vụ quốc tế, thì một trong những thành viên hội đồng đã nói một cách nhiệt tình: “Chúng ta đơn giản sẽ phải bước ra bởi đức tin!” Thành viên hội đồng khác ôn tồn hỏi: “Đức tin của ai?” Câu hỏi đó khiến cho tất cả chúng ta dò xét lòng mình.

J.G.Stipe đã nói rằng đức tin giống như một bàn chải đánh răng: Mọi người nên có một cái và sử dụng nó thường xuyên nhưng không an toàn để sử dụng cái của người khác. Chúng ta có thể hát lớn về “đức tin của tổ phụ chúng ta”, nhưng chúng ta không thể thực hành đức tin của tổ phụ chúng ta. Chúng ta có thể đi theo những người nam người nữ có đức tin và dự phần trong những kỳ công của họ, nhưng chúng ta không thể thành công trong đời sống cá nhân mình bằng cách lệ thuộc vào đức tin của ai khác.

Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin chúng ta vì ít nhất hai lý do. Thứ nhất, để cho chúng ta thấy đức tin chúng ta là thật hay giả, và thứ hai để củng cố đức tin

chúng ta cho những nhiệm vụ Ngài đã đặt trước mặt chúng ta. Tôi để ý trong đời sống và chức vụ của tôi rằng Đức Chúa Trời thường để chúng ta đi qua thung lũng của cuộc thử nghiệm trrước khi cho phép chúng ta lên đến đỉnh núi của sự chiến thắng. Spurgeon đã đúng khi ông nói rằng những lời hứa của Đức Chúa Trời chiếu sáng nhất trong lò lửa của hoạn nạn, và chính trong việc tuyên bố những lời hứa đó mà chúng ta đạt đến chiến thắng.

Sự chọn lọc thứ nhất (Cac 7:1-3). Đức Chúa Trời thử nghiệm đức tin Ghê-đê-ôn bằng cách chọn lọc đội quân ba mươi ngàn người tình nguyện của ông cho đến khi chỉ ba trăm người còn để lại. Nếu đức tin Ghê-đê-ôn ở nơi tâm cơ của đội quân ông. Vậy đức tin ông sẽ rất yếu đuối vào lúc Đức Chúa Trời ở với họ! Chưa đến 1% của ba mươi hai ngàn người ban đầu cuối cùng theo Ghê-đê-ôn đến chiến trường. Những lời của Winston Churchill nói về RAF trong Đệ nhị thế chiến chắc chắn áp dụng cho con số 300 của Ghê-đê-ôn: “Chưa bao giờ trong lãnh vực xung đột của con người lại quá ít người được mang ơn đối với nhiều người”.

Đức Chúa Trời đã cho Ghê-đê-ôn biết vì sao Ngài giảm tầm cỡ của quân đội: Ngài không muốn các chiến sĩ khoe khoang rằng họ đã giành chiến thắng trên dân Ma-đi-an. Những chiến thắng đạt được bởi đức tin đem đến vinh hiển cho Đức Chúa Trời vì không ai có thể giải thích chúng đã xảy ra thế nào. Tiến sĩ Bob Cook thường nhắc nhở chúng ta”. Nếu bạn có thể giải thích điều gì đang diễn tiến trong chức vụ của bạn, vậy Đức Chúa Trời đã không làm điều đó”. Khi tôi hầu việc trong nhóm “Youth for Christ” (Tuổi trẻ cho Đấng Christ), tôi thường nghe những người hướng dẫn cầu nguyện “Lạy Chúa, xin hãy giữ nhóm ‘tuổi trẻ cho Đấng Christ’ trên một nền tảng phép lạ”. Điều đó nghĩa là sống bởi đức tin.

Rất thường, chúng ta giống như vua Ô-xia là người “được giúp đỡ cách lạ thường, cho đến trở nên cường thịnh. Nhưng khi người trở nên cường thịnh, lòng người nổi lên sự bại hoại” (IISu 26:15-16). Những người sống bởi đức tin biết sự yếu đuối của chính mình càng hơn khi họ nhờ cậy năng lực Đức Chúa Trời. “Vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ” (IICo 12:10).

Khi bảo những chiến sĩ sợ hãi trở về nhà, Ghê-đê-ôn đơn giản là vâng theo luật pháp Môi-se đã ban từ đầu: “Có người nào sợ và nhát: Hãy để người ấy đi và trở về nhà mình, kéo lòng của anh em người yếu đuối như lòng người” (Phu 20:8 NKJV). G.Campbell Morgan đã nói: “Người sợ hãi và run rẩy, Đức Chúa Trời không thể sử dụng. Sự rắc rối ngày nay đó là người sợ hãi và run rẩy cứ khăng khăng ở lại trong quân đội. Một sự giảm bớt mà sàng lọc hàng ngũ của Hội Thánh những người sợ hãi và run rẩy là một lợi ích đầy ân điển và vinh hiển” (c.1).

Sự kiêu ngạo sau cuộc chiến cướp đi của Đức Chúa Trời sự vinh hiển, và nỗi sợ hãi suốt cuộc chiến cướp đi của những chiến sĩ Đức Chúa Trời sự can đảm và sức mạnh. Sự sợ hãi có một con đường lan truyền, và một chiến sĩ rụt rè có thể gây thiệt hại hơn toàn bộ một đại đội của địch quân. Sự sợ hãi sẽ thắng đức tin và chúng ta sẽ rút lui hoặc cùng một tấm lòng. Hoặc sự sợ hãi sẽ thắng đức tin và chúng ta sẽ rút lui, hoặc đức tin sẽ thắng sự sợ hãi và chúng ta sẽ đắc thắng. John Wesley có thể đã nghĩ đến đội quân của Ghê-đê-ôn khi ông nói “Hãy cho tôi trăm người chẳng sợ điều gì ngoài tội lỗi và chẳng yêu mến điều gì ngoài Đức Chúa Trời, thì tôi sẽ làm lay động các cửa địa ngục!”.

Sự chọn lọc thứ hai (Cac 7:4-8). Đức Chúa Trời đặt mười ngàn người còn lại của Ghê-đê-ôn vào một cuộc thử nghiệm thứ hai bằng cách yêu cầu tất cả họ uống nước ở dưới sông. Chúng ta chẳng bao giờ biết khi nào Đức Chúa Trời đang thử nghiệm chúng ta trong từng trải bình thường nào đó của đời sống. Tôi nghe về một mục sư lãnh đạo là người luôn đi xe chung với một thành viên trong ban mục sư tương lai trong xe của người khác, chỉ để xem chiếc xe có ngăn nắp và người ấy có lái cẩn thận hay không, không biết sự ngăn nắp cùng những thói quen lái xe cẩn thận có luôn là một sự bảo đảm về thành công trong chức vụ hay không, là điều có thể tranh luận, nhưng bài học đáng được xem xét. Có hơn một người làm việc trong tương lai đã phá hỏng những cơ hội của mình về một việc làm trong khi dùng bữa với ông chủ, mà không nhận biết mình đang được đánh giá. “Hãy làm cho mọi cơ hội của bạn trở nên một cơ hội lớn, vì bạn không bao giờ xác định khi nào ai đó có thể sẽ xem xét tiêu chuẩn của bạn cho một vị trí lớn hơn”. Lời ấy được nói bởi một người tên Marsden, và tôi đã có sự trích dẫn, giờ đây màu vàng với tuổi tác, vỡ dưới mặt kính trên bàn làm việc của tôi từ nhiều năm. Việc suy gẫm nó từng lúc đã gây ích lợi cho tôi.

Có ý nghĩa gì qua hai cách khác nhau mà những người nam uống nước ở sông? Vì Kinh Thánh không cho chúng ta biết, chúng ta nên khôn ngoan để đừng hiểu bản văn như là bài học thuộc linh nặng ký nào đó mà Đức Chúa Trời không bao giờ đặt ở đó. Đa số những người trình bày nói rằng những người cúi xuống uống nước để bị kẻ thù tấn công, trong khi ba trăm người liếm nước từ tay có sự cảnh giác. Nhưng kẻ thù ở xa bốn dặm (c.1), chờ xem điều dân Do Thái sẽ làm, và Ghê-đê-ôn sẽ không dẫn người của ông vào một hoàn cảnh nguy hiểm như thế. Một mục sư nổi tiếng tuyên bố rằng ba trăm người uống nước như thế để họ có thể chú ý Ghê-đê-ôn, nhưng bản văn không nói vậy.

Tôi cho rằng Đức Chúa Trời chọn phương pháp này để chọn lọc quân đội vì nó đơn giản, khiêm tốn (không chiến sĩ nào biết mình đang được thử nghiệm), và dễ áp dụng. Chúng ta đừng nghĩ rằng tất cả mười ngàn người uống nước một lúc, vì việc đó sẽ kéo đội quân dài ra dọc mé nước đến hai dặm. Vì những người này chắc chắn đến mé nước theo các nhóm, Ghê-đê-ôn có thể quan sát họ và nhận ra ba trăm người. Mãi cho đến sau sự kiện này những người ấy mới phát hiện mình đã được thử nghiệm.

“Không có hạn chế nào đối với Đức Giê-hô-va để cứu nhiều người hay ít người” (Isa 14:6). Một số Hội Thánh ngày nay bị mê hoặc bởi những con số thống kê và nghĩ họ mạnh mẽ vì họ đông và giàu có, nhưng số lượng không phải là sự đảm bảo về phước hạnh của Đức Chúa Trời. Môi-se đã đảm bảo với dân Do Thái rằng nếu họ vâng lời Chúa, thì một chiến sĩ có thể đánh đuổi một ngàn người và hai chiến sĩ sẽ “đuổi mười ngàn người trốn đi” (Phu 32:30). Mọi điều Ghê-đê-ôn cần là hai mươi bảy chiến sĩ đánh bại toàn bộ đạo quân Ma-đi-an một trăm ba mươi lăm người (Cac 8:10), nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho ông ba trăm người.

Rõ ràng theo 7:14 thì dân Ma-đi-an đã biết Ghê-đê-ôn là ai, và chắc chắn họ đang theo dõi điều ông sẽ làm. Tôi thường tự hỏi những thám tử kẻ thù nghĩ gì khi họ thấy đội quân Do Thái có vẻ như ly khai. Điều đó phải chăng khiến cho dân Ma-đi-an quá tự tin và do đó thiếu thận trọng? Hoặc phải chăng những lãnh đạo của họ trở nên thậm chí và do đó thiếu thận trọng? Hoặc phải chăng những lãnh đạo

của họ trở nên thậm chí cảnh giác hơn, không biết Ghê-đê-ôn có đang đưa họ ra làm một bài bản chiến lược đầy mưu mẹo hay không?

Đức Chúa Trời đầy nhân từ đã ban cho Ghê-đê-ôn một lời hứa nữa về sự chiến thắng: “Ta sẽ dùng ba trăm người đã liếm nước đó mà giải cứu các ngươi” (c.7). Bằng cách tuyên bố lời hứa này và vâng theo những sự chỉ dẫn của Chúa, Ghê-đê-ôn đã đánh bại kẻ thù và đem hòa bình đến cho xứ trong bốn mươi năm (8:28).

Những chiến sĩ đã ra đi để lại một số trang bị của họ với ba trăm người, do đó mỗi người có thể có một cây đuốc, một cái kèn và một cái bình những vũ khí kỳ lạ thật sự cho việc đánh một cuộc chiến.

2. Đức Chúa Trời khích lệ đức tin chúng ta (Cac 7:9-15a)

Đức Chúa Trời muốn Ghê-đê-ôn và ba trăm người của ông tấn công trại quân Ma-đi-an vào ban đêm, nhưng trước hết Ngài phải giải quyết sự sợ hãi vẫn còn dai dẳng trong lòng Ghê-đê-ôn. Đức Chúa Trời đã bảo với Ghê-đê-ôn ba lần rằng Ngài sẽ cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng (6:14,16 7:7), và Ngài đã bảo đảm lại với ông bằng cách ban cho ông ba dấu hiệu đặc biệt: lửa từ hòn đá (6:19-21), lốt chiên ướt (6:36-38) và lốt chiên khô (6:39-40). Sau mọi sự giúp đỡ thiêng liêng này, Ghê-đê-ôn lẽ ra phải mạnh mẽ trong đức tin mình, nhưng trường hợp này không phải vậy.

Chúng ta nên biết ơn dường nào khi Đức Chúa Trời hiểu chúng ta và không kết án chúng ta vì chúng ta có những sự nghi ngờ và sợ hãi! Ngài tiếp tục ban cho chúng ta sự khôn ngoan và không trách mắng chúng ta khi chúng ta cứ kêu cầu (Gia 1:5). Thầy tế lễ thượng phẩm cao trọng của chúng ta trên trời thông cảm với những sự yếu đuối của chúng ta (He 4:14-16) và tiếp tục ban cho chúng ta thêm ơn (Gia 4:6). Đức Chúa Trời nhớ rằng chúng ta chỉ là bụi đất (Thi 103:14) và xác thịt (78:39).

Đức Chúa Trời khích lệ đức tin của Ghê-đê-ôn bằng hai cách.

Đức Chúa Trời ban cho Ghê-đê-ôn lời hứa khác (Cac 7:9). Chúa cho Ghê-đê-ôn biết lần thứ 4 rằng Ngài đã phó đạo quân Ma-đi-an vào tay ông (chú ý thì của động từ và xem Gios 6:2). Mặc dù chiến trận phải được đánh, Y-sơ-ra-ên đã thắng! ba trăm người có thể tấn công vô số kẻ thù với sự tin quyết rằng Y-sơ-ra-ên là người chiến thắng.

Một số người có tư tưởng rằng đức tin chắc chắn và can đảm là một loại kiêu ngạo tôn giáo, nhưng điều ngược lại mới là đúng. Những Cơ Đốc nhân tin lời hứa của Đức Chúa Trời và nhìn xem Ngài làm những việc lớn đều hạ mình để biết rằng Đức Chúa Trời của vũ trụ quan tâm đến họ và ở cạnh họ. Mọi vinh hiển quy về Chúa vì Ngài đã làm mọi việc đó! Đứa con vô tín của Đức Chúa Trời là người làm Chúa buồn lòng và xem Ngài là một kẻ nói dối (IGi 5:10).

Hy vọng và tình yêu là những đạo đức quan trọng của Cơ Đốc nhân, nhưng Đức Thánh Linh dành cả chương trong Tân Ước He 11:1-42 cho những chiến thắng của đức tin dành được bởi những người bình thường đã dám tin Đức Chúa Trời và hành động dựa trên những lời hứa của Ngài. Đó có thể là một lời nói xưa đối với một số người, nhưng công thức cũ vẫn đúng: “Đức Chúa Trời nói điều đó Tôi tin rằng nó giải quyết điều đó!”

Đức Chúa Trời đã ban cho Ghê-đê-ôn dấu hiệu khác (Cac 7:10-14). Ghê-đê-ôn và tôi tớ ông phải có can đảm để tiến vào địa phận của kẻ thù và đến đủ gần với trại quân Ma-đi-an để nghe lỏm cuộc nói chuyện của hai quân lính. Đức Chúa Trời đã cho một trong những quân lính một giấc mơ, và giấc mơ đó cho Ghê-đê-ôn biết rằng Đức Chúa Trời sẽ phó dân Ma-đi-an vào tay ông. Chúa đã cho Ghê-đê-ôn biết sự kiện này, nhưng giờ đây Ghê-đê-ôn nghe điều đó từ môi miệng của kẻ thù!

Trong sự ghi chép của Kinh Thánh, bạn thường thấy Đức Chúa Trời thông tin lẽ thật của Ngài qua những giấc mơ. Trong số những tín đồ được Ngài phán qua giấc mơ là Gia-cốp (Sa 28:1-22 31:1-55), Giô-sép (Sa 37:1-36), Sa-lô-môn (IVua 3:1-28), Đa-ni-ên (Da 7:1-28), và Giô-sép, chồng của Ma-ri (Mat 1:20-21; 2:13-22). Nhưng Ngài cũng phán với những kẻ vô tín cách này, kể đến A-bi-mê-léc (Sa 20:1-18), Nê-bu-cát-nết-sa (Da 2:1-49 4:1-37). Tuy nhiên, chúng ta không nên kết luận từ những ví dụ này rằng đây là phương pháp thông thường của Chúa để thông tin với con người hay chúng ta phải tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài qua giấc mơ của chúng ta ngày nay. Những giấc mơ có thể lầm lẫn (Gie 23:32 Xa 10:2) và nằm ngoài sự chỉ dẫn thiêng liêng mà chúng ta không thể biết sự giải thích đúng đắn. Cách tốt nhất để có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời là qua Lời Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện và tính nhạy cảm với Thánh Linh khi chúng ta xem xét những hoàn cảnh.

Vì lúa mạch là một loại lúa chủ yếu được người nghèo sử dụng hình ảnh bánh lúa mạch về Ghê-đê-ôn và đội quân ông nói đến một cái bánh cứng cũ rích có thể lăn như một bánh xe, không phải một sự so sánh ca ngợi gì cả! Người giải nghĩa giấc mơ chẳng có ý niệm rằng mình đang nói lẽ thật của Đức Chúa Trời và khích lệ tôi tớ Đức Chúa Trời. Ghê-đê-ôn đã không để tâm việc bị so sánh với một ổ bánh cũ, vì giờ đây ông biết chắc rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đánh bại dân Ma-đi-an và giải phóng xứ khỏi ách nô lệ.

Thật ý nghĩa rằng Ghê-đê-ôn đã tạm nghỉ để thờ phượng Chúa trước khi ông làm bất cứ điều gì khác. Ông cũng quá tràn ngập sự nhơn từ và lòng thương xót của Chúa đến nỗi ông cúi mặt trong sự đầu phục và lòng biết ơn. Giô-suê đã làm điều tương tự trước khi chiếm thành Giê-ri-cô (Gios 5:13-15) và đó là một sự thực hành tốt lành cho chúng ta noi theo ngày nay. Trước khi chúng ta có thể là những chiến sĩ thành công, chúng ta trước hết phải trở nên những người thờ phượng thành thật.

3. Đức Chúa Trời tôn trọng đức tin chúng ta (Cac 7:15b-25)

“Không có đức tin thì chẳng thể nào làm đẹp lòng Ngài, vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ chuyên tâm tìm kiếm Ngài” (He 11:6 NKJV). Đức tin có nghĩa cao hơn là chỉ tin cậy Đức Chúa Trời; Nó cũng có nghĩa là tìm kiếm Đức Chúa Trời và muốn làm đẹp lòng Ngài. Chúng ta đừng tin cậy Đức Chúa Trời chỉ để khiến Ngài làm mọi sự cho chúng ta. Chúng ta tin cậy Ngài vì điều đó đem đến vui mừng cho lòng Ngài khi con cái Ngài nhờ cậy Ngài, tìm kiếm Ngài và làm đẹp lòng Ngài.

Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho đức tin của Ghê-đê-ôn ra sao?

Đức Chúa Trời đã ban cho ông sự khôn ngoan để chuẩn bị cho đội quân (Cac 7:15b-18). Ghê-đê-ôn là một người mới khi ông và tôi tớ ông trở lại trại quân Y-sơ-ra-ên. Những nỗi sợ hãi và nghi ngờ của ông đã biến mất khi ông điều động đội

quân nhỏ và truyền sự can đảm trong lòng họ bởi điều ông nói và làm. Ông tuyên bố với mọi người: “Đức Giê-hô-va đã phó trại quân Ma-đi-an vào tay các ngươi! (c.15, NKJV). Như Vance Havner đã nói, đức tin nhìn thấy những điều không thể thấy (thắng trận với một số ít người và những vũ khí khác thường).

Kế hoạch của Ghê-đê-ôn đơn giản nhưng hiệu quả. Ông cho mỗi người của mình một cái kèn để thổi, một cái bình để đập bể và một cây đuốc để đốt. Họ sẽ vây trại quân kẻ thù, những cây đuốc trong bình và những chiếc kèn trong tay họ. Kèn là những chiếc sừng của chiên đực (kèn làm bằng sừng) như Giô-suê đã sử dụng tại Giê-ri-cô và có lẽ sự liên hệ này với chiến thắng lớn đó đã giúp khích lệ Ghê-đê-ôn cùng những người của ông khi họ đối đầu với cuộc chiến. Theo hiệu lệnh của Ghê-đê-ôn mọi người sẽ thổi kèn, đập bể bình để lộ ánh sáng và rồi la lên “Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn!” Đức Chúa Trời sẽ làm phần còn lại.

Ghê-đê-ôn là tấm gương cho chúng ta noi theo. “Hãy ngó ta... Hãy theo sự hướng dẫn của ta. Hãy làm y như ta làm” (c.17 NIV). Ghê-đê-ôn đã đi một con đường dài kể từ ngày Đức Chúa Trời tìm thấy ông trốn trong máy ép rượu! Chúng ta không còn nghe ông hỏi “Nếu tại sao ở đâu” (Cac 6:13). Ông không còn tìm kiếm một dấu hiệu nữa. Trái lại, ông đầy tự tin ra lệnh cho người của ông, biết rằng Chúa sẽ ban cho họ chiến thắng.

Người ta thường nói rằng tin mừng của Phúc Âm là chúng ta không phải cứ ở trong tình trạng của mình. Bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ, bất cứ ai cũng ó thể được thay đổi. “VẬY nếu ai ở trong Đấng Christ, thì ấy là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, này mọi sự đều trở nên mới” (II Co 5:17 NKJV). Chúa Giê-xu đã phán với em của Anh-rê “Người là Si-môn” (người nghe) Người sẽ được gọi là Sê-pha (đá). (Gi 1:42 NKJV) “Người là - người sẽ là!”. Đó là tin mừng cho bất cứ ai muốn có một khởi đầu mới trong đời sống. Đức Chúa Trời có thể sử dụng một miếng đất sét mềm mại như Si-môn và làm ra một cục đá từ ông! Đức Chúa Trời có thể sử dụng một kẻ nghi ngờ như Ghê-đê-ôn và tạo ra một vị tướng từ ông!

Đức Chúa Trời đã ban cho ông sự can đảm để chỉ huy đội quân (Cac 7:19-22). Ghê-đê-ôn đã chỉ huy đội quân nhỏ của ông từ Suối Ha-rốt (“run rẩy”) đến trũng Gít-rê-ên, nơi họ đều chiếm chỗ quanh trại quân. Theo hiệu lệnh của Ghê-đê-ôn, họ đều thổi những chiếc sừng của chiên đực, đập bể bình và la lên “Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn!” Thấy mình bị bao vây bởi ánh sáng bất ngờ và những tiếng động lớn, quân Ma-đi-an cho rằng họ đang bị tấn công bởi một đạo quân đông đảo, và kết quả là sự hoang sợ. Chúa đã can thiệp và đặt một tinh thần rối loạn trong trại quân, và quân Ma-đi-an bắt đầu giết lẫn nhau. Khi ấy họ nhận ra rằng điều an toàn nhất phải làm là chạy trốn. Vì vậy, họ chạy trốn theo đường bộ đến phía Đông Nam với sự đuổi bắt của đội quân Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời đã ban cho ông cơ hội mở rộng quân đội (Cac 7:23-25). Rõ ràng là ba trăm người không thể đi theo hàng ngàn địch quân, nên Ghê-đê-ôn truyền ra một lời kêu gọi thêm những người tình nguyện. Tôi chắc rằng nhiều người từ đội quân ban đầu của 32.000 người đã hưởng ứng lời kêu gọi của Ghê-đê-ôn và thậm chí chi phái Ép-ra-im kiêu ngạo cũng đến giúp đỡ ông. Họ được ban cho vinh dự bắt và giết Ô-rép (‘quạ’) và Xê-ép (‘chó sói’), hai quan trưởng của dân Ma-đi-an. Câu chuyện về Ghê-đê-ôn bắt đầu với một người trốn trong một máy ép rượu (Cac 6:11), nhưng kế thúc với quan trưởng kẻ thù bị giết tại một máy ép rượu.

Đại thắng của Ghê-đê-ôn trên dân Ma-đi-an đã trở thành một sự kiện bước ngoặt trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, không giống như Trận Chiến Waterloo đối với Anh quốc, vì nó nhắc nhở dân Do Thái về quyền năng Đức Chúa Trời để giải phóng họ khỏi kẻ thù của họ. Ngày của dân Ma-đi-an là một ngày lớn mà Y-sơ-ra-ên sẽ không bao giờ quên (Thi 83:11 Es 9:4 10:26).

Hội Thánh ngày nay cũng có thể học từ sự kiện này và được khích lệ bởi đó. Đức Chúa Trời không cần những số lượng lớn để thực hiện những mục đích của Ngài, Ngài cũng không đặc biệt cần những lãnh đạo tài năng. Ghê-đê-ôn cùng ba trăm người của ông sẵn sàng cho Đức Chúa Trời sử dụng, và Ngài giúp họ có thể chiến thắng kẻ thù và đem hòa bình đến cho xứ. Khi Hội Thánh bắt đầu nhờ cậy nơi “đại quy mô, những tòa nhà lớn, những đám đông lớn, những ngân quỹ lớn thì đức tin trở nên bị đặt không đúng chỗ, và Đức Chúa Trời không thể ban phước của Ngài. Khi những lãnh đạo cậy nơi học thức, kỹ năng và kinh nghiệm hơn là cậy nơi Đức Chúa Trời, vậy Đức Chúa Trời từ bỏ họ và tìm kiếm một Ghê-đê-ôn.

Điều quan trọng đối với chúng ta là sẵn sàng cho Đức Chúa Trời sử dụng ngay khi Ngài thấy thích hợp. Chúng ta có thể không hiểu đầy đủ những kế hoạch của Ngài, nhưng chúng ta có thể tin cậy hoàn toàn những lời hứa của Ngài, và chính đức tin nơi Ngài ban cho sự chiến thắng.

6. THẮNG TRẬN, ĐÁNH MẤT CHIẾN THẮNG (Cac 8:1-27)

Hãy cẩn thận nơi bạn đi đến vì kinh doanh hay kỳ nghỉ. Bạn có thể chọn một nơi nguy hiểm.

Theo một bài báo ngày 25/6/1993 của hãng báo Pulse, có sáu mươi bảy quốc gia có những vấn đề nghiêm trọng về mìn dưới đất. Angola có hai mươi triệu trái mìn đang chờ cắt bỏ hoặc thủ tiêu, Afghanistan mười triệu, và Campuchia bốn triệu rưỡi, và phí tổn để dời bỏ chúng cao hơn những nước này có thể giải quyết. Các cuộc chiến tranh có thể chấm dứt, nhưng những hiểm họa vẫn chưa biến mất.

Mục sư thánh thiện Hội trưởng lão Ê-cốt Andrew Bonar không nghĩ đặc biệt về những mìn dưới đất khi ông nói điều đó, nhưng điều ông nói là lời khuyên tốt lành cho tất cả chúng ta. “Chúng ta hãy cẩn thận sau cuộc chiến cũng như trước cuộc chiến”. Đó là lời khuyên Ghê-đê-ôn cần sau khi ông đã đuổi dân Ma-đi-an đi, vì những vấn đề của ông vẫn chưa chấm dứt. Ông đã khám phá một số “mìn” sẵn sàng nổ.

Cho đến lúc này trong bài học của chúng ta về đời sống Ghê-đê-ôn, chúng ta đã thấy những đáp ứng của ông trước sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để đánh bại kẻ thù. Trước tiên Ghê-đê-ôn đầy những câu hỏi và những nghi ngờ, nhưng sau đó ông tăng trưởng trong đức tin mình, tin những lời hứa của Đức Chúa Trời, và chỉ huy đội quân đi đến chiến thắng. Trong 8:1-27 câu chuyện tập trung vào những đáp ứng của Ghê-đê-ôn đối với nhiều người sau khi ông đã thắng trận, và điều đó cho chúng ta biết cách ông đã giải quyết một số tình thế khó khăn ra sao.

Bảng niên đại trong đoạn 8 diễn biến như sau: Việc Ghê-đê-ôn đuổi theo hai vua (c.4-12), việc ông kỷ luật những người Do Thái ương ngạnh trên hành tinh ông về nhà (c.13-17), sự phản đối của dân Ép-ra-im sau khi ông về nhà (c.1-3), giết

hai vua (c.18-31), và sự “về hưu” của Ghê-đê-ôn (c.22-35). Mỗi sự kiện này trình bày một thách thức mới đối với Ghê-đê-ôn, và ông đã đáp ứng mỗi sự kiện một cách khác nhau.

1. Một câu trả lời nhẹ nhàng cho những người chỉ trích ông (Cac 8:1-3)

Lý do phân đoạn này được đặt ở đây có phần khó hiểu. Có lẽ không phải là những người Ép-ra-im phàn nàn với Ghê-đê-ôn trong khi họ bắt giữ Ô-rép và Sê-ép (7:24-26) và trong khi ông đang đuổi theo Sê-bách và Sanh-mu-na (8:12). Việc chiến đấu kẻ thù có lẽ đã tiêu phí toàn bộ nghị lực cùng sự chú ý của họ và lời đáp của Ghê-đê-ôn trong c.3 cho thấy rằng những người Ép-ra-im đã bắt và giết Ô-rép với Sê-lép. Có lẽ một phái đoàn từ chi phái này đã chờ Ghê-đê-ôn khi những chiến lợi phẩm đang được phân phối sau khi ông trở về nhà, và đó là lúc họ phàn nàn.

Biết họ là một chi phái lớn và quan trọng, đứng thứ nhì sau chi phái Giu-đa, dân Ép-ra-im là một dân kiêu ngạo. Ghê-đê-ôn từ chi phái Ma-na-se, chi phái “anh em” với Ép-ra-im và Ép-ra-im bị sỉ nhục vì ông đã không gọi họ đến chiến trận. Nhưng tại sao một chi phái quan trọng như thế lại muốn đi theo một nông dân vào cuộc chiến? Họ đã giúp đỡ Ê-hút (3:26-29) và Đê-bô-ra với Ba-rác (5:13-14) nhưng điều đó không phải là sự bảo đảm họ sẽ giúp Ghê-đê-ôn.

Khi bạn suy nghĩ lại cách tấn công Ma-đi-an được giải quyết, chính sự khôn ngoan của Ghê-đê-ôn mà ông đã không kêu gọi những người tình nguyện từ Ép-ra-im. Chi phái kiêu ngạo này sẽ được ca tụng nếu Ghê-đê-ôn bảo những người sợ hãi về nhà, và những người tình nguyện của họ sẽ không tha thứ cho việc ông giảm đội ngũ chỉ còn ba trăm chiến sĩ! Nếu Ghê-đê-ôn gọi họ và sau đó cho đa số họ trở về, họ sẽ tạo một vấn đề tồi tệ trước cuộc chiến hơn là điều họ làm sau đó. Ép-ra-im sẵn sàng để giúp đỡ trong những hoạt động “càn quét” và đó là điều thật sự có giá trị.

Tuy nhiên Ép-ra-im đã bỏ lỡ việc thu được một số chiến lợi phẩm quý giá từ hơn một trăm ngàn quân lính, và điều này có thể là điều làm họ phát cáu (Có khi người ta chỉ trích điều gì bạn đã làm, có một lý do riêng tư đằng sau sự chỉ trích của họ, và bạn không bao giờ có thể tìm ra lý do thật sự là gì). Vì luật vô vụ lợi của Đa-vít điều khiển việc chia những chiến lợi phẩm chưa được thiết lập (Isa 30:21-25), những ai không tham gia trong trận chiến đã không dự phần trong bổng lộc, khi những người Ép-ra-im lẽ ra phải cảm ơn Ghê-đê-ôn đã giải cứu dân tộc, họ chỉ trích ông và thêm vào những gánh nặng của ông.

Là một tướng thắng trận, một anh hùng dân tộc và là người đầu tiên được chọn làm vua của dân sự, Ghê-đê-ôn có thể sử dụng quyền hạn và sự nổi tiếng của ông để đặt chi phái Ép-ra-im trong vị trí của nó, nhưng ông đã quyết định sử dụng một phương cách tốt hơn. “Lời đáp êm nhẹ làm nguôi cơn giận, còn lời xằng xớm trên sự giận dữ” (Ch 15:1 NKJV). Có lẽ những cảm xúc tức thời của Ghê-đê-ôn không phải là điều chân thành, nhưng ông tự chủ và đối xử với anh em mình bằng sự tử tế. “Người chậm nóng giận thắng hơn người mạnh mẽ, và ai cai trị tinh thần mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành” (Ch 16:32 NKJV). Ghê-đê-ôn đã chứng minh rằng ông có thể điều khiển không chỉ một đội quân, mà còn điều khiển tính khí và lưỡi mình.

Đáng buồn khi những người anh em tuyên chiến lẫn nhau sau khi họ đã đứng chung với nhau để đánh bại kẻ thù. “Kìa, thật tốt đẹp và dễ chịu làm sao khi anh

em ăn ở với nhau trong sự đoàn kết” (Thi 133:1). Ghê-đê-ôn đã không mất gì nhiều để nuốt sự kiêu ngạo của ông và ngợi khen những người Êp-ra-im. Ông cho họ biết rằng việc họ bắt Ô-rép và Xê-ép là một kỳ công lớn hơn bất cứ điều gì những người của ông đã làm từ thành A-bi-ê-xê-rít quê hương ông. Sự hoà bình đã được phục hồi và Ghê-đê-ôn trở lại với những nhiệm vụ sắp tới quan trọng hơn.

Trong “Poor Richard’s Almanack” (1734), Benjamin Franklin đã viết:

“Hãy cất sự chú ý khỏi Richard tầm thường và què quặt,

Bất cứ điều gì được bắt đầu trong sự giận dữ đều kết thúc trong sự nhục nhã”.

Và vua Sa-lô-môn đã viết: “Sự khởi đầu tranh cạnh giống như mở nước chảy, vậy hãy thôi sự cạnh tranh trước khi một cuộc cãi lộn bắt đầu” (Ch 17:14 NKJV).

2. Một sự cảnh cáo nghiêm khắc cho những kẻ hoài nghi (Cac 8:4-17)

Ghê-đê-ôn và người của ông đang đuổi theo hai vua Ma-đi-an, Sê-bách và Xanh-mu-na, biết rằng nếu họ bắt và giết hai vua ấy, sức mạnh của kẻ thù sẽ bị làm tê liệt và cuối cùng bị phá vỡ. Đội quân vượt qua sông Giô-đanh, đến Su-cốt trong xứ Gát, hy vọng tìm thấy thực phẩm nào đó, nhưng những người Su-cốt không muốn giúp đỡ anh em của họ. Hai và một nửa chi phái chiếm đất phía Đông sông Giô-đanh đã không cảm thấy gần gũi với những chi phái khác như họ đáng phải có, và Gát đã không sai đi chiến sĩ nào để giúp Đê-bô-ra với Ba-rác (5:17) hay Ghê-đê-ôn. Trong khi những người khác liều mạng, dân Gát chẳng làm gì cả.

Dân Am-môn và Mô-áp, bà con của dân Do Thái qua Lót, đã không giúp Y-sơ-ra-ên bằng lương thực, và Đức Chúa Trời đã tuyên chiến trên họ (Phu 23:3-6). Sự hiếu khách là một trong những luật cơ bản của Đông phương, và phong tục đòi hỏi rằng dân sự phải đáp ứng những nhu cầu của khách lạ cũng như bà con. Sự hiếu khách cũng là một chức vụ quan trọng trong Hội Thánh đầu tiên, vì không có khách sạn nơi khách có thể ở, và trong những thời kỳ bất bớ, nhiều khách lạ đang chạy trốn (Ro 12:13 ITi 5:10 He 13:2 IPhi 4:9). Thật vậy, việc giúp đỡ một người anh em đói khát là một cơ hội để giúp Chúa Giê-xu (Mat 25:34-48).

Những người Su-cốt nghi ngờ về khả năng Ghê-đê-ôn có thể đánh bại đội quân Ma-đi-an đang chạy trốn và bắt hai vua. Nếu Su-cốt giúp Ghê-đê-ôn và Ghê-đê-ôn thất bại, vậy dân Ma-đi-an sẽ thăm viếng Su-cốt và trả thù. Những người Su-cốt không nghĩ rằng việc cho một người anh em đói khát ăn uống là một cơ hội để bày tỏ tình yêu mà là một sự liều lĩnh mà họ không muốn có, và họ khá vô liêm sỉ trong cách họ nói với Ghê-đê-ôn. Vì Ghê-đê-ôn đã nhận đáp ứng tương tự từ những người ở Phê-nu-ên, ông đã cảnh cáo cả hai thành rằng ông sẽ trở lại và kỷ luật họ.

Đức Chúa Trời đã ban cho Ghê-đê-ôn cùng người của ông chiến thắng trên đạo quân Ma-đi-an đang chạy trốn và giúp ông có thể bắt hai vua kẻ thù. Một cách hoan hỉ ông hỏi tường lại những bước của mình và giữ lời hứa của ông với những người Su-cốt và Phê-nu-ên. Do ý Chúa, ông đã tìm thấy một người trai trẻ có thể cung cấp cho ông tên của bảy mươi bảy quan trưởng trong Su-cốt đã chối từ giúp đỡ ông cùng đội quân của ông. Ông cho họ thấy hai vua mà các trưởng lão đã nói rằng Ghê-đê-ôn sẽ chẳng bao giờ bắt được,

và sau đó ông trừng phạt họ, hiển nhiên bằng cách đánh họ với những nhánh gai. Sau đó ông đến Phê-nu-ên và phá hủy tháp của họ, giết những người đã chống đối ông.

Vì sao Ghê-đê-ôn đã không bày tỏ với dân Su-cốt và Phê-nu-ên sự tử tế tương tự mà ông đã bày tỏ với dân Êp-ra-im và chỉ tha thứ những xúc phạm của họ? Thứ nhất, những sự xúc phạm của họ không giống nhau. Sự kiêu ngạo của Êp-ra-im chẳng là gì so với sự chống nghịch của Su-cốt và Phê-nu-ên. Êp-ra-im đang bảo vệ sự tự hào về chi phái của họ, một tội lỗi nhưng không phải là một điều tai hại, nhưng Su-cốt và Phê-nu-ên đang chống nghịch người lãnh đạo được chọn của Đức Chúa Trời và đồng thời giúp kẻ thù. Tội của họ là tội cứng lòng đối với anh em mình và mưu phản với Đức Chúa Trời trên trời. Có ích lợi gì cho Ghê-đê-ôn và người của ông để liều mạng giải phóng Y-sơ-ra-ên nếu họ có những kẻ phản bội ngay trong dân tộc mình?

Các lãnh đạo phải có sự sáng suốt, nếu không sẽ thực hiện những quyết định sai lầm khi họ giải quyết những tình thế khác nhau. Những sỉ nhục cá nhân là một việc, nhưng sự chống nghịch với Chúa và dân sự Ngài hoàn toàn là một việc khác.

3. Một câu hỏi long trọng cho kẻ thù của ông (Cac 8:18-21)

Khi Ghê-đê-ôn trở về nhà tại Óp-ra, dẫn theo tù binh Sê-bách và Xanh-mu-na, đoàn diễu hành chắc thú vị như một cuộc diễu hành có băng giấy điện báo. Ghê-đê-ôn là một anh hùng thật. Chỉ với ba trăm người, ông đã đánh lui trận địch quân và sau đó đuổi theo những binh lính chạy trốn qua sông Giô-đanh và đến phía Nam Karkor. Ông đem về những tù binh hoàng gia, cùng bất cứ chiến lợi phẩm nào mà những người của ông đạt được trên đường.

Ghê-đê-ôn có một vấn đề riêng tư để giải quyết với 2 vua này vì họ đã phạm tội giết anh em ông tại Tha-bô. Bản văn không cho chúng ta biết hành động gian ác này đã xảy ra khi nào, nhưng nó chắc đã xảy ra suốt thời kỳ một trong những vụ tấn công hằng năm của dân Ma-đi-an trước đó. Anh em Ghê-đê-ôn có liên quan ra sao và vì sao họ bị giết thì không được giải thích cho chúng ta, nhưng gợi ý cho thấy hành động này là một hành động tán tận lương tâm.

Theo luật pháp Môi-se, gia đình phải trả thù những tội ác như vậy bằng cách giết những kẻ có trách nhiệm về tội giết người, không có hệ thống cảnh sát trong xứ, và mỗi gia đình được mong lần bắt và trừng phạt những kẻ đã giết bà con họ, nếu bị cáo phạm tội (Dan 35:9-34). Trong trường hợp của Sa-bách và Xanh-mu-na, các bị cáo không chỉ là những kẻ sát nhân mà còn là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên.

Hai vua khôn khéo trong cách họ trả lời Ghê-đê-ôn, tâng bốc ông bằng cách so sánh ông và các anh em ông với những hoàng tử. Ai đó đã nói rằng sự tâng bốc và một thứ tốt để nếm nhưng là một thứ xấu để nuốt, và Ghê-đê-ôn đã không nuốt nó! Làm sao ông có thể tha cho hai kẻ gian ác đã lấy đi thức ăn từ miệng của những phụ nữ với trẻ em Do Thái và giết những người nam Do Thái một cách tàn bạo?

Trong thời đó, cách một người lính chết là quan trọng đối với thanh danh người ấy. A-bi-mê-léc không muốn chết bởi tay của một người đàn bà (Cac 9:53-54), và vua Sau-lơ không muốn rơi vào tay dân Phi-li-tin (ISa 31:1-6). Để một đứa trẻ giết một vị vua là điều tận cùng trong sự nhục nhã, vì vậy Ghê-đê-ôn bảo con trai nhỏ của ông là Giê-the xử tử hai phạm nhân bằng cách làm như vậy, Giê-the sẽ không chỉ củng cố luật pháp của xứ và

làm nhục hai vua, mà cậu bé cũng sẽ đem vinh dự cho chính mình. trong phần đời còn lại của mình, cậu sẽ được biết như cậu bé đã xử tử Sê-bách và Xanh-mu-na.

Nhưng cậu bé chưa sẵn sàng cho trách nhiệm hay vinh dự này. Ngay cả khi người ta phạm tội, việc thi hành sự công bằng trong xứ là một điều nghiêm túc và không nên được đặt vào tay trẻ con. Vì sự sợ hãi của mình, Giê-the do dự trong việc trả thù những kẻ giết chú bác mình, vì vậy hai vua yêu cầu Ghê-đê-ôn làm điều đó.

Dường như có một chút mỉa mai trong lời nói của họ, mà có thể được chú giải: “Người hãy giết chúng ta, hỡi Ghê-đê-ôn. Chúng ta hãy xem người là một người loại nào hay người cũng chỉ là một đứa trẻ?” Sê-bách và Xanh-mu-na không muốn Giê-the thiếu kinh nghiệm xử tử họ vì cậu sẽ làm hỏng toàn bộ sự việc và khiến cho cái chết của họ đau đớn hơn nhiều. Hai vua cố ý kích sự giận dữ của Ghê-đê-ôn, biết rằng ông là một tay kiếm giỏi và sẽ giết họ nhanh chóng và đó chính là điều ông đã làm.

4. Một lời đáp gây hoang mang cho các bạn ông (Cac 8:22-32)

Câu chuyện tập trung vào hai yêu cầu, một từ dân sự đối với Ghê-đê-ôn và một từ Ghê-đê-ôn đối với dân sự.

Dân sự yêu cầu một vị vua (c.2-23,29-32). Ghê-đê-ôn quá nổi tiếng đến nỗi dân sự yêu cầu ông lập một triều vua, một điều gì đó hoàn toàn mới đối với dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đây là một cách họ có thể ban thưởng cho Ghê-đê-ôn về điều ông đã làm cho họ. Nhưng đó cũng là phần nào một sự bảo đảm rằng sẽ có những phương sách để sự hiệp nhất giữa các chi phái cũng như loại chức lãnh đạo sẽ động viên họ chống lại những kẻ xâm lược có thể trong tương lai.

Yêu cầu của họ là một xưng nhận về sự vô tín, vì như Ghê-đê-ôn đã nhắc nhở họ. Đức Chúa Trời là Vua của họ. Ghê-đê-ôn khước từ đề nghị hào phóng của họ hoàn toàn trên những lý lẽ thần học. Ông sẽ không chiếm chỗ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Mọi người Do Thái lẽ ra phải biết rằng ngôi thương xót trong đền tạm là ngôi Đức Chúa Trời mà từ đó Ngài đã cai trị giữa dân sự Ngài. “Hỡi Đấng ngự giữa các chê-ru-bin, hãy chiếu sáng ra” (Thi 80:1 NIV). “Đức Giê-hô-va cai trị, các dân hãy run sợ, Ngài ngự trên các chê-ru-bin, trái đất khá rúng động” (Thi 99:1 NIV). Lập lên một ngôi đối địch là sẽ phải truất phế Chúa (5).

Môi-se đã cảnh cáo rằng Y-sơ-ra-ên ngày nào đó sẽ muốn có một vị vua như những dân tộc khác và quên rằng họ là một dân tộc duy nhất, không giống dân ngoại (Phu 4:5-8 14:2 17:14-20 Xu 19:4-5). Có quốc gia nào khác có Chúa sáng tạo Chúa của trời và đất như Vua của họ?

Điều Ghê-đê-ôn nói thật đáng khen ngợi, nhưng điều ông làm sau đó rất khó hiểu. Sau khi khước từ ngôi vua, ông đã sống như một vị vua! Cac 8:29-32 mô tả lối sống của một ông vua, không phải lối sống của một quan xét hay một quân nhân về hưu. Ghê-đê-ôn hoàn toàn giàu có, một phần từ những món quà của dân sự. Và ông đã có nhiều vợ với ít nhất một vợ lẽ, Những người vợ của ông sanh cho ông bảy mươi con trai, vợ lẽ của ông sanh cho ông một con trai. Thật ra, ông đặt tên cho con trai của vợ lẽ là A-bi-mê-léc, nghĩa là “cha tôi là một vị vua”, Và đứa con này sau đó đã tìm cách sống theo cái tên của mình và

trở thành người cai trị khắp xứ. Ghê-đê-ôn dường như cũng có những nhiệm vụ được cho là tế lễ, vì ông đã làm ê-phót cho mình và có lẽ đã tham khảo điều đó đại diện cho dân sự.

Không ai phủ nhận rằng vị quan xét kiêm chiến sĩ can đảm này xứng đáng được vinh dự và phần thưởng, nhưng “kế hoạch về hưu” của ông dường như có một chút quá độ.

Ghê-đê-ôn yêu cầu vàng (c.24-28). Dân sự chỉ quá nôn nóng dự phần những chiến lợi phẩm với Ghê-đê-ôn. Xét cho cùng, ông đã đem lại hoà bình cho xứ (c.28) và từ chối trở thành vua của họ. Vì vậy, đó là quyền duy nhất để ông nhận điều gì đó cho những công lao của mình. Dân Ma-đi-an đeo những hình lưỡi liềm bằng vàng trên tai hoặc mũi (Sa 24:47), và các chiến sĩ Y-sơ-ra-ên nhanh chóng lấy những vật quý giá này khi họ thu chiến lợi phẩm. Ghê-đê-ôn kết thúc với hơn 40 found vàng, cộng với của cải ông lấy từ Sê-bách với Xanh-mu-na. Chắc chắn, ông có thể sống như một vị vua!

Nhưng vào thời điểm này, người có đức tin đã dẫn dân sự vào sự thờ thần tượng, vì Ghê-đê-ôn đã làm một ê-phót, và dân sự “chơi trò gian dâm” với nó (c.27, NKJV). Điều này nghĩa là họ ngưng dâng sự dâng mình thật cho Chúa và sử dụng ê-phót làm một thần tượng. Trong Kinh Thánh, sự thờ thần tượng bị xem như sự mãi dâm (Es 50:1-3 54:6-8 Gie 2:1-3 3:1 Os 2:1-23 Gia 4:4 Kh 2:4). Ghê-đê-ôn có thể đã làm ê-phót như một sự tiêu biểu về Đức Giê-hô-va, để “giúp dân sự” trong sự thờ phượng của họ, nhưng một động cơ tốt không bao giờ có thể đền bù cho một hành động xấu. Ông đã biết làm một hình tượng là điều sai trái (Xu 20:4-6).

Ê-phót này có phải là phần dịch được thêm thắt về quần áo được thầy tế lễ cả sử dụng (Cac 28:6) hay là loại hình tượng thường trực nào đó (Cac 17:5 18:14,17), chúng ta không thể xác định được, nhưng cho được sử dụng trong sự thờ phượng và trở thành cái bẫy cho Ghê-đê-ôn cùng dân sự (Thi 106:36). Có lẽ Ghê-đê-ôn đã dùng nó để xác định ý muốn Đức Chúa Trời và giúp dân sự với những vấn đề của họ. Nếu ê-phót thật sự là một bản sao của quần áo thầy tế lễ cả, vậy Ghê-đê-ôn dứt khoát ở ngoài ý muốn Đức Chúa Trời trong việc sao lục nó và sử dụng nó, vì Ghê-đê-ôn không phải là một thầy tế lễ. Nếu đó là một hình tượng thường trực, Ghê-đê-ôn đang bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời (Xu 20:4-6) và cũng làm hư hỏng dân sự. Đó chỉ là một bước ngăn từ sự thờ phượng ê-phót đến sự thờ phượng Ba-anh (Cac 8:33).

Ghê-đê-ôn đã bỏ lỡ một cơ hội lớn để đem sự cải cách và có lẽ là sự phục hưng đến cho xứ. Ông đã phá sập các hình tượng của cha mình, nhưng có nhiều gia đình trong Y-sơ-ra-ên vẫn hiến dâng cho Ba-anh, và những hình tượng này cũng cần bị huỷ phá. Đại chiến trên dân Ma-đi-an đã cho Ghê-đê-ôn lý do tốt đẹp để kêu gọi dân tộc trở lại với Đức Chúa Trời và vâng phục luật pháp Ngài. Nhưng thay vì sử dụng cơ hội cho vinh hiển Đức Chúa Trời, ông đã sử dụng nó vì tư lợi, và dân tộc cuối cùng sa vào tội lỗi lần nữa.

Với sự giàu có vô kể và thanh danh lớn trong dân tộc, Ghê-đê-ôn có lẽ đã nghĩ rằng con cái ông được chu cấp nhiều, nhưng điều ngược lại mới chứng tỏ đúng. Sáu mươi chín trong số bảy mươi con trai của ông đã bị giết bởi người anh em cùng cha khác mẹ là kẻ đã bị giết bởi một người đàn bà ném một hòn đá trên đầu

ông. Không có sự an toàn nào khi xa rời ý muốn Đức Chúa Trời. Nếu Ghê-đê-ôn thực hành Mat 6:33 những sự kiện theo sau có lẽ đã khác một cách triệt để.

Điều gì đã gây ra sự suy sụp thuộc linh của Ghê-đê-ôn? Tôi nghĩ đó là sự kiêu ngạo. Trước khi có cuộc chiến với Ma-đi-an, Ghê-đê-ôn đã khiêm nhường nhờ cậy nơi Chúa. Tuy nhiên, suốt những hoạt động “càn quét” ông đã trở nên có quyền hạn và thậm chí hay trả thù. Khi ông chối từ vương quyền, ông có vẻ ngoan đạo (“Đức Giê-hô-va sẽ cai trị các ngươi”), nhưng tôi nghi ngờ rằng ông đã có một chương trình ẩn giấu trong lòng. Bạn không thấy Ghê-đê-ôn tôn trọng Chúa hay gọi dân sự lại để lập một giao ước mới vâng lời Chúa. Ghê-đê-ôn đã khởi đầu như một tôi tớ, nhưng giờ đây ông là người nổi danh quan trọng. Kết quả là sự suy sụp cho ông, gia đình ông và dân tộc ông.

Thật thú vị và đáng học hỏi để so sánh Áp-ra-ham với Ghê-đê-ôn trong những quyết định họ thực hiện sau những chiến thắng tương ứng của họ (Sa 14:1-24), Áp-ra-ham không lấy gì cho mình, nhưng đảm bảo rằng những người khác nhận được phần chiến lợi phẩm của họ (14:22-24). Ông đặc biệt từ chối lấy bất cứ vật gì từ vua Sô-đôm ngoại đạo (14:17,21). Ngược lại, Áp-ra-ham đã kết bạn với Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, một điển hình về Chúa Giê-xu Christ của chúng ta (He 7:1-8:13) và trong mọi điều ông nói và làm, Áp-ra-ham đã quy vinh hiển cho Chúa của trời và đất.

Andrew Bonar đã đúng: “Chúng ta hãy cẩn thận trước cuộc chiến cũng như sau cuộc chiến”. Xét cho cùng, có thể vẫn còn một số mìn dưới đất rải rác xung quanh!

7. VƯƠNG QUỐC CỦA TA ĐÃ ĐẾN (Cac 9:1-57)

Khi quân đội của George Washington đánh bại tướng Anh quốc Charles Cornwallis tại Yorktown, sự kết thúc của cuộc chiến cách mạng bắt đầu. Thắng trận không phải tự động kết thúc những vấn đề mà các thuộc địa đã đương đầu. Mọi sự trở nên quá tồi tệ về mặt kinh tế đến nỗi một đại tá của George Washington đã viết cho Washington một mật thư, giục ông dùng quân đội ông để khiến mình trở thành vua hoặc kẻ độc tài. Đối với đại tá, đây là cách duy nhất để nhận những công việc của quốc gia non trẻ dưới sự điều khiển. Washington phản đối kế hoạch, nhưng với sự nổi tiếng cùng thế lực, ông có thể trở thành vua nếu ông muốn như vậy.

A-bi-mê-léc thì ngược lại. Ông có một khao khát nồng nhiệt muốn làm vua đến nỗi ông không để bất cứ điều gì ngăn lối ông, thậm chí là mạng sống của hàng trăm người vô tội. Đây là chương dài nhất trong sách Các quan xét và là một trong những đoạn gây phiền muộn nhất. Chương này ghi lại ba giai đoạn trong sự nghiệp chính trị của A-bi-mê-léc.

1. Chiếm vương quốc (Cac 9:1-21)

A-bi-mê-léc và con trai của Ghê-đê-ôn sanh bởi một người đàn bà nô lệ đã sống với gia đình của cha bà tại Si-chem (8:30-31 9:18). Tên của ông nghĩa là “cha tôi là một vị vua”. Dù Ghê-đê-ôn chắc chắn đã sống như một vị vua, nhưng A-bi-mê-léc cảm thấy rằng cha ông đã phạm một sai lầm. Sau khi cha ông chết, A-bi-mê-léc quyết định rằng ông phải là vua, vì vậy ông đi từ Óp-ra đến Si-chem, nơi ông khởi đầu chiến dịch của mình. Qua điều

ông làm, A-bi-mê-léc đã vi phạm nhiều luật của Đức Chúa Trời, và kết quả là đem đến sự bại hoại cho chính ông và hoạn nạn cho dân sự.

Khát vọng ích kỷ (Cac 9:1-2). “Người chớ tham lam” là điều răn cuối cùng trong 10 điều răn (Xu 20:17 NKJV), nhưng vi phạm nó là bước đầu tiên tiến đến việc vi phạm 9 điều răn kia. Tự khát vọng không phải là một điều xấu, miễn là nó được hoà lẫn với sự khiêm nhường thật và được điều khiển bởi ý muốn Đức Chúa Trời. Nếu đó là ngọn gió của Đức Chúa Trời nâng bạn lên và bạn sẽ bay trên đôi cánh mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn, khi ấy hãy bay cao như Ngài nâng bạn. Nhưng nếu bạn tạo ra gió và đôi cánh, bạn sẽ hướng đến một sa ngã khủng khiếp.

Helen Keller đã nói: “Người ta không bao giờ có thể đồng ý bỏ trường khi người ta cảm thấy một xung lực để bay”, và lời khuyên của bà là tốt lành, nếu sự thôi thúc đó đến từ Đức-giê-hô-va thì ta sẽ tiến tới thành công. Câu nói “Ta sẽ lên trời!” đã biến một thiên sứ thành ma quỷ (Es 14:13 NKJV), và “Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng sao? đã biến một vua thành thú vật (Da 4:28-37 NKJV). Nếu chúng ta tôn cao chính mình, Đức Chúa Trời có nhiều cách để hạ chúng ta xuống (Mat 23:12).

Dân Do Thái đã quen biết với người Si-chem từ thời các trưởng tộc (Sa 12:6 33:18-20 34:1). Cả dân Do Thái và dân Ca-na-an đã sống ở Si-chem suốt thời của A-bi-mê-léc, điều này giải thích vì sao ông khởi đầu chiến dịch của mình ở đó. Mẹ ông là người Si-chem và cha ông là người Do Thái. Vì vậy, nếu A-bi-mê-léc trở thành vua, ông có thể đại diện hai khu vực bầu cử!

A-bi-mê-léc đã có tám ván khác trên bục chính trị của ông: Dân Ca-na-an ở Si-chem không mắc nợ gì với những con trai của Ghê-đê-ôn, trong khi A-bi-mê-léc hoàn toàn là một người của họ. Hơn nữa, ai trong số bảy mươi con trai của Ghê-đê-ôn phải là vua được chọn và người ấy sẽ được chọn cách nào? Hay bảy mươi người tất cả sẽ tìm cách cai trị xứ với nhau? Với loại lô-gíc này, A-bi-mê-léc giành được sự giúp đỡ của bà con ông và những người trong thành, và giờ đây ông sẵn sàng đi vào hành động.

Sự thờ hình tượng (Cac 9:4). “Trước mặt ta người chớ có các thần khác” và “người chớ làm tượng chạm cho mình” là điều răn thứ nhất và thứ nhì trong Mười điều răn (Xu 20:3-4), nhưng A-bi-mê-léc đã vi phạm cả hai điều răn. Rõ ràng ông là thần của chính mình và ông không quan tâm gì đến ý muốn Đức Chúa Trời đối với dân tộc. Việc ông nhận tiền từ những người thờ Ba-anh để cung cấp cho chiến dịch của ông là một tuyên bố công khai rằng ông đã từ bỏ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và đứng về phía Ba-anh.

Nhưng A-bi-mê-léc đã có thần khác bên cạnh sự khát vọng và Ba-anh, và đó là thế lực. Với tiền nhờ nhờ từ đền thờ ngoại đạo, ông mượn một nhóm tay sai hoang đảng giúp ông đạt lấy và giữ sự điều khiển trên dân sự. Những kẻ khủng bố hèn hạ này cũng giúp ông trong âm mưu gian ác của ông để giết chết bảy mươi người anh em cùng cha khác mẹ và thủ tiêu mọi địch thủ tranh giành ngôi.

Triết gia Hy Lạp Plato đã nói: “Thế lực là quyền” và ba thế kỷ sau, triết gia La Mã Seneca viết: “Thế lực tạo nên quyền” (3). Nhà tiểu thuyết người Pháp Joseph Joubert bảy thế kỷ sau đã viết: “Thế lực và quyền cai trị mọi sự trên thế giới; thế lực cho đến quyền ở trong tầm tay”. Nhưng khi thế lực ở trong tay những kẻ độc

tài ích kỹ, thì quyền hiếm khi có một cơ hội để sẵn sàng hay để kể tục. Thế lực nắm lấy sự điều khiển và sẽ giữ nó trừ khi một quyền lực mạnh hơn chiến thắng và đem lại sự tự do. Tiên tri Ha-ba-cúc đã mô tả những người này là “những kẻ phạm tội, có sức mạnh mình là thần mình” (Ha 1:11NIV).

Kẻ sát nhân (Cac 9:5). Điều răn thứ sáu “ngươi chớ giết người” (Xu 20:13 NKJV) đã bị A-bi-mê-léc cùng những tay sai ông vi phạm nhiều lần, bắt đầu ở Óp-ra với việc họ giết hại sáu mươi chín người trong số bảy mươi anh em cùng cha khác mẹ của A-bi-mê-léc. Vì sao ai đó không ngăn cản những kẻ sát nhân này và bảo vệ gia đình Ghê-đê-ôn? Vì dân Y-sơ-ra-ên đã quên sự nhân từ của Chúa và cả sự tử tế của Ghê-đê-ôn (Cac 8:33-35). Họ không có nhận thức để quan tâm, cũng không có can đảm để can thiệp. Xã hội không phải mất thời gian lâu để thay đổi anh hùng của hôm qua thành tên vô lại của hôm nay. Điều mà nhà thơ Ai-len William Butler Yeats đã mô tả trong bài thơ nổi tiếng của ông “The Second Coming” (Sự đến lần thứ hai) là đúng trong dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Sự thiếu thốn nhiều nhất về mọi nhận thức, trong khi điều tồi tệ nhất đầy cường độ sôi động.

”Khốn thay cho kẻ dựng thành bằng sự đổ huyết và lập ấp bằng tội ác!” (Ha 2:12 NIV). Kh 21:8 và 22:15 cho biết rõ rằng kẻ giết người sẽ đi vào địa ngục. Dĩ nhiên, một kẻ giết người có thể kêu cầu Chúa và được cứu giống như bất cứ tội nhân nào khác có thể, nhưng không có chứng cứ nào cho thấy A-bi-mê-léc và đám người của ông ăn năn về tội lỗi của họ. Chân của họ “nhanh chóng làm đổ máu” (Ro 3:15 Es 59:7) và máu mà họ làm đổ ra cuối cùng đổ lại trên đầu họ.

Tội sát nhân là đủ xấu xa, nhưng khi anh em giết anh em, tội này thậm chí ghê tởm hơn. Bằng cách giết những anh em cùng cha khác mẹ của mình, A-bi-mê-léc đã gia nhập hàng ngũ của những người khác trong Kinh Thánh là những người phạm tội giết anh em, kể đến Ca-in (Sa 4:1-26), Áp-sa-lôm (IISa 13:23) và Giô-ram (IISu 21:4). Thật không phải là đám người tử tế cho lắm.

Sự bất lương (Cac 9:6). Điều răn thứ ba nói: “Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi” (Xu 20:7 NKJV), và điều răn thứ chín cấm chúng ta làm chứng dối (20:16). A-bi-mê-léc đã vi phạm cả hai điều răn khi ông được tôn làm vua. Nếu ông lập một lời thề về chức vụ trong danh Chúa, đó là sự báng bổ hoàn toàn, và nếu ông hứa bảo vệ dân sự và vâng theo luật pháp, đó là sự lừa dối hơn nữa (Phu 17:14-20). Cho dù ông hứa điều gì trong lễ đăng quang, A-bi-mê-léc có chương trình riêng của mình và dự định thực hiện nó.

Nhà báo hoài nghi Ambrose Bierce đã định nghĩa “chính trị” là “một cuộc xung đột về quyền lợi giả trang như một cuộc tranh luận về những nguyên tắc; sự chỉ đạo những công việc chung vì ích lợi riêng”. Chắc chắn lịch sử ghi lại tên của những người nam người nữ tận tụy đã đặt ích lợi của đất nước họ lên trên ích lợi của nhóm họ và ích lợi cá nhân, nhưng trong trường hợp của A-bi-mê-léc định nghĩa của Bierce ứng dụng một cách hoàn toàn.

“Lễ đăng quang” của A-bi-mê-léc là một trò hề, một nghi thức rỗng tuếch không bao giờ được Chúa chấp nhận hay chúc phước. “Vua” mới không chỉ báng bổ Đức Chúa Trời bởi những lời hứa ông đã lập, ông còn làm ô ứ một nơi thiêng liêng trong lịch sử Do Thái.

Lễ đăng quang xảy ra tại “cây lớn ở cột trụ tại Si-chem” (Cac 5:9 NIV). Đây có lẽ là “cây dẻ bộp của Mô-rê” nơi Chúa đã hiện ra cho Áp-ra-ham và hứa ban cho ông cùng con cháu ông xứ này (Sa 12:6). Chính gần địa điểm này mà dân tộc Y-sơ-ra-ên đã nghe những lời chúc phước cùng những lời rủa sả được đọc từ luật pháp và hứa vâng lời Chúa (Phu 11:26-32 Gios 8:30-35). Gia-cốp đã chôn các hình tượng ở đây khi ông gọi gia đình mình trở lại với Đức Chúa Trời (Sa 35:1-5), và ở đây Giô-suê đã rao ra bài diễn thuyết cuối cùng của ông và hướng dẫn dân sự trong việc xác định lại sự vâng phục của họ đối với Chúa (Gios 24:25-26). Toàn bộ lịch sử thiêng liêng này đã bị làm mất giá trị và bị làm ô danh bởi những hành động ích kỷ của một người bất kính.

Sự kiêu ngạo (Cac 9:7-21). Giô-tham là người em trai duy nhất thoát khỏi cuộc tàn sát (c.5). Có lẽ kỷ niệm lễ đăng quang vẫn đang tiến hành thì Giô-tham làm gián đoạn bằng câu chuyện của ông từ núi Ga-ri-xim, kế bên Si-chem và cây dẻ bộp của Mô-rê. Chính từ núi Ga-ri-xim mà những sự chúc phước đã được đọc (Phu 27:12,28), nhưng câu chuyện của Giô-tham là điều gì đó ngoại trừ một sự chúc phước. Đáng chú ý rằng chi phái của Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se) phải đứng trên núi của sự chúc phước, nhưng A-bi-mê-léc chắc chắn đã không đem lại bất cứ phước hạnh nào cho chi phái Ma-na-se của Ghê-đê-ôn.

Đây là câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên được ghi lại trong Kinh Thánh. Nhiều người có ý niệm rằng Chúa Giê-xu đã đặt ra những câu chuyện ngụ ngôn và chúng chỉ được tìm thấy trong bốn sách Phúc Âm, nhưng trường hợp này cũng không phải vậy. Bên cạnh “Câu chuyện về các cây” này, Cựu Ước cũng chứa đựng “Câu chuyện về con chiên cái” (IISa 12:1-4). Câu chuyện của người đàn bà ở Thê-cô-a (IISa 14:5-20) câu chuyện về cây gai (IIVua 14:8-14), và “câu chuyện về vườn nho” (Es 5:1-7). Những lời tiên tri của Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên chứa đựng những câu chuyện tiêu chuẩn cũng như những câu chuyện “hành động” (Gie 13:1-22 18:1-19:15 27:1-28:17 Exe 4:1-5:17 16:1-63 31:1-18).

Giô-tham mô tả những cây tìm kiếm một vua. Chúng đến gần cây ô-li-ve với dầu quý giá của nó, cây vả với trái ngọt của nó, và cây nho với những chùm của nó có thể được làm thành rượu; nhưng tất cả chúng đều từ chối chấp nhận vinh dự này. Chúng đều phải hy sinh cái gì đó để cai trị, và chúng chưa được chuẩn bị để thực hiện sự hy sinh đó.

Tất cả những gì còn lại là gai gốc, một bụi gai là mối thiệt hại vô ích trong xứ, chỉ ích lợi để làm nhiên liệu cho lửa. Dĩ nhiên, đây là một biểu tượng về A-bi-mê-léc, vua mới. Đối với một bụi gai, mối các cây cối khác cây nơi bóng của nó là một lời đề nghị nực cười thật sự! Thường vào mùa hè, lửa sẽ phát sinh trong những bụi gai, và lửa này sẽ lan ra, đe dọa sự an toàn của các cây (xem cách Đa-vít sử dụng hình ảnh này trong IISa 23:6-7 và cũng xem Es 9:18-19).

Giô-tham đã đưa ra quan điểm của ông: A-bi-mê-léc “vua gai gốc” sẽ không thể bảo vệ dân sự, nhưng ông sẽ gây ra sự xét đoán hầu đến sẽ huỷ diệt những ai tin cậy ông. Dân Si-chem lẽ ra phải xấu hổ về cách họ đã khước từ nhà của Ghê-đê-ôn và tôn trọng một kẻ cơ hội không xứng đáng như A-bi-mê-léc. Cuối cùng, cả A-bi-mê-léc và những kẻ theo ông sẽ huỷ diệt lẫn nhau.

A-bi-mê-léc xem mình là một cây oai nghi có giá trị lớn, nhưng Giô-tham nói ông ta chỉ là một loài cỏ dại vô dụng. Thật là một đòn đối với sự kiêu ngạo của vua

mới! Khi chọn A-bi-mê-léc làm vua mình, dân Si-chem đã không nhận được dầu hữu ích, trái vả ngon, hay rượu vui mừng, họ chỉ được nhiên liệu gai góc cho lửa.

A-bi-mê-léc thật sự đang tìm cách giết lấy vương quốc khỏi Đức Chúa Trời (Cac 8:23), và Chúa cho phép ông có một phương sách thành công. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và sẽ bảo đảm rằng những mục đích ích kỷ của con người sẽ bị thất bại.

Thật là một điều nguy hiểm cho chúng ta khi suy nghĩ về chính mình cao hơn điều chúng ta đáng phải nghĩ (Ro 12:3). Chúng ta đều cần phải khám phá những món quà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta và rồi sử dụng chúng ở nơi Ngài đặt để chúng ta. Mỗi chi thể trong thân Đấng Christ là quan trọng (ICo 12:12-31) và chúng ta đều cần nhau để giúp đỡ lẫn nhau. Vì không có sự cạnh tranh trong công việc của Chúa (Gi 4:34-38 ICo 3:5-9), nên không cần thiết để chúng ta đề cao chính mình. Điều quan trọng là Đức Chúa Trời nhận được vinh hiển.

2. Bảo vệ vương quốc (Cac 9:22-49)

Sau ba năm tương đối thành công, A-bi-mê-léc thấy mình ở trong sự rắc rối. Chiếm được ngôi là một việc và bảo vệ với cầm giữ nó hoàn toàn là một việc khác. Thị dân Si-chem đã giúp tôn ông làm vua, bắt đầu gây rắc rối cho ông, cũng như cho ông một kẻ xâm phạm tên là Ga-anh. Mọi điều này đến từ Chúa, Đấng sắp trừng phạt cả A-bi-mê-léc và dân Si-chem về tội giết các con trai của Ghê-đê-ôn. “Dù những cối xay của Đức Chúa Trời nghiền chậm, nhưng chúng nghiền hết sức nhỏ” (Longfellow, Retribution – sự trừng phạt).

Những hoạt động ít nhất trong ba ngày được mô tả trong phân đoạn này.

Ngày 1- *Sự khoe khoang của Ga-anh* (Cac 9:25-33). Chúa tạo ra một khóa nòng giữa vua và những người theo ông, đến nỗi dân Si-chem bắt đầu hành động chống lại vua. Họ bắt đầu cướp giựt những đoàn bộ hành đi qua thành trên những tuyến đường buôn bán gần bên. A-bi-mê-léc đang sống tại A-ru-ma (c.41) và những hoạt động của bọn cướp này cướp đi của ông tiền bạc và thanh danh. Những lái buôn sẽ nghe về nguy hiểm, đi một con đường buôn bán khác, và không phải trả cho A-bi-mê-léc bất cứ loại thuế khóa nào thường được đánh thuế trên họ. Nhưng thậm chí hơn thế, tin này sẽ loan ra rằng vua mới không thể điều khiển dân mình và bảo vệ khu vực thương mại.

Một người mới đã bước vào hoàn cảnh dễ thay đổi này, Ga-anh con trai của Ê-kết, một người biết một thời cơ thuận lợi khi ông nhìn thấy nó. Trong một thời gian ngắn, ông dành được lòng tin của dân Si-chem, những người không hạnh phúc với vua của họ, và khi một đám người tụ tập lại để tổ chức một lễ hội thu hoạch, Ga-anh công khai chỉ trích chính quyền của A-bi-mê-léc, ông nhắc dân sự rằng vua của họ có một người cha Do Thái, trong khi họ là con cái của Hê-mô, không phải con cái Gia-cốp (Sa 34:1-31). Tám ván ở bực của A-bi-mê-léc mà ông nghĩ nó chắc chắn nhất (c.9) đã trở thành cái gai trong thịt ông.

Cách tiếp cận của ông trong c.29 có hiệu quả. Ga-anh đang sống tại Si-chem trong khi A-bi-mê-léc đang sống tại A-ru-ma. Dân sự có thể cho Ga-anh biết những vấn đề của họ, và ông có thể cho họ điều họ cần, nhưng làm sao họ có thể đi đến A-ru-ma để được giúp đỡ? Những năm sau đó, Áp-sa-lôm sẽ sử dụng sự

tiếp cận tương tự này và cướp đi lòng của Y-sơ-ra-ên (IISa 15:1-6). Ga-anh kết thúc bài diễn thuyết trong lễ hội của ông bằng cách nói: “Ta sẽ nói với A-bi-mê-léc ‘hãy triệu tập toàn bộ quân đội của ngươi’” (Cac 9:29 NIV). Đó là một lời thách thức mà ông đã thách vua nhận lấy.

Người đại diện của A-bi-mê-léc ở Si-chem là Xê-bun là người không lãng phí thời gian khi thông tin về Ga-anh cho vua. Xê-bun không chỉ trình bày những nội dung của bài diễn thuyết, ông còn cho vua chiến lược nào đó để đối phó với kẻ xâm nhập khoe khoang này. Xê-bun sẽ làm việc cho vua trong thành và vua sẽ triệu tập những đoàn quân của ông ngoài thành.

Ngày 2 – *Sự thất bại của Ga-anh* (Cac 9:34-41). A-bi-mê-léc đã sử dụng chiến lược nào đó của Ghê-đê-ôn (c.34), dù ông không có đức tin hay những vũ khí của Ghê-đê-ôn mà Ghê-đê-ôn cùng người của ông đã sử dụng. Bạn có cảm tưởng rằng Xê-bun đã thuyết phục Ga-anh tin rằng ông là bạn của ông ta, vì Ga-anh thật sự tin điều giả dối Xê-bun nói với ông. Khi hai người đứng gần cửa thành sáng sớm hôm đó, A-bi-mê-léc đang đặt bẫy và Xê-bun sẽ đặt con mồi vào.

Khi rõ ràng là một đội quân đang tấn công Si-chem, Ga-anh phải hành động. Trong những lời quả quyết của tiếng Mỹ lóng, ông phải “trình diễn hoặc cảm mồm”. Nếu ông trốn trong thành, ông sẽ mất những người theo mình, bị sỉ nhục, cuối cùng bị bắt và bị giết. Nếu ông tìm cách chạy đi, người của A-bi-mê-léc sẽ đuổi bắt ông và giết ông. Tất cả những gì ông có thể làm là triệu tập những người theo mình và đi ra đối mặt với A-bi-mê-léc. Đội quân của ông đã bị đuổi chạy, ông và bọn người của ông đã bị đánh ra khỏi thành.

Ngày 3 – *Sự trừng phạt Si-chem* (Cac 9:42-49). A-bi-mê-léc có nợ nần để giải quyết và đó là với dân thành Si-chem những người đã rửa sả ông (c.27) và đang tấn công những đoàn bộ hành, cướp của ông tiền và danh tiếng. Sáng hôm sau, khi dân Si-chem đi ra ngoài thành, và giết những thị dân bị mắc bẫy. Như vậy Chúa đã báo thù máu của các con trai Ghê-đê-ôn. Thật vậy, lửa đã “ra từ gai và thiêu nuốt những cây bá hương của Li-ban” (c.15). Nhóm từ “những cây bá hương của Li-ban” tượng trưng cho những công dân đứng đầu của thành, những người đã ủng hộ sự cai trị của A-bi-mê-léc (c.20).

Để chắc chắn thành không chống nghịch lại mình lần nữa, A-bi-mê-léc đã tiêu diệt thành và rắc muối lên nó. Việc rắc muối lên một thành thị chính phạt là một hành động tượng trưng kết án thành cho sự tan hoang để không ai muốn sống ở đó. “Hãy rắc muối trên Mô-áp, vì nó sẽ bị bỏ hoang, các thành của nó sẽ trở nên hoang vu, chẳng còn ai ở” (Gie 48:9 Gie 17:6).

“Tháp Si-chem” có thể chính là “nhà của Mi-lô” được đề cập trong Cac 9:6. Đó là nơi giới thượng lưu Si-chem sống, dù họ không biết nó nằm ở đâu có liên hệ đến thành chính. Dân sự trốn khỏi Mi-lô đến đền thờ Ba-anh Bê-rít (“thần của giao ước” c.4 8:33). Rõ ràng họ cảm thấy an toàn hơn khi ở trong một tòa nhà dành cho một trong các thần của họ, hy vọng rằng A-bi-mê-léc sẽ tôn trọng nó và để yên cho họ. Nhưng ông đã biến đền thờ thành một lò lửa và giết tất cả những người ở trong đó.

3. Mất vương quốc (Cac 9:50-57)

Sự đổ máu vô tội là điều mà Đức Chúa Trời xem rất nghiêm trọng và cuối cùng Ngài báo thù (Phu 19:10,13 21:9 IVua 2:31 Ch 6:17 Es 59:7 Gie 7:6 22:3,17 Gio 3:19). Năm 1990 là một năm kỷ lục về những vụ giết người ở nước Mỹ, với 23.438 người bị giết, trung bình gần ba người một giờ suốt cả năm. Khi bạn thêm vào sự việc này hàng ngàn trẻ vô tội bị giết trong tử cung của mẹ, thật dễ thấy rằng “xứ của những kẻ tự do” bị vấy máu vô tội, và một ngày nào đó chúng ta sẽ trả giá cho điều đó.

A-bi-mê-léc đã trả giá cho những vụ giết người ông đã phạm, và điều đó xảy ra trong khi ông đang tìm cách bảo vệ ngôi vua của mình. Vì dân trong thành Thê-bết, cách Si-chem khoảng mười dặm, rõ ràng đã tham gia vào cuộc tổng nổi loạn chống lại A-bi-mê-léc, nên ông đi đến đó với quân đội mình để trừng phạt họ. Giống như dân ở Beth –Millo, thị dân Thê-bết chạy trốn đến tháp của họ và A-bi-mê-léc tìm cách sử dụng phương pháp tấn công tương tự mà ông đã sử dụng rất thành công ở Si-chem.

Tuy nhiên, ông đã phạm sai lầm khi đến quá gần tháp, và một người đàn bà đã ném một thớt cối lên đầu ông và giết chết ông. A-bi-mê-léc đã kinh nghiệm một sự nhục nhã gấp ba: 1. Ông bị giết, nhưng thật sự không phải ở chiến trận, 2. Ông bị giết bởi một người đàn bà, là một sỉ nhục cho một chiến sĩ và 3. Ông bị giết bằng một thớt cối, không phải một cây gươm. Việc người mang binh khí của ông đã hoàn thành công việc với một cây gươm không làm thay đổi bất cứ điều gì, vì những thế kỷ sau đó, cái chết nhục nhã của A-bi-mê-léc đã được nhớ đến là bị thực hiện bởi một người đàn bà (IISa 11:21).

A-bi-mê-léc đã mất mạng và mất vương quốc của mình. Sự rửa sả được rao ra bởi Giô-tham người em cùng cha khác mẹ của ông đã được ứng nghiệm trên A-bi-mê-léc và cả dân Si-chem (Cac 9:20). “Sự dữ sẽ giết kẻ ác, kẻ thù của người công bình sẽ bị kết án” (Thi 34:21 NIV). “Đấng Công Bình để ý nhà kẻ ác và đem kẻ ác đến sự sụp đổ” (Ch 21:12 NIV).

8. NGƯỜI BỊ CHỐI BỎ TRONG ĐỊA PHƯƠNG TRỞ NÊN THÀNH CÔNG (Cac 10:1-12:15)

Đời sống và văn chương đầy dẫy “truyền thuyết về cô bé lọ lem” những câu chuyện về những người bị từ bỏ cuối cùng “được phát hiện” và được nhắc lên những vị trí danh dự và quyền hạn Horatio Alger đã viết trên một trăm tiểu thuyết về những cậu bé, tập trung vào chủ đề “từ giẻ rách đến sự giàu có” và ông đã trở thành một trong những nhà văn Mỹ có ảnh hưởng nhất của nửa cuối thế kỷ 19. Dù đó là Áp-ra-ham Lincoln đi từ “chiếc lều gỗ đến Nhà Trắng” hay Giô-sép từ nhà tù đến ngôi Ê-díp-tô, câu chuyện về “người thua thiệt” thành công là câu chuyện sẽ luôn được quan tâm. Chúng ta thích nhìn thấy những người thua cuộc trở thành những người chiến thắng.

Câu chuyện về Giép-thê, nhân vật chính trong những chương này, là một câu chuyện loại như thế, ngoại trừ nó không kết thúc với người anh hùng sống “hạnh phúc mãi mãi sau đó”. Sau đại thắng của Giép-thê trên dân Am-môn và dân Phi-li-tin, ông đã kinh nghiệm điều gì đó ngoại trừ hạnh phúc. Và câu chuyện kết thúc với một ghi chép bi thảm. Câu chuyện có thể được chia thành 4 cảnh.

1. Một dân tộc trong sự suy tàn (Cac 10:1-18)

Có 3 sự thiếu hụt trong Y-sơ-ra-ên bày tỏ chứng cứ rằng dân tộc đang suy tàn về thuộc linh.

Y-sơ-ra-ên thiếu lòng biết ơn đối với Chúa (Cac 10:1-5). Trong bốn mươi lăm năm, Y-sơ-ra-ên đã vui hưởng hoà bình và sự an ninh, nhờ vào sự lãnh đạo của Thô-la và Giai-rơ. Chúng ta chẳng biết gì nhiều về hai quan xét này, nhưng việc họ giữ những kẻ thù của Y-sơ-ra-ên tránh xa gần nửa thế kỷ cho thấy họ là những người trung tín, hầu việc Chúa và dân tộc giỏi. Thô-la từ chi phái Y-sa-ca, và Giai-rơ từ những chi phái bên kia sông Giô-đanh, khu vực được biết là Ga-la-át.

Nếu Giai-rơ có ba mươi con trai, ông chắc có nhiều vợ và khá nhiều của cải. Vào thời đó, chỉ những người giàu có mới có thể cung cấp cho con cái họ những con lừa của họ (5:10 12:9,14). Thêm vào đó, mỗi con trai có một thành ở dưới quyền của mình. Đối với chúng ta, sự sắp xếp này có vẻ như gia đình trị nhưng ít nhất nó giúp giữ sự hoà bình.

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên đã không lợi dụng những năm hòa bình này để tăng trưởng trong mối liên hệ của họ với Chúa. Sau khi Giai-rơ chết, dân tộc công khai trở lại với sự thờ hình tượng và một lần nữa mời gọi sự quở phạt của Chúa. Họ đã hưởng bốn mươi lăm năm hòa bình và thịnh vượng nhưng không để thời gian cảm tạ Chúa về điều Ngài đã làm cho họ. Bản chất của sự thờ thần tượng là hưởng những sự ban cho của Đức Chúa Trời nhưng không biết ơn Đấng ban cho, và Y-sơ-ra-ên đã phạm tội.

Một trong những người bác của tôi là một mục sư và ông ta thỉnh thoảng dùng cơm trưa vào Chúa nhật ở gia đình chúng tôi nếu ông tình cờ giảng dạy ở nhà thờ nơi chúng tôi tham dự. Là một chú bé, tôi có ấn tượng bởi ông, đặc biệt là cách ông yêu cầu sự ngợi khen sau bữa ăn. Cầu nguyện trước bữa ăn là hợp lý và hợp Kinh Thánh, nhưng tại sao phải cầu nguyện sau khi bạn đã dùng xong món tráng miệng và cà phê? Khi ấy tôi phát hiện Phu 8:10 “khi người đã ăn và no nê, vậy người hãy ngợi khen Chúa là Đức Chúa Trời người vì có xứ tốt mà Ngài đã ban cho người” (NKJV). Bác Simmo của tôi xem lời khuyên này là nghiêm túc, và có lẽ chúng ta phải noi theo gương của ông. Nếu chúng ta làm theo, điều đó có thể giữ chúng ta khỏi sự thờ ơ với Chúa trong khi hưởng những phước hạnh của Ngài. Sự cảm tạ quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời (Thi 69:30) và là một sự bảo vệ mạnh mẽ chống lại sự ích kỷ và sự thờ thần tượng.

Y-sơ-ra-ên thiếu sự đầu phục Chúa (Cac 10:6-16). Nếu dân sự chỉ nhìn lại lịch sử của chính họ và học từ đó, họ sẽ không bao giờ từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời để thờ phượng những tà thần của láng giềng họ. Từ thời Ốt-ni-ên đến thời Ghê-đê-ôn, dân Do Thái đã chịu đựng trên năm mươi năm đau đớn về sự áp bức của kẻ thù. Giờ đây lẽ ra họ phải biết rằng Đức Chúa Trời chúc phước cho họ khi họ vâng lời, và sửa phạt họ khi họ chống nghịch (Cac 3:17 4:1 6:1). Xét cho cùng, đây không phải là những điều khoản của giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Y-sơ-ra-ên, một giao ước họ đã chấp nhận khi họ vào xứ đó sao? (Gios 8:30-35).

Khi Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta trong tình yêu và chúng ta chịu khổ vì tội lỗi mình, thật dễ để kêu cầu Ngài về sự giải cứu và lập mọi loại lời hứa. Nhưng khi

chúng ta tiện nghi và hưởng những ơn phước của Ngài, chúng ta có xu hướng quên Đức Chúa Trời và cho rằng mình có thể phạm tội, và thoát được sự trừng phạt. Đời sống tiện nghi thường tạo ra tính cách yếu đuối. Henry Ward Beecher đã nói: “Hạnh phúc không phải là đích của đời sống, đó là tính cách”. Nhưng tính cách được xây dựng khi chúng ta thực hiện những quyết định đúng đắn trong đời sống, và những quyết định đó được thực hiện trên cơ sở những điều chúng ta quý trọng nhất. Vì Y-sơ-ra-ên đã không quý trọng những điều thuộc về Đức Chúa Trời, họ đã đi đến chỗ hủy diệt chính tính cách dân tộc của riêng mình.

Chúa đã ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng trên bảy dân tộc khác nhau (Cac 10:11-12), nhưng giờ đây Y-sơ-ra-ên đang thờ lạy bảy thần ngoại đạo khác nhau (c.6) không có gì ngạc nhiên khi cơn giận của Đức Chúa Trời “nổi phùng cùng Y-sơ-ra-ên” (c.7). Quá là sự đại dột khi thờ lạy các thần của những kẻ thù chiến bại của bạn! Y-sơ-ra-ên phải bị sửa phạt lần nữa, và lần này Đức Chúa Trời đã để dân Phi-li-tin và dân Am-môn làm công việc này. Dân Am-môn là bà con xa của dân Do Thái, là con cháu của Lót cháu trai Áp-ra-ham (Sa 19:38). Điều đó chắc đã cho những lãnh đạo của Am-môn và Phi-li-tin sự vui mừng lớn để chinh phục kẻ thù xưa là Y-sơ-ra-ên và áp bức họ. Các đội quân của họ đã xâm lược miền Ga-la-át phía Đông sông Giô-đanh và sau đó vượt qua sông để tấn công Giu-đa, Ép-ra-im và Bên-gia-min. Đó là một sự xâm chiếm gây tàn phá và làm nhục nhã.

Lịch sử lặp lại chính nó, và dân Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Đức Chúa Trời về sự giải cứu (Cac 10:10 2:11-19). Nhưng Chúa không ban sự cứu giúp tức thời. Ngược lại, Ngài sai một sứ giả đến với dân sự để quở trách họ về sự thiếu cảm kích của họ đối với mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ trong quá khứ. Sau đó Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Ngài sẽ không giúp họ nữa. Họ có thể cầu xin những thần mới của họ để được giúp đỡ! (Phu 32:36-38).

Dân sự từ bỏ Đức Chúa Trời là một việc, nhưng Đức Chúa Trời từ bỏ dân Ngài hoàn toàn là một việc khác. Sự xét đoán lớn nhất Đức Chúa Trời có thể giáng cho dân sự Ngài là để họ theo con đường riêng của họ và không can thiệp. “Cho nên Đức Chúa Trời cũng phó họ... Đức Chúa Trời đã phó họ... Đức Chúa Trời đã phó họ...” (Ro 1:24,26,28). Điều này quá sức đối với dân Do Thái, nên họ đã ăn năn, cắt bỏ những tà thần của họ, và cho Đức Chúa Trời biết Ngài có thể làm cho Y-sơ-ra-ên bất cứ điều gì Ngài muốn làm (Cac 10:15-16).

Hy vọng của họ không phải ở việc họ ăn năn hay cầu nguyện nhưng ở tính cách của Đức Chúa Trời. “Lòng Ngài buồn rầu vì sự khốn khổ của Y-sơ-ra-ên” (c.16). “Ngài khốn khổ trong mọi sự khốn khổ của họ” (Es 63:9). “Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không tận diệt chúng, cũng không lìa bỏ chúng, vì Chúa là Đức Chúa Trời, nhơn từ và thương xót” (Ne 9:31 NKJV). “Nhưng Ngài đầy thương xót, Ngài chuộc những tội ác của chúng nó và không hủy diệt chúng nó. Nhiều khi Ngài kiềm chế cơn giận Ngài và chẳng nổi giận đến cực kỳ” (Thi 78:38 NIV).

Y-sơ-ra-ên thiếu sự lãnh đạo thích hợp (Cac 10:17-18). Dân sự được chuẩn bị để hành động, nhưng từ mọi chi phái của Y-sơ-ra-ên, không có ai nhận sự lãnh đạo. Dù trong một quốc gia hay trong một Hội Thánh địa phương, sự vắng mặt những lãnh đạo có khả năng. Thường là một sự xét đoán của Đức Chúa Trời và là chứng cứ về mức độ thuộc linh thấp kém của dân sự. Khi Thánh Linh hành động giữa

vòng các tín hữu, Ngài sẽ trang bị và kêu gọi các tôi tớ thực hiện ý muốn Ngài và chúc phước dân sự Ngài (Cong 13:1-4).

Trong cuốn sách của mình “Profiles in Courage” (Những tiểu sử về sự can đảm), John F.Kennedy đã viết: “Chúng ta, những người là ông chủ, và chúng ta sẽ có loại lãnh đạo về chính trị, dù tốt hay xấu, là điều mà chúng ta đòi hỏi và xứng đáng được”. Điều gì đúng về sự lãnh đạo chính trị thường đúng về sự lãnh đạo thuộc linh: Chúng ta được điều chúng ta xứng đáng. Khi dân sự Đức Chúa Trời đầu phục Ngài và hầu việc Ngài, Ngài ban cho họ những tôi tớ tài năng để chỉ dạy và dẫn dắt họ. Nhưng khi những khao khát của họ quay sang những điều thuộc về thế gian và xác thịt, Ngài xét đoán họ bằng cách lấy đi của họ những lãnh đạo tốt và tin kính. “Người công bình chết, và chẳng ai suy nghĩ điều đó trong lòng” (Es 57:1 NIV).

Sau mười tám năm hoạn nạn, dân Y-sơ-ra-ên tập hợp lại để đối diện với những kẻ áp bức mới của họ (Cac 10:11). Có nhiều nơi trong Kinh Thánh được gọi tên là “Mích-ba”, nơi này ở Ga-la-át (11:29 Gios 13:26). Y-sơ-ra-ên có một quân đội, nhưng họ không có một tướng lãnh. Để có một người tình nguyện chỉ huy cho quân đội của họ, những quan trưởng của Y-sơ-ra-ên hứa rằng người chỉ huy của họ sẽ được gọi là quan trưởng hết thảy dân Ga-la-át. Nếu các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên triệu tập một buổi nhóm cầu nguyện thay cho một cuộc họp chính trị, họ sẽ thực hiện nhiều việc hơn.

Khi tôi còn là một Cơ Đốc nhân trẻ, tôi nghe một nhà truyền giáo giảng một bài giảng mạnh mẽ về câu Kinh Thánh “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu?” (IIVua 2:14). Ông nói: “Chúng tôi biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đây. Ngài ngự ngai trên trời và ngày nay Ngài đầy quyền năng y như trong thời của Ê-li”. Rồi ông ngừng lại “Câu hỏi không phải là ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu?’ mà đúng hơn là ‘những Ê-li ở đâu?’”.

Thật vậy, những Ê-li ở đâu? Đâu rồi những lãnh đạo thuộc linh có thể tập hợp dân sự Đức Chúa Trời và đương đầu với những thế lực của tội lỗi?

2. Một lãnh đạo trong sự yêu cầu (Cac 11:1-29,32-33)

Giờ đây chúng ta được giới thiệu về Giép-thê, người mà Đức Chúa Trời chọn để dẫn dắt Y-sơ-ra-ên đến chiến thắng. Ông là loại người nào?

Người anh em không ai cần đến (Cac 11:1-3). Giép-thê không nên đổ lỗi cho sự ra đời của mình. Ga-la-át cha ông chỉ có một vợ, nhưng ông đã giao thiệp với một kỹ nữ và sinh ra một con trai. Ít nhất Ga-la-át đã thừa nhận cậu bé và đem cậu bé vào gia đình mình, nhưng những con trai khác không chấp nhận “con trai của người đàn bà lạ” này. Khi Ga-la-át chết và của thừa kế phải được phân chia, những con trai hợp pháp đuổi Giép-thê đi. Họ chẳng nhận biết mình đang khước từ một quan xét của Y-sơ-ra-ên trong tương lai.

Giép-thê rời địa phận của cha ông và đi về hướng Bắc đến xứ Tóp, gần với Sy-ri-a, và ở đó ông trở thành thủ lĩnh của một băng “những kẻ phiêu lưu” (c.3 NIV). Từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “làm cho rộng tuếch” và chỉ về những người thất nghiệp tìm kiếm việc gì đó để làm (xem Cac 9:4 “những kẻ vô ích và nông nổi” đã đi theo A-bi-mê-léc. Ở đây từ này có nghĩa “liều lĩnh”). Giép-thê đã được biết là “một người

manh mẽ có lòng can đảm” (c.1). Vì vậy ông không có rắc rối gì để lập một băng cướp.

Người lãnh đạo không bị chống đối (Cac 11:4-11). Các anh em của Giép-thê không cần ông, nhưng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên cần ông và phái một đại diện đi tám mươi dặm đến xứ Tóp để yêu cầu ông đảm nhận nhiệm vụ. Lời đáp của Giép-thê nghe như điều Đức Chúa Trời đã phán với dân sự khi họ trở lại với Ngài để được giúp đỡ (10:13-14). Rõ ràng, các quan trưởng Do Thái đã hợp tác với những con trai của Ga-la-át trong việc trục xuất người anh em không ai cần khỏi xứ, nhưng Giép-thê lắng nghe họ và bảo đảm lời đề nghị của họ có căn cứ hay không. Ông sẵn sàng chỉ huy họ chống lại kẻ thù nếu các trưởng lão sẽ chỉ định ông là quan trưởng Ga-la-át.

Bạn không khỏi cảm kích cách Giép-thê nhấn mạnh Chúa trong mọi sự thương lượng của ông với các quan trưởng Y-sơ-ra-ên. Chính Chúa sẽ ban chiến thắng (11:9) chứ không phải Giép-thê, và sự đồng ý giữa ông với các trưởng lão phải được phê chuẩn trước Chúa tại Mích-ba (c.11 Isa 11:15). Giép-thê đã không xem sự thách thức như một cơ hội chính trị cho bản thân nhưng như một cơ hội để tin cậy Chúa và hầu việc Ngài. Hơn nữa, tác giả sách Hê-bơ-rơ cho biết rõ ràng Giép-thê là một người có đức tin, chứ không phải chỉ là một kẻ cơ hội (He 11:32).

Chúng ta không khỏi thắc mắc các anh em ông cảm thấy ra sao khi người mà họ từ bỏ đã trở về nhà với tư cách chỉ huy của quân đội và quan trưởng của xứ! Hơn một “người thua thiệt” trong Kinh Thánh đã có từng trải tương tự. Giô-sép bị các anh em mình từ bỏ và sau đó đã trở thành vị cứu tinh của họ. Vua Đa-vít cũng mất bảy năm để dành được sự ủng hộ hoàn toàn của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Đối với vấn đề đó, Chúa Giê-xu Christ đã bị dân Ngài khước từ nhưng sẽ được họ tiếp nhận khi Ngài trở lại lần nữa.

Nhà ngoại giao không thành công (Cac 11:12-23). Trước khi tuyên chiến Giép-thê thử thực hiện những thương lượng hòa bình với dân Am-môn nhưng những thương lượng đã thất bại. Tuy nhiên, phân đoạn này thật sự cho chúng ta biết hai điều về Giép-thê: 1. Ông biết Lời Kinh Thánh cùng lịch sử của dân tộc mình, và 2. Ông không phải là một người nóng nảy tìm kiếm một cuộc chiến có thể dẫn đến hàng ngàn người Do Thái bị giết, và ông muốn tránh điều đó nếu có thể.

Vua Am-môn tuyên bố rằng ông và người của ông chỉ đòi lại xứ mà dân Do Thái, dưới sự lãnh đạo của Môi-se, đã đánh cắp của họ. Nếu Y-sơ-ra-ên hoàn lại xứ đó, ông ta sẽ rút quân những Giép-thê trình bày 4 lý lẽ mạnh mẽ mà lẽ ra phải thuyết phục dân Am-môn tin rằng họ đã sai.

Thứ nhất, ông trình bày những sự kiện lịch sử (Cac 11:14-22). Môi-se và dân sự ông đã yêu cầu dân Am-môn về việc đi qua an toàn trong địa phận của họ, một yêu cầu mà dân Am-môn không chấp nhận. Điều này đã dẫn đến cuộc chiến và Đức Chúa Trời đã ban cho dân Do Thái chiến thắng. Y-sơ-ra-ên không đánh cắp xứ nào cả, họ đã chiếm nó khỏi dân Am-môn và dân A-mô-rít (Dan 21:21-35). Hơn nữa dân A-mô-rít vốn đã chiếm đất của dân Mô-áp (21:29), vì vậy nếu những tuyên bố của Y-sơ-ra-ên về chủ quyền bằng sự chinh phạt là không căn cứ, thì những tuyên bố của dân A-mô-rít cũng vậy!

Lý lẽ thứ 2 của ông là Chúa đã ban xứ cho Y-sơ-ra-ên (Cac 11:23-24). Giép-thê luôn thận trọng quy vinh hiển cho Chúa về bất cứ chiến thắng nào Y-sơ-ra-ên đã giành được (c.9,21,23-24). Khi những dân tộc khác chiếm địa phận của kẻ thù họ tuyên bố rằng đó là “ý muốn của thần họ” mà họ chiếm xứ, và họ tin các thần tượng ban cho chiến thắng. Giép-thê tuyên bố rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời chân thật và ý muốn Ngài đã được làm trọn trong việc để cho Y-sơ-ra-ên nhận lấy xứ. Chính Đức Giê-hô-va là Đấng đã ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng.

Lý lẽ thứ 3 của Giép-thê là Y-sơ-ra-ên đã sống nhờ xứ này bao thế kỷ (Cac 11:25-26). Được ban năng lực bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời (3:10 6:34). Giép-thê đã kêu gọi những người tình nguyện (12:1-2) và tập hợp quân đội của ông. Để chắc chắn về chiến thắng, ông đã đại dốt thực hiện một mặc cả với Đức Chúa Trời, một chủ đề mà chúng ta sẽ xét đến sau đó. Chúa đã ban cho ông chiến thắng trên dân Am-môn, và ông chiếm được hai mươi thành trì của họ khi ông đuổi theo địch quân đang chạy trốn. Điều này sẽ bảo đảm sự tự do và an toàn cho dân Do Thái khi họ đi lại trong địa phận Ga-la-át.

Tác giả sách Hê-bơ-rơ viết rằng Giép-thê là một người có đức tin và chiến thắng của ông là một chiến thắng của đức tin (He 11:32). Những hoàn cảnh về sự ra đời hay về gia đình không phải là một sự bất lợi cho một người sẽ sống bởi đức tin. “Vì vậy đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (Ro 10:17 NKJV). “Và đây là sự chiến thắng, thắng hơn thế gian đức tin của chúng ta” (IGi 5:4NKJV). Nhờ có đức tin và sự can đảm của Giép-thê, dân Am-môn đã không đe dọa dân Y-sơ-ra-ên trong 50 năm nữa (ISa 11:1).

3. Một người cha thất vọng (Cac 11:30-31,34-40)

Trong khi đi ra trận, Giép-thê đã lập một lời thề nguyện với Chúa việc dân Do Thái lập những lời thề nguyện chắc chắn được chấp nhận đối với Đức Chúa Trời, miễn là họ không theo luật pháp Ngài đã ban qua Môi-se để cai trị việc xử dụng những lời thề nguyện (Le 27:1-34 Dan 30:1-16 Phu 23:21-25). Những thề nguyện hoàn toàn tự nguyện, nhưng Chúa mong dân sự thực hiện chúng (Tr 5:1-6).

Lời thề nguyện của Giép-thê thật sự là một mặc cả với Đức Chúa Trời: Nếu Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên chiến thắng trên dân Am-môn, Giép-thê sẽ tế lễ cho Đức Chúa Trời bất cứ cái gì ra khỏi nhà ông khi ông về nhà ở Mích-ba. Đức Chúa Trời đã ban cho ông chiến thắng, và Giép-thê đã giữ lời hứa của ông. Nhưng lời hứa của ông là gì và ông đã giữ lời hứa ấy thế nào? Điều gì thật sự đã xảy đến cho con gái của Giép-thê, đưa con một của ông?

Lời thề nguyện Bản dịch King James viết: “Nếu Ngài nhất định phó dân Am-môn vào tay tôi, thì đó sẽ là, bất cứ vật gì ra khỏi cửa nhà tôi để đón rước tôi, khi tôi trở về trong sự hòa bình từ dân Am-môn, thật sự sẽ là của Chúa, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu” (Cac 11:30-31).

The New American Standard Bible dịch câu này rằng: “Nếu Ngài quả thật ban dân Am-môn trong tay tôi, thì đó sẽ là bất cứ vật gì ra khỏi cửa nhà tôi để đón rước tôi khi tôi trở về trong sự hòa bình từ dân Am-môn, nó sẽ là của Chúa, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu”.

Những câu hỏi Bạn càng nghiên cứu lời thề nguyện của Giép-thê, nó càng trở nên gay gắt hơn lẽ ra ông chỉ có thể nói: “Lạy Chúa, nếu Ngài giúp tôi đánh bại kẻ thù, khi tôi về nhà, tôi sẽ dâng cho Ngài một của lễ thiêu rời rộng”. Nhưng ông đã diễn tả lời thề nguyện của mình bằng những thuật ngữ mơ hồ. Làm sao ông biết ai hay cái gì sẽ ra khỏi cửa nhà ông? Điều gì xảy ra nếu vật đầu tiên chào đón ông vô tình là một con vật không thanh sạch không thể chấp nhận đối với Đức Chúa Trời? Như vậy ông không thể làm trọn lời thề nguyện của mình! Từ Hê-bơ-ơ được dịch là “dù vật gì” hay “bất cứ vật gì” là giống đực và gợi ý rằng ông mong gặp một người, nhưng sẽ ra sao nếu người đó hoá ra là một đứa con của người láng giềng hay một người hoàn toàn xa lạ? Giép-thê có quyền gì để cất mạng sống người này hoặc người kia và bởi đó dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ mà ông chẳng tốn kém gì cả (II Sa 24:24).

Hơn nữa, chắc chắn Giép-thê biết rằng Đức Giê-hô-va không đồng ý hay chấp nhận những của lễ là con người. Giép-thê cho thấy chứng cứ về sự hiểu biết những lời Kinh Thánh Cựu Ước, và lẽ ra ông sẽ biết về Áp-ra-ham và Y-sác (Sa 22:1-24) của những điều răn của luật pháp (Le 18:21 20:1-5 Phu 12:31 18:10). Thật vậy, thời kỳ các quan xét là một kỷ nguyên tối tăm về thuộc linh trong lịch sử Y-sơ-ra-ên và dân Do Thái đã làm nhiều điều sai trái, nhưng không chắc rằng bạn bè và láng giềng của Giép-thê đã để ông giết đứa con gái của mình để làm trọn một lời thề đại dột. Các lính của vua Sau-lơ đã không để ông giết Giô-na-than con trai mình, là người đã vi phạm lời thề đại dột của cha mình (ISa 14:24-46).

Và Giép-thê sẽ dâng con gái ông làm của lễ ở đâu? Chắc chắn ông biết rằng Chúa chấp nhận những của lễ chỉ tại bàn thờ đền tạm (Le 17:1-9), và Chúa phải được dâng lên bởi những thầy tế lễ dâng Lê-vi. Ông sẽ phải đi đến Si-lô để làm trọn lời thề nguyện mình (Phu 16:2,6,11,16) và không chắc rằng ngay cả thầy tế lễ thuộc linh nhất cũng sẽ dâng một tế lễ con người trên bàn thờ được thánh hóa của Đức Chúa Trời, thắng lợi hoặc không có thắng lợi (4). Thật ra, nếu dân sự biết rằng Giép-thê sẽ đi đến Si-lô để giết con gái ông, họ có thể sẽ ngăn trở ông trên đường và bắt cóc người con gái! Một anh hùng dân tộc như Giép-thê không thể dễ dàng giấu điều ông sắp làm, và chắc chắn câu chuyện đã làm nhanh chóng giữa vòng dân sự suốt thời gian hai tháng chờ đợi (Cac 11:37-39).

Nhưng thậm chí nếu ông đã đến Si-lô một cách an toàn, ông có thể học từ bất cứ thầy tế lễ nào rằng trả một số tiền thích đáng có thể chuộc được con gái ông (Le 27:1-8). Với tư cách một chiến sĩ thành công vừa mới trở về từ sự tấn công kẻ thù, Giép-thê có thể dễ dàng trả giá chuộc.

Những câu hỏi thích đáng khác xuất hiện. Bất chấp Dan 30:1-2 Đức Chúa Trời sẽ xem một lời thề nguyện là quan trọng mà vi phạm cả những quyền lợi con người và luật pháp thiêng liêng sao? Một người được Thánh Linh cảm động (Cac 11:29) đầu phục Chúa (11:11), thậm chí lập một lời thề nguyện như vậy sao? Tôi càng suy gẫm những câu hỏi này, lời thề nguyện của ông càng trở nên khó hiểu và càng làm tôi tin rằng Giép-thê đã không hứa dâng bất cứ của lễ con người nào cho Chúa và không giết con gái mình.

Những giải pháp Hơn một người trình bày đã chỉ ra rằng từ nhỏ “và” trong nhóm từ “và tôi sẽ dâng nói” (Cac 11:31) có thể được dịch là “hoặc”. (Trong tiếng Hê-bơ-ơ, đó là chữ “waw” thường có nghĩa là “và”. Hãy xem mở đầu của Thi 119:41 làm

một ví dụ về tính chất của từ Hê-bơ-rơ “waw”). Nếu chúng ta dùng phương pháp này, vậy lời thề nguyện có hai ý: Bất cứ vật gì tiếp đón ông khi ông trở về nhà sẽ được dâng cho Chúa (nếu là một người) hoặc hy sinh cho Chúa (nếu là một con vật).

Vì ông được con gái mình đón rước, Giép-thê đã dâng cô bé cho Chúa để hầu việc Ngài tại đền tạm (Xu 38:8 Isa 2:22). Nàng vẫn là một gái đồng trinh, nghĩa là nàng sẽ không biết những niềm vui của chức làm mẹ và làm bất diệt di sản của cha nàng trong Y-sơ-ra-ên. Đây sẽ là một lý do để nàng và các bạn nàng trải qua hai tháng buồn rầu, vì mọi con gái cần có một gia đình và mọi người cha cần con cháu để duy trì di sản gia đình.

Không chỗ nào trong bản văn mà chúng ta được cho biết rằng Giép-thê thật sự đã giết con gái ông, chúng ta cũng không thấy ai khóc than cái chết của người con gái. Sự nhấn mạnh trong Cac 11:37-40 là việc nàng vẫn là gái đồng trinh. Thật khó tin rằng “các con gái Y-sơ-ra-ên” sẽ lập một tập tục để kỷ niệm (không phải “than khóc” như trong KJV) của lễ con người đáng kính, nhưng chúng ta có thể hiểu rõ rằng họ sẽ tưởng nhớ sự dâng mình và vâng phục của con gái Giép-thê trong việc giúp cha nàng làm trọn thề nguyện của ông. Nàng xứng đáng sánh với Y-sác như một đứa con trung tín, sẵn sàng vâng lời cha và Đức Chúa Trời, dù cái giá là gì.

4. Một quan trưởng trong sự phòng thủ (Cac 12:1-5)

Sự tố cáo (Cac 12:1). Các quan trưởng của chi phái Ép-ra-im bày tỏ trước Giép-thê sự kiêu ngạo và tức giận tương tự như họ đã tỏ trước Ghê-đê-ôn (8:1). Như trước đó, họ muốn dự phần vinh quang của chiến thắng, nhưng họ đã không quá hăng hái để liều mạng trong cuộc chiến. Người Ép-ra-im quá tức giận đến nỗi họ dọa đốt nhà Giép-thê. Họ hoàn toàn không có sự tôn trọng đối với vị quan trưởng mới của các chi phái bên kia sông Giô-đanh.

Lời giải thích (Cac 12:2-3). Ghê-đê-ôn đã làm dân Ép-ra-im nguôi giận bằng sự tán tụng, nhưng Giép-thê sử dụng một phương cách trực tiếp hơn. Trước hết, ông nhắc họ rằng mối quan tâm đầu tiên của ông là đánh bại dân Am-môn, không phải làm hài lòng những láng giềng của ông. Thứ hai, suốt tám năm Am-môn đã hà hiếp dân Ga-la-át, không ai từ Ép-ra-im đề nghị đến cứu họ. Thứ ba, Giép-thê đã đưa ra một lời kêu gọi các chi phái giúp đỡ ông trong cuộc tấn công kẻ thù của ông, nhưng Ép-ra-im đã không hưởng ứng. Không cần sự giúp đỡ của họ, Chúa đã ban chiến thắng cho Giép-thê và quân đội của ông, vì vậy dân Ép-ra-im kiêu ngạo (những kẻ không thích bị bỏ quên) không có gì để phàn nàn.

Cuộc chạm trán (Cac 12:4-7). Có lẽ Giép-thê nên thực hành Ch 15:1-17:14 và tránh một cuộc chiến, nhưng sau đó có thể đã đến lúc ai đó gọi lên sự lừa gạt của Ép-ra-im và dạy họ một bài học. Dân Ép-ra-im thường rửa sả và nhạo báng dân Ga-la-át bằng cách gọi họ là “những kẻ phản bội từ Ép-ra-im và Ma-na-se” (Cac 12:4 NIV). Thật sự, các chi phái phía Tây sông Giô-đanh. Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se – đã được Môi-se và Giô-suê ban cho xứ họ (Dan 32:1-42 Gios 22:1-34). Vì vậy, những lời của dân Ép-ra-im là một sự sỉ nhục đối với Chúa và các tôi tớ Ngài.

Khi người ta sai trái và không chịu chấp nhận lý lẽ lô-gíc và nhận lỗi mình, họ thường quay sang bạo lực để bảo vệ thanh danh mình. Đây là nguyên nhân gây ra những bất đồng

gia đình, những mâu thuẫn trong Hội Thánh, và những xung đột thế giới (Gia 4:1-12). Nhưng Giép-thê đã bắt những kẻ kiêu ngạo nhất của Ép-ra-a-im và giết bốn mươi hai ngàn chiến sĩ của họ. Dân Ép-ra-im tự họ đã trở nên “những kẻ phản bội”, vì từ “trốn thoát” trong Cac 12:5 chính là từ “kẻ trốn tránh (kẻ phản bội)” trong c.4. Họ phải ăn những lời nói của mình và mất mạng!

Dân Ép-ra-im có sự phát âm riêng theo vùng của họ về từ “Si-bô-lết” nghĩa là “lòng sông” hoặc “nước sông”. Họ nói “si-bô-lít” và điều này để lộ họ ra (Mat 26:73). Đó là một thử nghiệm đơn giản, nhưng nó hiệu quả. Vì câu chuyện này, từ “si-bô-lết” đã trở thành một phần của một từ vựng tiếng Anh và giờ đây được tìm thấy trong các từ điển của chúng ta. Nó đại diện cho bất cứ loại thử nghiệm nào mà một nhóm người đưa ra cho những người ngoài cuộc để thấy họ có thật sự thuộc về nhóm đó không. Thường thì “Si-bô-lết” là một ý niệm hoặc học thuyết cũ kỹ mà thật sự không quan trọng. Tuy nhiên, trong trường hợp của Ép-ra-im, nó trị giá bốn mươi hai ngàn mạng người.

Sau sự thất bại của Am-môn và sự trừng phạt Ép-ra-im, dân Do Thái có ba mươi một năm hòa bình và yên ổn dưới sự lãnh đạo của Giép-thê và ba người tiếp nối ông. Nghịch lý làm sao khi Giép-thê người vô địch chẳng có gia đình trong khi Lép-san có ba mươi con trai với ba mươi con gái và Áp-đôn có bốn mươi con trai với ba mươi cháu trai.

Tuy nhiên, Sam-sôn, quan xét cuối cùng được Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài là người nghịch lý nhất trong tất cả: một người giải cứu không thể giải cứu chính mình, một người chinh phục không thể chinh phục chính mình, một người mạnh mẽ không biết khi nào mình yếu đuối.

Cac 12:6-15; xem giải nghĩa Cac 10:1-18

9. ÁNH SÁNG LUNG LINH (Cac 13:1-14:20)

“Đó là một điều khó hiểu được bao bọc trong một bí mật bên trong một người khó hiểu”. Trong một bài diễn thuyết phát thanh ngày 1/10/1939, đó là cách ông Winston Churchill mô tả những hành động của người Nga trong thời của ông. Nhưng điều ông nói về những hành động của người Nga có thể được áp dụng cho Sam-sôn, vị quan xét cuối cùng, vì cách cư xử của ông là “một điều khó hiểu được bao bọc trong một bí mật bên trong một người khó hiểu.”

Sam-sôn thuộc dạng không thể đoán trước được và không thể tin cậy được vì ông phân tâm, và “một người phân tâm không ổn định trong mọi việc của mình” (Gia 1:8). Người ta thường nói rằng “khả năng lớn nhất là tính có thể tin cậy được” và bạn có thể tin cậy nơi Sam-sôn để không thể trông mong gì được.

Can đảm trước những người đàn ông, Sam-sôn đã yếu đuối trước những người đàn bà và không thể cưỡng lại việc cho họ biết những bí mật của mình. Được Thánh Linh Đức Chúa Trời ban năng lực, ông đã nộp thân thể mình cho những tham muốn của thể xác. Được kêu gọi để tuyên chiến với dân Phi-li-tin, ông đã kết thân với kẻ thù và thậm chí tìm cách cưới một người nữ Phi-li-tin. Ông tham gia những cuộc chiến của Chúa ban ngày, và bất tuân những điều răn của Chúa ban

đêm. Được đặt cho cái tên Sam-sôn, có nghĩa là “năng”, ông đã kết thúc trong sự tối tăm, bị làm mù lòa bởi chính kẻ thù mà ông tưởng đã chinh phục.

Bốn chương trong sách Các quan xét được dành cho lịch sử về Sam-sôn. Trong Cac 13:14 chúng ta được giới thiệu về “năng” và cha mẹ ông, và chúng ta thấy ánh sáng lung linh khi Sam-sôn đùa với tội lỗi. Trong Cac 15:16 ánh sáng tắt và Sam-sôn chết như một người tử đạo dưới sự đổ nát của một đền thờ ngoại đạo, một kết thúc đáng buồn đối với một đời sống đầy hứa hẹn (1).

Chúng ta hãy mở album gia đình của Sam-sôn và nghiên cứu ba bức tranh của Sam-sôn được chụp đầu tiên trong sự nghiệp của ông.

1. Đứa trẻ với lời hứa khó tin (Cac 13:1-23)

Hãy xem xét lời hứa lớn lao được bao bọc trong con người tên Sam-sôn này.

Ông có một dân tộc để bảo vệ (Cac 13:1). Với sự đều đặn tẻ nhạt mà chúng ta đã đọc nhóm từ này trong sách Các quan xét (3:7,12 4:1-2 6:1 10:6-7), và ở đây nó xuất hiện lần cuối. Nó giới thiệu thời kỳ áp bức dài nhất mà Đức Chúa Trời giáng cho dân sự Ngài, 40 năm thống trị của dân Phi-li-tin.

Dân Phi-li-tin (2) ở giữa vòng “dân biển” là những người trong thế kỷ thứ 12 TC đã di trú từ một vùng của Hy Lạp đến đồng bằng ven biển của Ca-na-an. Dân Do Thái đã không thể chiếm địa phận đó suốt cuộc chinh phạt xứ của họ (Gios 13:1-2). Khi bạn nghiên cứu bản đồ, bạn sẽ để ý rằng đời sống dân tộc tập trung quanh năm thành chính: Ách-đốt, Ga-xa, Ách-kê-lôn, Gít, và Êc-rôn (Isa 6:17). Xứ giữa vùng đồi của Y-sơ-ra-ên và đồng bằng ven biển được gọi là “Shephelah”, nghĩa là “vùng thấp”, và nó phân cách Phi-li-tin với Y-sơ-ra-ên. Sam-sôn được sinh ra ở Xô-rê-a, một thành hay chi phái Đan gần biên giới Phi-li-tin, và ông thường vượt biên giới đó để hầu việc Đức Chúa Trời hoặc để thỏa mãn những khao khát của mình.

Sam-sôn xét đoán Y-sơ-ra-ên “trong thời kỳ dân Phi-li-tin” (Cac 15:20) nghĩa là hai mươi năm trong chức vụ của ông là suốt bốn mươi năm thống trị của Phi-li-tin. Tấn sĩ Leon Wood ghi niên hiệu khởi đầu sự áp bức của Phi-li-tin khoảng năm 1095 TC và kết thúc vào năm 1055 TC với chiến thắng của Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba (Isa 7:1-17). Khoảng giữa thời kỳ này xảy ra cuộc chiến A-phéc khi Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại một cách nhục nhã và mất hòm giao ước cùng ba thầy tế lễ (Isa 4:22). Tấn sĩ Wood gợi ý rằng chức quan xét của Sam-sôn bắt đầu khoảng thời gian bị kịch tại A-phéc và công việc chính của ông là quấy rầy dân Phi-li-tin và ngăn trở họ tràn vào xứ thành công và đi dọa dân sự (3).

Đáng chú ý rằng không có chứng cứ nào được trình bày trong bản văn cho thấy Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Đức Chúa Trời về sự giải cứu bất cứ lúc nào suốt 40 năm thống trị của Phi-li-tin. Dân Phi-li-tin đã lột vũ khí của dân Do Thái (Isa 13:19-23) và vì vậy chẳng sợ gì về một cuộc nổi dậy. Cac 15:9-13 cho thấy rằng dân Do Thái rõ ràng bằng lòng với số phận của họ và không muốn Sam-sôn “lắc lư chiếc thuyền”. Thật đáng sợ cách chúng ta có thể nhanh chóng quen với ách nô lệ và biết cách chấp nhận hiện trạng. Nếu dân Phi-li-tin hà khắc hơn đối với dân Do Thái, có lẽ dân Do Thái sẽ cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ.

Không giống đa số các quan xét trước, Sam-sôn đã không giải cứu dân sự ông khỏi sự thống trị ngoại bang nhưng ông bắt đầu công việc giải cứu mà những người khác sẽ hoàn thành (13:5). Là một anh hùng mạnh mẽ và không thể đoán trước được, Sam-sôn đã làm sợ hãi và gây rối cho dân Phi-li-tin (16:24) và ngăn trở họ tàn phá Y-sơ-ra-ên như những quốc gia xâm lược khác đã làm. Nhưng sẽ cần những lời cầu nguyện của Sa-mu-ên (ISa 7:1-17) và những cuộc chinh phạt của Đa-vít (II Sa 5:17-25) để hoàn thành công việc mà Sam-sôn đã bắt đầu và cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng hoàn toàn trên dân Phi-li-tin.

Ông có một Đức Chúa Trời để hầu việc (Cac 13:2-5). Chi phái Đan vốn là xứ được phân định gần kề Giu-đa và Bên-gia-min, kéo dài đến Biển Địa Trung Hải (Gios 19:40-48). Tuy nhiên, vì dân Đan không thể đuổi cư dân ven biển được, nên chi phái này đã đặt lại vị trí mới và đi đến phía Bắc (Cac 18:1-19:30), dù một số người ở lại trong địa phương ban đầu. Xô-rê-a cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười lăm dặm ở trong vùng đồi gần biên giới Phi-li-tin.

Khi Đức Chúa Trời muốn làm điều gì thật sự lớn lao trong thế giới của Ngài, Ngài không sai một đạo quân ngoài một thiên sứ. Thiên sứ này thường thăm viếng một cặp vợ chồng và hứa ban cho họ một đứa con. Kế hoạch lớn lao của Ngài về sự cứu rỗi đã bắt đầu tiến hành khi Ngài gọi Áp-ra-ham Sa-ra và ban cho họ Y-sác. Khi Ngài muốn giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ của dân Ê-díp-tô, Đức Chúa Trời đã ban em bé Môi-se cho Am-ram với Giô-kê-bết (Xu 6:20) và khi trong những năm sau đó Y-sơ-ra-ên hết sức cần sự phục hưng. Đức Chúa Trời đã ban em bé Sa-mu-ên cho An-ne (ISa 1:1-28). Khi thời điểm trọn đã đến, Đức Chúa Trời đã ban Hài nhi Giê-xu cho Ma-ri, và em bé đó đã lớn lên để chịu chết trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

Những em bé vốn yếu ớt, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng những sự yếu của thế gian để đánh bại sự mạnh mẽ (ICo 1:26-28). Những em bé phải có thời gian để lớn lên, nhưng Đức Chúa Trời kiên nhẫn và không bao giờ chậm trễ trong việc thực hiện ý muốn Ngài. Mỗi em bé Đức Chúa Trời ban là món quà từ Đức Chúa Trời, một khởi đầu mới và mang theo nó tiềm năng to lớn. Thật là một bi kịch khi chúng ta sống trong một xã hội xem em bé trong tương lai như một mối đe dọa thay vì một phép lạ, một kẻ xâm phạm thay vì một di sản.

Chúng ta có mọi lý do để tin “thiên sứ của Đức Giê-hô-va” Đấng thăm viếng vợ của Ma-nô-a là Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời (Sa 22:1-18 31:11-13 Xu 3:1-6 Cac 6:11-24). Giống như Sa-ra (Sa 18:9-15), An-ne (ISa 1:1-28) và Ê-li-sa-bết (Lu 1:5-25), vợ của Ma-nô-a son sẻ và chưa bao giờ mong có một đứa con. Vì chính người mẹ là người sẽ có ảnh hưởng lớn nhất trên đứa con, cả trước và sau khi ra đời, nên thiên sứ long trọng giao cho bà điều phải làm.

Giống như Giăng Báp-tít, Sam-sôn sẽ là một Na-xi-rê từ trong lòng mẹ (Lu 1:13-15). Từ Na-xi-rê đến từ một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “biệt riêng hiến dâng”. Nhưng Na-xi-rê là người trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, dâng mình cho Chúa một cách đặc biệt. Họ kiêng uống rượu và các thứ uống mạnh, họ tránh chạm đến xác chết, và như một dấu hiệu của sự dâng mình, họ để tóc dài. Những luật có liên quan đến lời thề nguyện Na-xi-rê được trình bày trong Dân số ký.

Vợ của Ma-nô-a phải thận trọng vật gì bà ăn và uống vì chế độ ăn uống của bà sẽ ảnh hưởng đến đứa con trai Na-xi-rê tương lai của bà và có thể làm ô uế đứa con ấy. Thật quá tệ khi mọi người mẹ tương lai không thực hành lời cảnh cáo. Vì trong những năm gần đây, phương tiện truyền tin cho chúng ta biết về những hậu quả đáng buồn rằng các trẻ sơ sinh chịu khổ khi mẹ chúng sử dụng thuốc lá, rượu, thuốc ngủ suốt thai kỳ. Lời thề nguyện Na-xi-rê của Sam-sôn không phải là điều gì đó do ông tự nguyện thực hiện: Đức Chúa Trời đã ban điều đó cho ông, và mẹ ông là một phần của lời thề nguyện về sự dâng hiến. Bà không chỉ phải tránh bất cứ thứ gì liên quan đến nho, mà bà còn phải tránh những thức ăn không tinh sạch đối với dân Do Thái (Le 11:1-47 Phu 14:3-20).

Thông thường, một lời thề nguyện Na-xi-rê được dành cho một khoảng thời gian giới hạn, nhưng trong trường hợp của Sam-sôn, lời thề nguyện phải kéo dài trọn đời ông (Cac 13:7). Đây là điều mà Ma-nô-a và vợ ông sẽ phải dạy cho con trai họ, và họ cũng sẽ phải giải thích vì sao họ không cắt tóc con trai mình. Những yêu cầu của Đức Chúa Trời là dành cho đứa trẻ này, và đó là bốn phận của cha mẹ để rèn luyện đứa trẻ cho công việc Đức Chúa Trời đã sai đứa trẻ ấy làm.

Ông có một gia đình để tôn trọng (Cac 13:6-23). Vợ của Ma-nô-a lập tức cho chồng bà biết về sự viếng thăm và sự điệp của vị khách lạ, dù không ai trong số họ biết rằng vị khách ấy là Chúa (c.16). Ma-nô-a cho rằng vị ấy là “một người của Đức Chúa Trời”, có lẽ một tiên tri đến thăm viếng và ông cầu nguyện để Chúa sẽ sai người ấy trở lại, chúng ta không khỏi có ấn tượng với sự tận tụy của vợ chồng này đối với nhau và đối với Chúa. Thời kỳ các quan xét là một thời kỳ về sự bỏ đạo và tình trạng vô chính phủ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn hành động qua họ.

Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của Ma-nô-a và cho ông một cơ hội để đặt một câu hỏi quan trọng mà thiên sứ của Chúa chưa bao giờ trả lời: “Khi nào những lời của ông được ứng nghiệm, đâu là luật lệ cho đời sống và công việc của đứa trẻ?” (c.12 NIV). Luật Cựu Ước không chỉ trình bày những chỉ dẫn có liên quan đến người Na-xi-rê cùng thức ăn tinh sạch và không tinh sạch, mà còn cho các cha mẹ biết cách nuôi dạy con cái (Phu 6:1-25). Không cần thiết để Chúa trình bày cho Ma-nô-a và vợ ông những chỉ dẫn khi Lời của Đức chúa Trời đã cho họ biết điều gì phải làm. Vị sứ giả chỉ lặp lại lời cảnh báo mà người đã ban cho vợ của Ma-nô-a.

Muốn làm một chủ nhà tốt và đáng cảm kích, Ma-nô-a yêu cầu vị khách chờ đợi trong lúc ông và vợ ông chuẩn bị một bữa ăn cho người (Cac 6:18-19 Sa 18:1-8). Lời đáp khó hiểu của vị khách lạ đó là người sẽ không ăn thức ăn của họ nhưng sẽ cho phép họ dâng một của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. Xét cho cùng, đứa con trai được hứa ban của họ là một món quà từ Đức Chúa Trời, và họ nợ Chúa sự thờ phượng cùng sự tạ ơn.

Nhưng Ma-nô-a tự nhủ, “nếu ta không thể tôn trọng người này của Đức Chúa Trời bây giờ có lẽ ta có thể làm điều đó trong tương lai khi những lời của người trở thành sự thật và đứa con trai được sinh ra” (Chú ý rằng Ma-nô-a tin lời rao báo và nói rằng “khi” chứ không phải “nếu”). Ma-nô-a sẽ phải biết tên của người ấy, để ông có thể tìm đến người sau chín tháng, nhưng người ấy không muốn cho biết tên mình ngoại trừ nói rằng tên ấy “điều kỳ” (Sa 32:29). Đây chính là lời được dùng để định danh Đấng Mê-si-a trong Es 9:6 nó được dịch là “điều kỳ” trong Cac 13:19 của KIV, (NIV nói; “sự gây kinh ngạc”).

Thông thường, những người Do Thái thờ phượng đẽm của lễ họ đến bàn thờ đền tạm ở Si-lô, nhưng vì “người Đức Chúa Trời” ra lệnh cho Ma-nô-a dâng của lễ thiêu, nên làm việc ấy tại đó có thể được cho phép, bằng cách dùng một hòn đá làm bàn thờ. Bất ngờ, vị khách thẳng thiên trong ngọn lửa! Chỉ khi ấy Ma-nô-a và vợ ông mới khám phá rằng vị khách của họ là một thiên sứ từ Đức Giê-hô-va. Điều này khiến Ma-nô-a hoảng sợ, vì dân Do Thái tin rằng không ai có thể nhìn lên Đức Chúa Trời và sống (6:19-23). Sử dụng ý thức thông thường, vợ của Ma-nô-a thuyết phục ông tin rằng họ không thể chết và thực hiện những lời hứa của Đức Chúa Trời cùng một lúc.

Mọi đứa trẻ sinh ra trong một gia đình tin kính đều mang trách nhiệm tôn trọng thanh danh của gia đình. Đời sống mâu thuẫn của Sam-sôn đã đem đến sự nhục nhã cho nhà cha ông cũng như nó đã đem đến sự sỉ nhục cho danh của Chúa. Những người bà con của Sam-sôn đã phải kéo xác ông ra khỏi đồng đố nát của đền thờ Phi-li-tin và đem xác về nhà để chôn cất (16:31). Theo một ý nghĩa nào đó, đó là một ngày chiến thắng trên những kẻ thù của Đức Chúa Trời, nhưng đó cũng là một ngày thất bại đối với gia đình của Sam-sôn.

2. Nhà vô địch với sức mạnh không thể đánh bại (Cac 13:24-25)

Đứa bé đã ra đời và được đặt tên là Sam-sôn, nghĩa là “năng” hay “sự rực rỡ”. Chắc hẳn ông đã đem đến ánh sáng và niềm vui cho Ma-nô-a cùng vợ ông, những người nghĩ họ sẽ không bao giờ có một gia đình, và ông cũng bắt đầu đem đến ánh sáng cho Y-sơ-ra-ên suốt những ngày tối tăm trong sự áp bức của Phi-li-tin. Trong khi những quan xét khác được nói rằng họ được mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời (3:10 6:34 11:29), chỉ Sam-sôn được nói rằng “Đức Giê-hô-va ban phước cho người” (13:24 Lu 1:80 2:52). Bàn tay Đức Chúa Trời ở trên ông cách đặc biệt.

Bí mật về sức mạnh to lớn của Sam-sôn là lời thề nguyện Na-xi-rê của ông, được tượng trưng bằng tóc không cạo của ông (Cac 16:17) và nguồn sức mạnh đó là Thánh Linh của Đức Chúa Trời (13:25 14:6,19 15:14). Chúng ta không được cho biết rằng cơ thể của Sam-sôn đặc biệt khác với cơ thể của người khác, dù ông có thể giống những người mạnh mẽ được mô tả trong các sách chuyện Kinh Thánh. Có lẽ khi ông bước vào những năm thiếu niên, lúc một đứa con trai Do Thái trở thành một “con trai của luật pháp”, thì ông bắt đầu bày tỏ khả năng đáng kinh ngạc của mình.

Chỉ một ít đại công của Sam-sôn được ghi lại trong sách Các quan xét: giết sư tử bằng tay không (14:5-6), giết ba mươi người Phi-li-tin (c.19), bắt ba trăm con cáo (hoặc chó rừng) và cột đuốc vào đuôi chúng (15:3-5) bứt dây trói (15:14 16:9,12,14), giết một ngàn người bằng hàm lừa (15:15), đem cửa thành ra khỏi Ga-xa (16:3), và phá hủy đền thờ Phi-li-tin (c.30). 16:24 cho thấy ông đã thực hiện nhiều chiến công hơn những chiến công được liệt kê ở trên, những chiến công đã gây thiệt hại cho dân Phi-li-tin.

Khi bạn suy gẫm sự ghi chép về cuộc đời của Sam-sôn, bạn có cảm tưởng rằng ông là một chàng trai trịch đùa với một tính hài hước, và đôi khi ông không xem trọng những tài năng và công việc của mình. Một tính hài hước là một điều tốt đẹp để có, nhưng nó phải được quân bình với sự tận tụy nghiêm túc cho những điều

thuộc về Chúa. “Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy” (Thi 2:11). Sức mạnh của Sam-sôn là một vũ khí để chiến đấu và là một công cụ để xây dựng, không phải là một món đồ chơi để chơi.

Hãy để ý một điều nữa, Sam-sôn là một người cô đơn, không giống các quan xét trước, ông không bao giờ “tập hợp quân” và tìm cách hiệp nhất Y-sơ-ra-ên trong việc ném bỏ ách của Phi-li-tin. Trong hai mươi năm ông đóng vai trò người vô địch, nhưng ông đã không đóng vai người lãnh đạo. Joseph Parker đã nói rằng Sam-sôn là “một con voi về sức mạnh nhưng là một em bé về sự yếu đuối”. Chúng ta có thể thêm vào rằng khi nói về chức lãnh đạo, ông là một con chiên lạc mất!

3. Người có tính cách không thể tin cậy (Cac 14:1-20)

Theo He 11:32 Sam-sôn là một người có đức tin, nhưng ông chắc chắn không phải là một người trung tín. Ông không trung tín với sự dạy dỗ của cha mẹ ông, với lời thề nguyện Na-xi-rê, hay những luật lệ của Chúa, không mất thời gian lấy để Sam-sôn đánh mất mọi sự Chúa đã ban cho ông, ngoại trừ sức mạnh to lớn của ông, và cuối cùng ông cũng mất sức mạnh đó.

Ông đánh mất sự tôn trọng của mình đối với cha mẹ (Cac 14:1-4). Chúa đã ban cho Sam-sôn một di sản tin kính, và ông đã được dạy dỗ để tôn trọng Chúa, nhưng khi Sam-sôn rơi vào tình yêu, ông không muốn nghe cha mẹ mình khi họ cảnh cáo ông. Sam-sôn đã lang thang bốn dặm trong địa phận của kẻ thù nơi ông bị một người nữ Phi-li-tin quyến rũ và quyết định cưới nàng. Dĩ nhiên, điều này trái với luật pháp Đức Chúa Trời (Xu 34:12-16 Phu 7:1-3 IICo 6:14-18).

Sam-sôn đang sống bởi ngoại cảnh chứ không bởi đức tin. Ông bị điều khiển bởi “tư dục của mắt” (IGi 2:16) hơn là bởi luật pháp của Chúa. Điều quan trọng đối với Sam-sôn không phải là làm đẹp lòng Chúa, thậm chí không phải là làm đẹp lòng cha mẹ ông, nhưng làm đẹp lòng chính ông (Cac 14:3,7 IICo 5:14-15).

Khi Đức Chúa Trời không được cai trị trong đời sống chúng ta. Ngài tể trị và thực hiện ý muốn Ngài bất chấp những quyết định của chúng ta. Dĩ nhiên, chúng ta là người thua cuộc để chống lại Ngài, nhưng Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành những mục đích của Ngài với chúng ta hoặc bất chấp chúng ta (Exo 4:10-14). Sam-sôn lẽ ra phải đến một cuộc chiến thay vì đến một lễ cưới, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng sự kiện này để cho Sam-sôn cơ hội tấn công kẻ thù. Bởi sự kiện này, Sam-sôn đã giết ba mươi người (Cac 14:19) đốt mùa màng của kẻ thù (15:1-5), giết những người Phi-li-tin (c.7-8) và giết 1.000 người khác nữa (c.15). Sam-sôn đã không vạch kế hoạch cho những việc này, nhưng Đức Chúa Trời đã thực hiện chúng như vậy.

Ông đã đánh mất sự biệt riêng Na-xi-rê (Cac 14:5-9). Khi Sam-sôn cùng cha mẹ ông đi xuống Thim-na để sắp đặt cho hôn nhân, có vẻ rằng Sam-sôn đã rời con đường chính (và cha mẹ ông) rồi đi một đường vòng vào trong vườn nho, và ở đó một con sư tử đã tấn công ông. Vườn nho là một nơi nguy hiểm đối với một người không được xem là có việc gì để làm với trái nho (Dan 6:1-4). Phải chăng Đức Chúa Trời đã sai con sư tử đến như một sự cảnh cáo cho Sam-sôn rằng ông đang đi trên con đường sai lạc? Thánh Linh đã ban cho Sam-sôn sức mạnh để đánh bại kẻ thù, nhưng Sam-sôn cứ ở trên con đường bất tuân của ông để vào địa phận kẻ thù và một lễ cưới bất hợp pháp.

Vài tuần lễ sau đó, khi Sam-sôn trở lại để thỉnh cầu cô dâu của ông một lần nữa ông đi vào trong vườn nho. Lần này để nhìn chiến tích của ông và có lẽ hả hê về chiến thắng của mình. Tội lỗi của ông bắt đầu bằng “tư dục của xác thịt” và “tư dục của mắt” và giờ đây nó kể đến “sự kiêu ngạo của đời sống” (IGi 2:16). Khi Sam-sôn ăn mật ong từ xác sư tử, ông đã bị ô uế bởi một xác chết, và phần dâng hiến Na-xi-rê của ông đã bị hủy hoại. Thật ra, hai phần ba lời thề nguyện của ông giờ đây đã mất vì ông đã làm ô uế chính mình bằng cách đi vào vườn nho và bằng cách ăn thực phẩm từ một xác chết.

Ông đánh mất sự điều khiển của lưỡi mình (Cac 14:10-18). Vì Sam-sôn đã không đem theo bất cứ người nào đi với ông để phục vụ như “các bạn của chàng rể” (Mat 9:15 NKJV), dân Phi-li-tin đã tập hợp ba mươi người để làm công việc này cho ông. Những người này có thể cũng đã phục vụ như lính canh cho dân Phi-li-tin. Vì tiếng tăm của Sam-sôn đã đặt trước ông, và họ không bao giờ biết chắc ông sẽ làm gì kế tiếp. Vì không khí chắc đã căng thẳng vào đầu buổi tiệc, nên Sam-sôn tìm cách làm cho mọi sự náo nhiệt bằng cách đưa ra một câu đố. Đáng buồn mà nói, ông đã đặt câu đố từ kinh nghiệm tội lỗi mình! Ông đã không xem quan trọng việc ông vi phạm những lời thề nguyện Na-xi-rê của mình. Bất tuân Đức Chúa Trời là cũng đủ tệ hại, nhưng khi bạn làm trò đùa từ đó, bạn đã chìm xuống những độ sâu mới của tính vô cảm về thuộc linh.

Sẽ là một điều đắt giá để ba mươi vị khách cung cấp cho Sam-sôn sáu mươi bộ quần áo, vì vậy họ hết sức muốn biết câu trả lời cho câu đố. Sự trông cậy duy nhất của họ là tranh thủ sự giúp đỡ của vợ Sam-sôn. Vì vậy họ dọa giết nàng và đốt nhà cha nàng nếu nàng không cung cấp câu trả lời trước khi tuần lễ kết thúc. Sam-sôn đã tuyệt đối chối từ cho nàng biết, nhưng vào ngày thứ bảy, ông đã mủi lòng. Vì hôn nhân phải được hoàn tất vào ngày thứ bảy, có lẽ điều đó có gì liên hệ với nó. Trước tiên, người nữ Phi-li-tin dụ dỗ ông (Cac 14:1), sau đó nàng điều khiển ông (c.17) và rồi nàng phản bội ông (c.17) là cách thế gian luôn đối xử với tín đồ thỏa hiệp. Sam-sôn có thể giết sư tử và biết dây thừng, nhưng ông không thể chiến thắng sức mạnh những giọt nước mắt của một người đàn bà.

Chúng ta không biết vợ ông cảm thấy thế nào khi bị so sánh với một con bò con? Châm ngôn này đơn giản nghĩa là “Bạn không thể làm được điều nào bạn đã làm nếu bạn không phá những luật lệ”, vì các bò cái không được dùng cho việc cày bừa. Vì các vị khách đã chơi gian, nên về mặt chuyên môn, Sam-sôn có thể từ chối trả giải thưởng, nhưng ông hào hiệp đồng ý giữ lời hứa của mình. Có lẽ ông đã nhận ra rằng đời sống của vợ ông đã bị đe dọa và ông không muốn đặt nàng và gia đình nàng vào cảnh hiểm nghèo lần nữa.

Những ai không thể điều khiển lưỡi mình thì không thể điều khiển thân thể mình (Gia 3:2), và trong trường hợp của Sam-sôn, những hậu quả của sự thiếu kỷ luật này thật tai hại.

Sam-sôn đã mất bình tĩnh (Cac 14:19-20). Ông đã đi hai mươi dặm đến Ách-ca-lôn nên tin tức về vụ giết người sẽ không đến Thim-na quá sớm. Trò đùa của ông về sư tử và mật ong đã không còn là một trò đùa, vì nó dẫn đến cái chết của 30 người có những bộ quần áo mà Sam-sôn đã tịch thu. Sam-sôn quá giận dữ đến nỗi ông thậm chí không hoàn tất hôn nhân nhưng trở về Xô-rê-a và ở với cha mẹ ông.

Trong khi ông ở xa Thim-na, vợ ông đã bị trao cho một người thân nhất của ông. Chúa đã sử dụng chiều hướng của những sự kiện này để thúc đẩy Sam-sôn quyết định chiến đấu với dân Phi-li-tin thay vì mua vui cho họ.

Nếu Sam-sôn thành công trong cách của ông và cưới một người nữ Phi-li-tin, mối liên hệ đó sẽ làm hỏng công việc Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm. Những tín đồ ngày nay bước vào những quan hệ không thánh khiết đều đang phạm tội và cũng ngăn công việc của Chúa (II Co 6:14-18). Nếu Sam-sôn tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, Chúa sẽ chỉ dẫn cho ông. Ngược lại, Sam-sôn đã đi con đường riêng của ông, và Chúa phải tể trị những quyết định ích kỷ của ông.

“Ta sẽ chỉ dẫn người và dạy người trong con đường người phải đi, ta sẽ hướng dẫn người bằng mắt ta. Chớ như con ngựa hoặc như con la, là vật không có sự hiểu biết, phải bị cầm giữ bằng hàm khớp và dây cương, bằng chẳng chúng nó sẽ không đến gần người” (Thi 32:8,9 NKJV). Nếu chúng ta nhìn mặt Chúa bởi đức tin, Ngài có thể hướng dẫn chúng ta bằng mắt Ngài, cách mà các cha mẹ hướng dẫn con cái họ. Nhưng nếu chúng ta quay lưng với Ngài, Ngài phải đối xử với chúng ta như con vật và cầm giữ chúng ta. Sam-sôn đang lao về phía trước một cách mãnh liệt như con ngựa hoặc bướng bỉnh lùi lại như con la, và Đức Chúa Trời phải đối phó với ông.

9. ÁNH SÁNG ĐÃ TẮT (15:1-16:32)

Đời sống của Sam-sôn minh họa lẽ thật xưa rằng một khởi đầu tốt không bảo đảm một kết thúc tốt. Nhà thơ người Mỹ Henry Wodswort Long Fellow đã nói: “Nghệ thuật khởi đầu là vĩ đại, nhưng nghệ thuật kết thúc vĩ đại hơn”. Đó là lý do Sa-lô-môn đã viết: “Cuối cùng của một việc hơn sự khởi đầu của nó” (Tr 7:8 NIV).

Lúc khởi đầu của sự nghiệp mình, Sam-sôn đã hầu việc trong một sự sáng chói của vinh quang, nhưng ánh sáng bắt đầu lung linh khi ông đầu hàng những đam mê của mình. Trong những cảnh cuối của đời ông, chúng ta thấy ánh sáng của Sam-sôn cuối cùng tắt, và nhà vô địch mù lòa kết thúc ở chỗ bị chôn trong đồng gạch vụn của một đền thờ ngoại đạo. Như vậy, ông đã giết nhiều người trong sự tử đạo của mình hơn số ông đã giết suốt thời kỳ làm quan xét của ông, nhưng sẽ khác biệt bao nếu ông trước hết chiến thắng bản thân trước khi ông tìm cách chiến thắng những kẻ thù của Chúa. Spurgeon đã nói: “Cả đời của ông là một chuỗi phép lạ và sự ngu dại”.

Chúng ta hãy xem những cảnh cuối trong đời Sam-sôn và học từ đó lý do ông đã không kết thúc tốt đẹp.

1. Sam-sôn trả thù cho mình (Cac 15:1-8)

Sự đam mê thậm chí dường như điều khiển đời sống Sam-sôn. Phương châm của ông là “Ta làm cho chúng nó như chúng nó đã làm cho ta” (15:11). Tôi nhận ra rằng là người bảo vệ của Y-sơ-ra-ên, sự kêu gọi dành cho Sam-sôn là đánh bại kẻ thù, nhưng bạn mong thấy ông chiến đấu “những cuộc chiến của Chúa” chớ không chỉ những cuộc chiến của riêng ông. Khi Đa-vít đối diện với dân Phi-li-tin, ông xem họ như kẻ thù của Chúa và tìm cách tôn trọng danh Chúa trong chiến thắng của mình (ISa 17:1-13). Thái độ của Sam-sôn lại khác.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta cần coi chừng việc che giấu những động cơ ích kỷ dưới cái lốt của sự nhiệt tâm tôn giáo và gọi đó là “sự phản nộ công bình”. Sự phục thù cá nhân và tư lợi hơn là vinh hiển của Chúa đã thúc đẩy hơn một “người tham gia” trong Hội Thánh. Điều mà một số người nghĩ là sự nhiệt tâm tin kính có thể thật sự là cơn giận bất kính, được nuôi dưỡng bởi sự kiêu ngạo và được thúc đẩy bởi sự ích kỷ. Có một cơn giận tin kính mà chúng ta nên kinh nghiệm khi chúng ta thấy sự gian ác thành công và những người cô thế bị tổn thương (Eph 4:26), nhưng có một ranh giới rất tinh vi giữa sự phản nộ công bình và một “cơn tức giận mang về tôn giáo”.

Ông trả thù cuộc hôn nhân thất bại của mình (Cac 15:1-5). Mặc dù chưa bao giờ hoàn tất cuộc hôn nhân, Sam-sôn nghĩ mình đã cưới người nữ ở Thim-na một cách hợp pháp. Vì vậy, ông mang theo một món quà và đi thăm nàng ở nhà cha nàng. Ông bị sốc biết bao khi biết rằng ông không chỉ chưa lấy vợ, mà người nữ ông yêu giờ đây cũng bị gả cho người phụ rể!. Sam-sôn đã trả “giá cô dâu” theo luật pháp, và giờ đây ông không có tiền cũng không có vợ.

Sam-sôn tức giận, và thậm chí lời đề nghị về một cô dâu trẻ hơn và xinh đẹp hơn cũng không làm ông nguôi ngoai. Nếu có ai phải bị trừng phạt, thì đó chính là cha vợ của ông. Ông ta thật sự là một thủ phạm. Xét cho cùng, ông đã lấy tiền và lấy cô dâu đi cho người sai đối tượng! Nhưng Sam-sôn quyết định trút cơn giận trên dân Phi-li-tin bằng cách đốt lúa trong ruộng của họ.

Từ được dịch là “cáo” cũng có nghĩa là “chó rừng” và đó có thể là loài vật Sam-sôn đã sử dụng. Cáo là loài vật sống ẩn dật, nhưng chó rừng đi lại trong những đàn lớn. Vì vậy, bắt ba trăm chó rừng sẽ dễ hơn cho Sam-sôn, và chắc chắn ông đã tranh thủ sự giúp đỡ của người khác. Nếu ông cột đuốc vào mỗi con vật, mỗi con sẽ lập tức chạy về hang chúng. Nhưng bằng cách kết hợp hai con vật với nhau và để chúng nói lỏng, Sam-sôn có thể khá chắc chắn rằng sự sợ lửa của chúng và sự bất lực xoay sở của chúng sẽ dễ dàng làm chúng hoảng sợ. Vì vậy chúng sẽ chạy điên cuồng quanh trong đồng ruộng và đốt cháy lúa. Lửa sau đó sẽ lan vào vườn nho và rừng cây ô-li-ve. Đó là một sự tàn phá đắt giá.

Vì sao ông quyết định hủy hoại mùa màng của Phi-li-tin bằng một cách lạ lùng như thế thì không rõ ràng đối với chúng ta. Nếu những người khác giúp đỡ ông, Sam-sôn có thể tấn công nhiều đồng ruộng cùng một lúc, và dân Phi-li-tin không thể nhìn thấy những con vật trên đất, sẽ hoảng sợ và bối rối, không biết điều gì đã gây ra lửa. Những con chó rừng chắc chắn sẽ tạo âm thanh ồn ào, đặc biệt nếu bị vây trong ngọn lửa dồn đến hoặc bị áp đảo bởi khói. Câu đố và vần thơ của ông (15:16) cho thấy rằng Sam-sôn có một tính hài hước trẻ con và có lẽ phương pháp này cho trận hỏa hoạn nông nghiệp chỉ là giờ đùa khác đối với ông. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời đang sử dụng những kỳ công của Sam-sôn để quấy rầy dân Phi-li-tin và chuẩn bị cho họ sự thất bại chắc chắn sẽ đến trong một vài năm.

Ông trả thù cái chết của vợ ông (Cac 15:6-8). Bạo lực sanh bạo lực, và dân Phi-li-tin sẽ không đứng quanh mà chẳng làm gì khi lương thực và của cải họ đi theo những ngọn lửa. Họ đoán ra rằng Sam-sôn ẩn phía sau việc đốt mùa màng của họ, và họ biết họ phải trả đũa. Vì họ không thể mong thắng Sam-sôn, họ đã làm việc kế tiếp và trút cơn giận lên vợ cùng cha vợ của ông. Cuối cùng, sự phản bội của nàng đối với Sam-sôn đã không cứu mạng nàng (14:15).

Phản ứng của Sam-sôn ra sao? “Vì các người đã hành động như vậy ta sẽ không ngừng lại cho đến khi ta trả thù các người” (15:7 NIV). Chúng ta không biết ông đã giết bao nhiêu người Phi-li-tin hoặc ông đã sử dụng vũ khí nào nhưng đó là một “sự tàn sát lớn”. Sau cuộc tấn công, ông đã rút lui về một hang động trong “hang đá Ê-tam”. Đây không phải là Ê-tam được đề cập trong ISu 4:32 (quá xa) hoặc IISu 11:6 (chưa được xây dựng). Đó là một nơi cao nào đó ở Giu-đa, gần Lê-chi, mà từ đó Sam-sôn có thể quan sát kẻ thù một cách an toàn và tiện lợi.

2. Sam-sôn tự bảo vệ mình (Cac 15:9-20)

Nếu Sam-sôn có thể tấn công dân Phi-li-tin, vậy dân Phi-li-tin có thể trả đũa và tấn công Y-sơ-ra-ên, xét cho cùng, Y-sơ-ra-ên không có vũ khí, cũng không có quân đội. Sự xâm lược Giu-đa không giúp cho Sam-sôn được khâm phục đối với dân của ông, những người đáng buồn mà nói đã bằng lòng đầu phục láng giềng của họ và lợi dụng một hoàn cảnh xấu. Thay vì xem Sam-sôn là người giải cứu của họ, dân Giu-đa xem ông là một kẻ gây rối.

Thật khó làm một lãnh đạo nếu bạn không có những người đi theo, nhưng một phần lỗi ở chỗ Sam-sôn. Ông đã không thách thức dân sự, sắp xếp họ, và tin cậy Đức Chúa Trời ban cho họ chiến thắng. Ông thích làm việc một mình, chiến đấu những cuộc chiến của Chúa như thể đó là những mối hận thù riêng của ông. Tôi nhận ra rằng sự kêu gọi Sam-sôn là khởi đầu để giải phóng dân tộc (13:5), nhưng với tôi, dường như ông có thể thực hiện một khởi đầu mạnh mẽ hơn. Khi dân sự Đức Chúa Trời trở nên dễ chịu với hiện trạng, và những lãnh đạo của họ không thúc đẩy họ đến chỗ hành động, họ ở trong hình dạng khá tệ hại.

Khi những người Giu-đa biết rằng dân Phi-li-tin chỉ muốn bắt và trói Sam-sôn, họ đề nghị giúp đỡ. Một dân tộc ở trong trạng thái đáng buồn thật sự khi các công dân hợp tác với kẻ thù và giao nộp người lãnh đạo của họ đã được Đức Chúa Trời chỉ định! Đây là lần duy nhất suốt chức vụ quan xét của Sam-sôn mà dân Do Thái đã tập hợp một quân đội, và đó là vì mục đích bắt một người trong dân của họ! Nhưng Sam-sôn nhận ra rằng nếu ông không nộp mình cho kẻ thù, đạo quân Phi-li-tin sẽ đem đến hoạn nạn không kể xiết cho xứ, vì vậy ông sẵn sàng đầu hàng. Nếu ông tự bảo vệ mình, ông sẽ phải chiến đấu với dân mình. Nếu ông trốn thoát, điều mà ông có thể dễ dàng làm được, ông sẽ khiến cho ba ngàn người Giu-đa làm miếng mồi ngon cho đạo quân Phi-li-tin. Có điều gì đó anh hùng đối với quyết định của Sam-sôn, nhưng dân Giu-đa không hiểu điều đó.

Bởi quyền năng của Thánh Linh, Sam-sôn dễ dàng bứt những dây thừng mà dân Giu-đa đã đặt trên hai cánh tay ông, nhặt một hàm lừa mới (một hàm lừa cũ sẽ rất giòn) và giết một ngàn người Phi-li-tin. Chúng ta không biết dân Giu-đa nghĩ gì khi họ nhìn xem tù nhân của họ, người anh em của họ, giết những kẻ xâm lược đơn phương độc mã. Có ai trong số họ cảm nhận sự thôi thúc để nhặt lấy những vũ khí của những người Phi-li-tin bị giết và tham gia vào cuộc chiến? Họ sẽ biết cách sử dụng chúng chẳng?

Sam-sôn có một cá tính với lời nói. Tại bữa tiệc cưới, ông nghĩ ra một câu đố thông minh (14:14). Và sau đại thắng này, ông viết một bài thơ. Nó dựa trên cơ sở sự giống nhau giữa các âm của từ Hê-bơ-rơ ‘hamor’ (“lừa”) và ‘Homer’ (“đồng”).

James Moffatt dịch bài thơ đó: “Với một xương hàm của con lừa, ta đã dồn chúng thành một đồng. Với xương hàm của một con lừa, ta đã tấn công những kẻ tấn công” (3).

Nhưng kỷ niệm chiến thắng của ông không kéo dài lâu, vì Đức Chúa Trời nhắc nhở ông rằng ông chỉ là một con người và phải có nước để sống. Rất thường trong Kinh Thánh, thử thách theo sau chiến thắng. Dân Y-sơ-ra-ên vượt Biển Đỏ chưa bao lâu thì họ khát nước (Xu 15:22-27) và đói (Xu 16:1-36). Chiến thắng của Ê-li trên núi Cạt-mên được tiếp theo bởi sự bỏ chạy nhục nhã của ông đến núi Hô-rép (IVua 18:1-19:21). Nếu chiến thắng không được quân bình bằng những thử thách, có một hiểm họa mà chúng ta sẽ trở nên kiêu ngạo và cậy mình.

Giá như Sam-sôn chỉ chú ý sự cảnh cáo này và cầu xin Đức Chúa Trời không chỉ nước mà còn sự hướng dẫn!” Xin chớ dẫn chúng tôi vào sự cám dỗ sẽ là lời cầu nguyện hoàn hảo cho giờ đó. Chúng ta nhanh chóng làm sao khi cầu xin sự giúp đỡ cho thân thể khi mà có lẽ những nhu cầu lớn nhất của chúng ta là con người bên trong. Chính khi chúng ta yếu đuối là lúc chúng ta mạnh mẽ (ICo 12:10) và khi chúng ta nhờ cậy hoàn toàn nơi Chúa, chúng ta được an toàn nhất.

Lời cầu nguyện của Sam-sôn cho thấy ông xem mình là tội tớ của Đức Chúa Trời và ông không muốn kết thúc đời mình bằng cách sa vào tay của dân Phi-li-tin bất kính. Tiếc thay, đó chính là điều đã xảy ra. Nhưng Đức Chúa Trời đầy thương xót và đã thực hiện một phép lạ bằng cách mở một suối nước trong một chỗ trũng. Sam-sôn giải cơn khát của mình và đặt nơi ấy các tên “Suối của người kêu cầu” nơi mà Sam-sôn đã giết những người Phi-li-tin nhận được cái tên “Đồi xương Hàm”. Một số bản dịch gây ấn tượng rằng nước ra từ xương hàm vì tên nơi này bằng tiếng Hê-bơ-rơ là Lê-chi, có nghĩa là “xương hàm” trong NKJV, Cac 15:19 viết: “Vì vậy, Đức Chúa Trời đã chỉ chỗ trũng ở tại Lê-chi” và NASB với NIV thực chất tương tự.

3. Sam-sôn cám dỗ chính mình (Cac 16:1-3)

Ga-xa là một thành phố cảng quan trọng nằm cách thành quê hương Xô-rê-a của Sam-sôn khoảng 40 dặm. Chúng ta không được cho biết vì sao Sam-sôn đến đó, nhưng có lẽ không phải ông tìm kiếm thú vui xác thịt. Có nhiều kỹ nữ có mặt ở Y-sơ-ra-ên dù luật pháp kết án hoạt động này (Le 19:29 Phu 22:21). Chính sau khi đến Ga-xa mà Sam-sôn đã nhìn thấy một kỹ nữ và quyết định thăm viếng nàng. Một lần nữa tư dục của mắt và tư dục của xác thịt kết hợp lại để giữ chặt Sam-sôn và khiến ông trở thành một nô lệ cho những đam mê của mình.

Dường như chúng ta không thể tin rằng một tội tớ của Đức Chúa Trời (Cac 15:18) đã làm những việc lớn trong quyền năng của Thánh Linh, sẽ thăm viếng một kỹ nữ nhưng sự ghi chép ở đây nói về tất cả những gì phải đọc. Chúa chần chẫn không cho phép ở đây nói về tất cả những gì phải đọc. Chúa chắc chắn không cho phép hành vi như thế, đặc biệt là phần của một Na-xi-rê, và kinh nghiệm này đối với Sam-sôn là một bước nữa đi xuống sự tối tăm và huỷ diệt. Trong những năm gần đây, đã có những vụ tai tiếng trong giới chính quyền ở Nước Mỹ thôi cũng đủ để đặt chúng ta ở sự đề phòng. “Vậy ai tưởng mình đứng, hãy chú ý kéo ngã” (ICo 10:12 NKJV).

Chúng ta không thể làm gì khi Sa-tan và các quỷ của nó cám dỗ chúng ta, nhưng khi chúng ta cám dỗ chính mình chúng ta trở nên kẻ thù của chính mình. Đức Chúa Trời không cám dỗ chúng ta (Gia 1:12-15). Khi chúng ta cầu nguyện “xin chớ dẫn chúng tôi vào sự cám dỗ” (Mat 6:13), chúng ta đang cầu xin rằng chúng ta không cám dỗ chính mình hoặc đặt mình trong một vị trí mà chúng ta thử Đức Chúa Trời. Chúng ta thử Ngài bằng cách buộc ngài can thiệp và giải cứu chúng ta hoặc bằng cách thách thức Ngài ngăn trở chúng ta. Tính cách con người có thể bị sa đọa quá nhiều đến nỗi họ không cần phải bị cám dỗ để phạm tội. Tất cả những gì họ cần là cơ hội để phạm tội, và họ sẽ cám dỗ chính mình, kinh nghiệm tình dục trái phép có thể khởi đầu ngọt ngào như mật, nhưng nó kết thúc cay đắng như ngài (Ch 5:1-14). Sam-sôn người đàn ông, đã trở nên Sam-sôn con vật khi kị nữ dẫn ông đến chỗ tàn sát (Ch 7:6-23).

Tin tức rằng kẻ thù của họ là Sam-sôn đang ở trong thành đã lâu truyền đến dân ở Ga-xa, và họ cắt một lính canh tại cửa thành để bắt và giết ông vào buổi sáng. Nhưng Sam-sôn quyết định rời thành vào giữa đêm trong lúc các lính canh đang ngủ. Việc các cửa thành được đóng lại không làm ông sợ. Ông nhổ đi các cánh cửa, các cột trụ, và các then rồi mang chúng đi. Ông đã đem chúng đi trên đường đến Hếp-rôn, một quãng đường khoảng bốn mươi dặm, hay chỉ đến một ngọn đồi đối diện Hếp-rôn, tùy thuộc vào cách bạn dịch Cac 16:3. Cả hai cách lý giải đều có thể đúng.

Cổng thành không chỉ là một sự bảo vệ cho thành, mà còn là nơi các quan chức gặp nhau để giải quyết công việc (Phu 25:7 Ru 4:1-2). “Chiếm được cửa thành của quân thù” là một ẩn dụ, nghĩa là “đánh bại kẻ thù của bạn (Sa 22:17 24:60). Khi Chúa Giê-xu nói về các cửa địa ngục (âm phủ) không đánh bại Hội Thánh (Mat 16:18). Ngài đang mô tả chiến thắng của Hội Thánh trên những thế lực của Sa-tan và ma quỷ. Bởi sự chết và phục sinh của Ngài, Chúa Giê-xu Christ đã “đột kích các cửa địa ngục” và mang chúng đi trong chiến thắng!

4. Sam-sôn phản bội chính mình (Cac 16:4-22)

Trũng Sô-réc nằm giữa Xô-rê-a và Thim-na trên biên giới Giu-đa và Phi-li-tin. Thành Beth Shemesh (Bết-sê-mết) nằm ở đó. Mỗi khi Sam-sôn đi vào địa phận kẻ thù, ông đều “đi xuống” về mặt địa lý và thuộc linh (14:1,5,7,10). Lần này ông tìm thấy một người nữ trong trũng, không quá xa nhà, và ông yêu nàng. Thật là một điều nguy hiểm khi nấn ná ở biên giới của kẻ thù, bạn có thể bị bắt.

Cùng với Đa-vít và Bát-sê-ba, Sam-sôn và Đa-li-la đã thu hút sự tưởng tượng của nhiều nhà văn, nghệ sĩ, nhà sáng tác và nhà kịch nghệ, Handel đã kể đến Đa-li-la trong bản nhạc ô-ra-tô “Sam-sôn” của ông và Saint-Saens đã viết một vở Ô-pé-ra về “Sam-sôn và Đa-li-la” (Bacchanale” từ tác phẩm đó vẫn là một bản hoà tấu nổi tiếng). Khi Sam-sôn chung sống với Đa-li-la trong trũng Sô-réc, ông không bao giờ mơ rằng điều mà họ đã làm với nhau sẽ được thực hiện thành một bộ phim Hollywood và được chiếu ra màu sắc trên màn ảnh rộng.

Các học giả không đồng ý về ý nghĩa của tên Đa-li-la. Một số người cho rằng nó có nghĩa là “người nhiệt tình” gợi ý rằng nàng có thể là một kị nữ đền thờ. Nhưng Đa-li-la không bị gọi là một kị nữ như người nữ ở Ga-xa, dù đó có thể là những gì

ở nơi nàng. Vì vấn đề đó, Đa-li-la thậm chí không được nhận biết như một người Phi-li-tin. Tuy nhiên, từ việc giao thiệp của nàng với các quan trưởng Phi-li-tin, nàng có vẻ là một người Phi-li-tin. Những sinh viên khác tin rằng cơ sở cho tên nàng là từ Hê-bơ-rơ “dalal” nghĩa là “làm suy yếu, làm mất công dụng”. Dù đây có phải là sự truy nguyên đúng hay không, nàng chắc chắn đã làm Sam-sôn suy yếu và mất công dụng!

Mỗi quan trưởng Phi-li-tin đều đề nghị trả cho Đa-li-la một số tiền đáng kể nếu nàng dụ dỗ Sam-sôn và biết nguồn gốc sức mạnh lớn lao của ông. Họ không muốn giết Sam-sôn, họ muốn làm cho sức mạnh của ông mất tác dụng để bắt ông, hành hạ ông và sau đó sử dụng ông vì những mục đích riêng của họ. Việc triển lãm và điều khiển nhà vô địch lớn của Y-sơ-ra-ên sẽ cho dân Phi-li-tin sự an toàn lẫn tầm cỡ giữa các dân tộc và chắc chắn sẽ làm thoả mãn cái tôi của họ khi họ làm nhục dân Do Thái.

Khi Đa-li-la bắt đầu điều tra bí mật sức mạnh của ông, Sam-sôn lẽ ra nên cẩn thận về hiểm họa của mình, và giống như Giô-sép (Sa 39:12 IITi 2:22), nên chạy trốn càng nhanh càng tốt. Nhưng sự đam mê đã thu hút ông, tội lỗi đã gây mê ông, và ông không thể hành động hữu lý. Bất cứ ai cũng có thể cho ông biết rằng Đa-li-lê đang khiến ông trở nên đại dột nhưng Sam-sôn sẽ không tin ai.

Không có vẻ như những người Phi-li-tin đã trốn trong phòng nàng để lộ chính họ mỗi khi Sam-sôn thoát khỏi dây thừng, vì khi ấy ông sẽ biết rằng Đa-li-la đã đặt bẫy ông. Tiếng kêu la của nàng “người Phi-li-tin xông hãm người!” là hiệu lệnh cho các thám tử cảnh giác, nhưng khi họ thấy rằng Sam-sôn tự do họ tiếp tục ẩn náu. Mỗi lời nói dối của Sam-sôn có liên quan đến việc Đa-li-la sử dụng loại dây thừng nào đó trên ông, nhưng những người Phi-li-tin lẽ ra phải biết rằng ông không thể bị trói (Cac 15:13).

Đa-li-la tiếp tục hành động trên Sam-sôn, nếu không nàng sẽ mất tiền bạc và có lẽ mạng của nàng. Xét cho cùng, hãy xem điều dân Phi-li-tin đã làm cho người vợ thứ nhất của Sam-sôn! Nếu Sam-sôn thôi thăm viếng Đa-li-la, ông sẽ giữ tóc mình và sức mạnh của mình (5), nhưng ông cứ trở lại, và mỗi lần nàng đều van xin ông bày tỏ bí mật mình. Sam-sôn đã không biết chính lòng mình. Ông nghĩ mình có sức mạnh luân lý đủ để nói không với người đàn bà cám dỗ, nhưng ông sai lầm.

Khôn ngoan trong những phương diện về tội lỗi (Lu 16:8 Ch 7:21) suốt lần thăm viếng thứ bốn, Đa-li-la biết rằng ông cuối cùng nói cho nàng biết sự thật. Vì “đội quân” Phi-li-tin đã bỏ đi sẽ đến sau lần thất bại thứ ba, nên Đa-li-la cho mời họ nhanh chóng và họ một lần nữa trốn trong phòng nàng.

Khi tiếng la của Đa-li-la làm Sam-sôn thức giấc, ông nghĩ đó là một trong những trò lừa khác của nàng và ông có thể giải quyết hoàn cảnh như trước đó. Nhưng ông sai lầm, khi ông mất mái tóc dài của mình, Chúa đã rời khỏi ông, và ông yếu đuối như những người khác. Sức mạnh của ông đến từ Chúa, không phải từ tóc của ông, nhưng tóc của ông là dấu hiệu lời thề nguyện Na-xi-rê của ông. Thánh Linh đã giáng trên ông với sức mạnh đó và giờ đây đã lìa khỏi ông.

Dan 6:7 theo nguyên văn là “vì sự hiến dâng (nezer) cho Đức Chúa Trời của người ở trên đầu người”. Ý nghĩa cơ bản của từ “nezer” là “sự biệt riêng” hoặc “sự hiến dâng, nhưng nó cũng được dùng chỉ về một mào triều (IISa 1:10 Xa 9:16 Thi 89:39). Tóc dài của Sam-sôn là “mào triều thiên” của ông và ông đã mất nó vì tội lỗi của mình. “Này, ta đến mau kíp, hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người” (Kh 3:11 NKJV). Vì Sam-sôn đã không kỷ luật thân thể mình, ông đã đánh mất triều thiên và phần thưởng của mình (ICo 9:24-27).

Những người Phi-li-tin dễ dàng chế ngự Sam-sôn và cuối cùng xử ông theo ý họ. Họ móc mắt ông, trói ông và dẫn ông đến Ga-xa nơi ông làm việc khó nhọc ở cối xay, làm việc mà thường được phân cho nô lệ, đàn bà hoặc lừa. Ai đó đã nói rằng Cac 16:21 nhắc nhở chúng ta về những hậu quả của tội lỗi gây mù lòa, trói buộc, nghiền nát. trong bài thơ thiên anh hùng “Sam-sôn Agonistes” John Milton để cho nhà vô địch nói:

“Ôi sự mất ánh sáng, ta phàn nàn người nhiều nhất!

Bị mù lòa giữa vòng kẻ thù, ôi còn tệ hại hơn xiềng xích,

Ngục tối, hay cảnh ăn mày, hay thời kỳ già yếu!”

Sam-sôn là một trong ba người trong Kinh Thánh đặc biệt bị đồng nhất hóa với sự tối tăm. Hai người kia là vua Sau-lơ, một người đã bước vào sự tối tăm để có sự giúp đỡ phút cuối từ một bà bóng (ISa 28:1-25) và Giu-đa, người “liền đi ra: và khi ấy đã tới” (Gi 13:30). Sau-lơ đã sống cho thế gian, Sam-sôn đã phục xác thật, và Giu-đa đã nộp mình cho ma quỷ (Gi 13:27), và cả ba người đều đi đến chỗ cất mạng sống của chính mình.

Nhưng có một tia ánh sáng trong bóng tối. Tóc của Sam-sôn bắt đầu mọc lại. Sức mạnh của ông không ở tóc của ông nhưng ở điều mà tóc của ông tượng trưng – sự dâng mình của ông cho Đức Chúa Trời. Nếu Sam-sôn hồi phục sự dâng mình ông có thể phục hồi sức mạnh mình. Tôi tin Sam-sôn đã nói chuyện với Chúa khi ông quay cối xay, xưng nhận tội lỗi mình và cầu xin Đức Chúa Trời cơ hội cuối cùng để đánh bại kẻ thù và làm vinh hiển danh Ngài.

5. Sam-sôn tiêu diệt chính mình (Cac 16:23-31)

Thật bi thảm khi một tội tớ của Chúa, được nuôi dạy trong một gia đình tín kính, giờ đây là nô lệ nhục nhã của kẻ thù. Nhưng thậm chí tệ hại hơn, dân Phi-li-tin đã dành vinh hiển cho thần Đa-gôn của họ về việc giúp họ bắt kẻ thù lớn của họ. Thay vì quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Sam-sôn đã cho kẻ thù cơ hội để tôn trọng các tà thần của họ. Đa-gôn là thần lúa, và chắc chắn dân Phi-li-tin nhớ những điều Sam-sôn đã làm cho đồng ruộng của họ (15:1-5).

Dân sự tại lễ hội tôn giáo yêu cầu Sam-sôn được đem đến để mau vui cho họ. Hô ở trong tình thần phấn khởi vì kẻ thù của họ giờ đây ở trong sự điều khiển của họ và Đa-gôn đã chiến thắng Đức Giê-hô-va. Họ nghĩ rằng sự mù lòa của Sam-sôn khiến ông trở nên vô hại. Họ không biết rằng Đức Chúa Trời đã rũ lòng tha thứ ông và phục hồi sức mạnh của ông.

Trong KJV, hai từ khác nhau được dịch là “làm trò” trong 16:25 (giải trí và “biểu diễn” trong NIV). Từ thứ nhất nghĩa là tán tụng, nô đùa, trêu chọc và giải trí. Và từ thứ hai nghĩa là biểu diễn, làm trò, và cười (9). Chúng ta không được cho biết

chính xác cách nào Sam-sôn đã mua vui cho đám đông lớn trong đền thờ của Đagôn, nhưng có một điều chắc chắn. Ông đã cho họ mọi lý do để tin rằng ông vô hại và ở dưới sự điều khiển. Ông thậm chí ở trong tay của một chú bé đang dẫn người mù từ nơi này sang nơi khác. Chúng ta đã thấy những biểu hiện trước đó rằng Sam-sôn là một người thông minh với một tính hài hước. Vì vậy chắc chắn ông đã cho khán giả điều họ cần.

Trong những cuộc thăm viếng Ga-xa trước đó, Sam-sôn chắc chắn đã thấy đền thờ này và để ý cấu trúc của nó, xét cho cùng, nó chứa hơn ba ngàn người, và sẽ khó cho ông nếu không để ý nó. Suốt thời gian ngừng sự giải trí trong ngày đó, Sam-sôn yêu cầu người phục dịch dẫn ông đi qua các cột trụ. Và ở đó ông thốt ra lời cầu nguyện cuối cùng của mình. Việc Đức Chúa Trời đáp ứng những lời yêu cầu đều thích hợp giữa ông và Chúa của ông (Thi 66:18-19).

Dường như cha mẹ của ông vào lúc này đã chết, nhưng những bà con bên cha của ông đã đến và lấy xác rồi đem chôn. Từ “anh em” trong Cac 16:31 theo tiếng Hê-bơ-rơ mang một ý nghĩa rộng về “bà con”. Theo như chúng ta biết Sam-sôn là con một. Nhóm từ “giữa Xô-rê-a và Ê-ta-lôn” trong c.31 nhắc chúng ta về 13:25 Sam-sôn đã trở lại nơi ông khởi đầu, chỉ là bây giờ ông đã chết. Ánh sáng đã tắt.

Bạn đánh giá đời sống và chức vụ của một người như Sam-sôn thế nào. Tôi nghĩ Alexander Maclaren nói điều đó hợp lý: “Thay vì tìm cách tạo một anh hùng kiêu căng từ ông, thật tốt hơn nhiều để thành thật nhận biết những giới hạn về tính cách của ông và những bất toàn về đời sống tôn giáo của ông, nếu sự đam mê trả thù của con người đơn thuần đập ròn rảng mãnh liệt trong lời cầu nguyện của Sam-sôn, ông không bao giờ nghe “Hãy yêu kẻ thù người và đối với kỷ nguyện của ông, sự hủy diệt những kẻ thù của Đức Chúa Trời và của Y-sơ-ra-ên là nhiệm vụ”.

Sự suy sụp của ông bắt đầu khi ông không đồng ý với cha mẹ mình về việc cưới một người nữ Phi-li-tin. Ông đã coi thường những sự cảnh cáo của bất tuân Lời Đức Chúa Trời và bị đánh bại bởi kẻ thù của Đức Chúa Trời. Ông có lẽ nghĩ mình có đặc quyền buông thả trong tội lỗi vì ông mang huy hiệu của một Na-xi-rê và đã giành rất nhiều chiến thắng cho Chúa, nhưng ông sai lầm.

“Người nào chẳng chế trị tinh thần mình thì giống như một cái thành hư nát, không có tường” (Ch 25:28 NKJV).

“Người chậm nóng giận thắng hơn người đồng sĩ, và ai cai trị tinh thần mình thắng hơn kẻ chiêm lấy thành” (Ch 16:32 NKJV)

Tôi không biết Sa-lô-môn có đang nghĩ về Sam-sôn khi ông viết những lời này hay không.

10. “TRUNG ƯƠNG KHÔNG THỂ CẦM GIỮ” (Cac 17:1-18:31)

Trong bài thơ nổi tiếng của mình “The Second Coming” (sự ngự đến lần thứ hai), nhà thơ người Ai-len William Butler Yeats mô tả sự sụp đổ của nền văn minh bằng hình ảnh sống động và đáng sợ. Mỗi khi tôi đọc bài thơ, tôi cảm thấy bị lạnh cứng ở bên trong, và rồi tôi dâng lời cảm tạ rằng tôi biết Đấng sắp ngự đến.

Yeats viết: “Mọi sự sụp đổ Trung ương không thể cầm giữ”.

Những chương cuối của sách Các quan xét lặp lại chủ đề đó: “Trung ương không thể cầm giữ”. Quốc gia đã từng hành quân cách khai hoàn vào Ca-na-an vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, giờ đây tan rã về đạo đức lẫn chính trị và đem đến sự sỉ nhục cho danh Ngài. Nhưng bạn có thể trông mong điều gì khác khi “không có vua ở Y-sơ-ra-ên” và dân sự đang coi thường luật pháp của Đức Chúa Trời?

Những sự kiện được mô tả trong các chương 17-21 đã xảy ra đầu tiên trong thời kỳ Các quan xét, có lẽ trước bốn mươi năm cai trị của dân Phi-li-tin. Những hoạt động của chi phái Đan sẽ khó khăn và cuộc chiến thắng lại chi phái Bên-gia-min không thể xảy ra nếu dân Phi-li-tin đã đảm trách vào thời điểm đó. Tác giả đã đi trái với bảng niên đại lịch sử và kết hợp các sự kiện này với nhau như một “phụ lục” cho sách để chứng tỏ dân sự đã trở nên gian ác ra sao. Trong ba lãnh vực chính của đời sống, những điều đang sụp đổ là: gia đình, chức vụ và xã hội.

1. Sự lộn xộn trong gia đình (Cac 17:1-6)

Đức Chúa Trời đã thiết lập ba thể chế trong xã hội: gia đình, chính thể loài người và cộng đồng thờ phượng – Y-sơ-ra-ên ở dưới Cự Ước và Hội Thánh ở dưới Tân Ước. Thể chế đầu tiên trong những thể chế này, cả về thời gian lẫn ý nghĩa là gia đình, vì gia đình là nền tảng cho xã hội. Khi Đức Chúa Trời thiết lập hôn nhân cho A-đam và Ê-va trong vườn, Ngài đã đặt nền tảng cho những thể chế xã hội mà loài người sẽ xây dựng. Khi nền tảng đó sụp đổ, xã hội bắt đầu suy sụp. “Nếu các nền bị phá hủy, người công bình có thể làm gì?” (Thi 11:3).

Tên Mi-ca nghĩa là “Ai giống như Đức Giê-hô-va?” nhưng người này chắc chắn đã không sống để tôn trọng Chúa. Ông có một gia đình (Cac 17:5) dù không điều gì được nói về vợ của ông, và chúng ta có cảm tưởng rằng mẹ của ông đã sống với ông và bà giàu có. “Gia đình mở rộng” là điều thông thường ở Y-sơ-ra-ên”.

Ai đó đã đánh cắp một ngàn một trăm miếng bạc của bà mẹ, và bà buông một lời rửa sả trên kẻ cắp, mà không biết rằng bà đang rửa sả chính con trai mình. Chính sự sợ hãi lời rửa sả, chứ không phải sự kính sợ Chúa, đã thúc đẩy đưa con trai xung tội mình và hoàn lại số tiền. Khi ấy, bà mẹ vui mừng vô hiệu hóa lời rửa sả bằng cách chúc phước cho con trai bà. Trong sự biết ơn về sự trở lại của số tiền mình, bà đã dâng phần bạc cho Chúa và làm một hình tượng từ đó. Con trai bà đã thêm hình tượng mới vào “bộ sưu tập thần” trong nhà ông, một “điện thờ” được chăm sóc do một trong những con trai mà Mi-ca đã phong làm thầy tế lễ.

Bạn có bao giờ thấy một gia đình lộn xộn về thuộc linh và đạo đức hơn gia đình này không? Họ tìm cách vi phạm hầu như cả Mười điều răn (Xu 20:1-7) và không cảm nhận một chút tội lỗi nào trước mặt Chúa! Thật ra, họ nghĩ họ đang hầu việc Chúa bằng những vật kỳ quái họ đã làm!

Người con trai đã không tôn trọng mẹ mình; Ngược lại ông đã ăn cắp của mẹ và nói dối về điều đó. Trước hết, ông tham muốn bạc, và rồi ông lấy nó (Theo Co 3:5 sự tham lam là sự thờ hình tượng). Sau đó ông nói dối về toàn bộ sự việc cho đến khi sự rửa sả khiến ông sợ hãi trong sự thú nhận. Như vậy, ông đã vi phạm những điều răn thứ năm, thứ tám, thứ chín và thứ mười. Rồi ông vi phạm điều răn thứ nhất và thứ hai bằng cách có một điện thờ các tà thần trong nhà mình. Theo Ch 30:8-9, khi ông đánh cắp bạc, ông đã vi phạm điều răn thứ ba và lấy danh

Chúa làm chơi. Phá vỡ bảy điều răn mà không rời khỏi gia đình mình hoàn toàn là một thành tích!

Mẹ của người này đã vi phạm hai điều răn đầu tiên bằng cách làm một hình tượng và khích lệ con trai bà duy trì một “điện thờ” riêng trong gia đình ông. Theo Phu 12:1-14 phải có một nơi thờ phượng trong Y-sơ-ra-ên, và dân sự không được giải quyết tội lỗi của con trai bà, tính cách của ông chắc chắn không cải thiện bởi cách bà giải quyết vấn đề. Nhưng chính bà là một người hư hỏng, vậy bà có thể trông mong điều gì khác?

Mi-ca không chỉ có một điện thờ riêng, nhưng ông còn lập con trai mình để phục vụ như thầy tế lễ. Chắc chắn Mi-ca biết rằng Chúa đã chỉ định gia đình A-rôn làm những thầy tế lễ duy nhất trong Y-sơ-ra-ên. Và nếu bất cứ ai ngoài gia đình A-rôn phục vụ như thầy tế lễ, họ phải bị xử tử (Dan 3:10).

Vì Mi-ca và gia đình ông không đầu phục quyền của Lời Đức Chúa Trời, gia đình họ là một nơi của sự lộn xộn về tôn giáo và đạo đức. Nhưng gia đình họ khá giống nhiều gia đình ngày nay nơi mà tiền bạc là thần được gia đình tôn thờ, nơi con cái ăn cắp của cha mẹ và nói dối về điều chúng làm, nơi sự tôn trọng gia đình chẳng được biết đến, và là nơi Đức Chúa Trời chân thật không được cần đến. Truyền hình cung cấp mọi “hình ảnh” mà gia đình sẽ luôn cần “tôn thờ” và ít sự lo lắng về việc “Chúa đã phán như vậy”.

Tôi nhớ đã nghe Vance Havner nói: “Chúng ta không nên lo lắng vì cơ chính phủ sẽ không cho phép trẻ con mang Kinh Thánh trong trường học. Chúng sẽ có những Kinh Thánh miễn phí khi chúng đi đến nhà tù”. Nhưng ngày nay các nhà tù của chúng ta quá đông đến nỗi chính phủ không biết điều gì phải làm. Nếu mọi gia đình đặt Đấng Christ làm Chủ gia đình, chúng ta có thể ngăn chặn tội ác của quốc gia ngay từ nguồn gốc. Những gia đình tin kính là nền tảng cho một xã hội công bằng và hạnh phúc.

2. Sự lộn xộn trong chức vụ (Cac 17:7-13)

Đức Chúa Trời không chỉ thiết lập gia đình và chỉ dẫn các cha mẹ cách nuôi nấng con cái họ (Phu 6:1-25), nhưng Ngài còn lập chức lãnh đạo thuộc linh trong cộng đồng thờ phượng. Dưới Cựu Ước, đền tạm và sau đó đền thờ là trung tâm của cộng đồng, và chức tế lễ của A-rôn giám sát cả hai. Dưới Tân Ước, Hội Thánh của Chúa Giê-xu Christ là đền thờ của Đức Chúa Trời (Eph 2:19-22). Đức Thánh Linh kêu gọi và trang bị cho những người có chức vụ hầu việc Ngài và dân sự Ngài (ICo 12:14 Eph 4:1-16). Trong Lời Ngài, Đức Chúa Trời cho những thầy tế lễ Cựu Ước biết điều gì họ phải làm; Và trong Lời Ngài hôm nay, Đức Thánh Linh hướng dẫn Hội Thánh Ngài và giải thích trật tự Hội Thánh với chức vụ Hội Thánh.

Một người Lê-vi trẻ tên là Giô-na-than (Cac 18:30) đã sống ở Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa, không phải là một trong những thành được phân cho các thầy tế lễ và người Lê-vi (Gios 21:1-45 Dan 35:1-34). Ông có lẽ đã ở đó vì dân Y-sơ-ra-ên không ủng hộ đền tạm với chức vụ của nó bằng những phần mười và của lễ của họ như Đức Chúa Trời đã ra lệnh họ làm (Dan 18:21-32 Phu 14:28-29 26:12-15). Tại sao sống ở một trong những thành của Lê-vi nếu bạn sắp chết đói? Khi dân sự Đức Chúa Trời trở nên lãnh đạm với những điều thuộc linh, một trong những chứng cứ về sự thờ ơ

của họ là một sự sa sút trong việc dâng hiến của họ cho công việc Chúa, kết quả là mọi người đều hoạn nạn.

Thay vì tìm kiếm ý muốn của Chúa, Giô-na-than bắt đầu tìm một nơi để sống và làm việc, thậm chí nếu điều đó nghĩa là từ bỏ sự kêu gọi dành cho ông để làm một tôi tớ của Đức Chúa Trời, dân tộc ở vào thời kỳ thấp kém về thuộc linh và ông lẽ ra có thể làm điều gì đó để giúp đem dân sự trở lại với Đức Chúa Trời. Ông chỉ là một con người, nhưng đó là tất cả những gì Đức Chúa Trời cần để khởi đầu một việc lớn mà có thể tạo một thay đổi trong lịch sử của một dân tộc. Thay vì sẵn sàng cho Đức Chúa Trời, Giô-na-than chỉ tán thành với loài người, và cuối cùng ông tìm thấy cho mình một gia đình và công việc tiện lợi với Mi-ca.

Nếu Giô-na-than tiêu biểu cho những tôi tớ của Đức Chúa Trời trong giai đoạn lịch sử đó, thì không có gì ngạc nhiên khi dân tộc Y-sơ-ra-ên lộn xộn và sa đọa. Ông không có sự cảm kích đối với sự kêu gọi cao quý dành cho mình để làm một người Lê-vi, một tôi tớ được chọn của Đức Chúa Trời. Người Lê-vi không những phải giúp đỡ các thầy tế lễ trong chức vụ của họ (Dan 3:6-13 8:17-18), mà họ còn phải dạy luật pháp cho dân sự (Ne 8:7-9 IISu 17:7-9 35:3) và có liên quan trong thánh nhạc cùng sự ngợi khen của Y-sơ-ra-ên (ISu 23:28-32 Exo 3:10). Giô-na-than đã từ bỏ mọi điều đó vì sự tiện nghi và an toàn trong gia đình của một người thờ hình tượng.

Tuy nhiên, chức vụ của Giô-na-than không phải là một chức vụ thuộc linh gì cả. Trước hết, ông là một người làm thuê và không phải là một người chăn chiên thật (Cac 18:4 Gi 10:12-13). Ông không hầu việc Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, ông làm việc cho Mi-ca và những hình tượng của ông ta. Giô-na-than không phải là một người phát ngôn cho Chúa, ông chỉ trình bày cho dân sự sự điệp họ muốn nghe (Cac 18:6). Khi ông được đề nghị một nơi nhiều tiền, nhiều người và nhiều thanh thế, ông nhận lấy ngay và cảm ơn về điều đó (c.19). Và sau đó ông đã giúp những chủ mới của mình trong việc đánh cắp các thần của chủ trước!

Mỗi khi Hội Thánh có một “chức vụ làm thuê”, Hội Thánh không thể hưởng sự chúc phước của Đức Chúa Trời, Hội Thánh cần những người chăn chiên thật và trung tín, làm việc vì Chúa, chớ không phải vì tư lợi, và sẽ ở cùng bầy chiên để nuôi nấng và bảo vệ chúng. Những người chăn chiên thật không xem công việc của họ như một “nghề” và chạy sang một “công việc tốt hơn” khi cơ hội đến. Họ ở nơi Đức Chúa Trời đặt để họ và không dời đổi cho đến khi Ngài sai họ.

Những người chăn chiên thật nhận sự kêu gọi và quyền hạn từ Đức Chúa Trời, không phải từ con người (Ga 1:6). Và họ tôn trọng Đức Chúa Trời, chớ không phải những hình tượng do con người tạo nên. Ngày nay, Chúa chắc buồn lòng khi thấy con người thờ phượng những hình tượng của “sự thành công” về chức vụ, những con số thống kê, những toà nhà và thanh thế. Trong “xã hội người tiêu dùng” ngày nay, những người giảng đạo và “những tiên tri” tự chỉ định không có vấn đề gì khi có một số người đi theo và rao bán những mặt hàng tôn giáo của họ cho một Hội Thánh hành động như một câu lạc bộ những người hâm mộ Hollywood hơn là một dân thánh của Đức Chúa Trời. Và để làm cho điều đó tồi tệ hơn, những người làm thuê này sẽ gọi điều sắp xảy ra là “sự chúc phước của Đức Chúa Trời” Giô-na-than và Mi-ca sẽ luôn tìm thấy nhau vì họ cần nhau.

Phản đáng buồn của câu chuyện là giờ đây Mi-ca nghĩ mình có đại án của Đức Chúa Trời vì một thầy tế lễ dòng Lê-vi thật đang hầu việc như một giáo sĩ riêng của ông. Mi-ca thực hành một tà giáo và thờ phượng những tà thần (với Đức Giê-hô-va bị ném vào vì phương cách ích lợi), và trong khi đó ông yên nghỉ trên sự tin tưởng sai lầm rằng Đức Chúa Trời đang chúc phước ông! Ông chẳng biết rằng sẽ đến ngày khi thầy tế lễ và các thần của ông sẽ bị cất đi khỏi ông và không còn gì về tôn giáo của ông sẽ được để lại.

3. Sự lộn xộn trong xã hội (Cac 18:1-31)

Đức Chúa Trời lẽ ra phải là vua trong Y-sơ-ra-ên và Lời Ngài phải là luật pháp cai trị xã hội, nhưng dân sự thích “làm những việc riêng của mình” hơn. Nếu dân sự từ bỏ các hình tượng của họ, và nếu các trưởng lão Y-sơ-ra-ên quan tâm luật pháp của Đức Chúa Trời và vâng theo vì vinh hiển Đức Chúa Trời, Y-sơ-ra-ên đã có thể được cai trị một cách thành công. Trái lại, “Mọi người làm điều đúng theo mắt mình” (21:25), và kết quả là một xã hội đầy dẫy sự cạnh tranh và lộn xộn.

Hãy xem xét những tội lỗi của chi phái Đan khi họ tìm cách cải thiện hoàn cảnh của họ trong dân tộc Y-sơ-ra-ên.

- *Sự tham lam* (Cac 18:1-2). Chi phái Đan tiếp nối từ con trai thứ năm của Gia-cốp, sanh bởi người hầu gái của Ra-chê là Bi-la (Sa 30:1-6). Dù không phải là một chi phái lớn, nó được ban cho địa phận tốt nhất khi các ranh giới chi phái được phân định (Gios 19:40-48). Tuy nhiên, dân Đan không thể đánh bại và truất quyền sở hữu của kẻ thù (Cac 1:34), vì vậy họ quyết định đi đến phía Bắc và đặt vị trí mới. Hầu hết các chi phái khác đã có thể thắng kẻ thù, truất quyền sở hữu của họ, và giành xứ của họ, nhưng dân Đan tham lam xứ của người khác và chiếm lấy nó bằng cách bạo lực.

Chúa đã định những sự phân chia về chi phái dưới sự hướng dẫn của Giô-suê, với sự giúp đỡ của thầy tế lễ cả Ê-lê-a-sa và các trưởng lão từ những chi phái (Gios 19:51). Như Ngài đã làm với các dân tộc (Cong 17:26), Ngài cũng làm với các chi phái. Đức Chúa Trời đặt mỗi chi phái nơi Ngài muốn. Chi phái Đan khước từ địa phận được Đức Chúa Trời ấn định và tham lam nơi khác, là chống đối ý muốn thiêng liêng của Ngài.

Nhưng đó không phải là điều gây ra hầu hết sự rắc rối trong xã hội chúng ta ngày nay sao? Thay vì đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời, con người muốn có điều người khác có, và họ sẽ làm hầu hết điều gì để đạt được nó (Gia 4:1-3). Sự đòi bại trong thế gian này được nuôi dưỡng bởi “những ham muốn xấu xa” (II Phi 1:4 NIV). Dù là việc xuất bản sách báo khiêu dâm, bán ma túy hay đề xướng việc bài bạc, người đói khát tiền bạc cung cấp cho những khao khát của con người rồi đi đến chỗ kiếm tiền và hủy hoại đời sống. Nhờ có khả năng của phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là truyền hình, công nghiệp quảng cáo tạo ra trong những sự khao khát của con người mọi loại sản phẩm, dịch vụ và kinh nghiệm thú vị. Vì vậy con người đi ra và tiêu tiền mà họ không có cho những điều mà họ không cần để gây ấn tượng cho những người thật sự không quan tâm, nhưng đây là chu trình giữ cho kinh doanh hoạt động.

Các trưởng lão Y-sơ-ra-ên lẽ ra ngăn chặn dân Đan khi họ từ bỏ nơi được Đức Chúa Trời ấn định và đi về hướng Bắc để giết những người vô tội và cướp xứ họ. Nhưng sự tham lam mạnh mẽ, và một khi con người có một sự thèm khát “cái gì đó nhiều hơn” thật khó điều khiển họ.

- **Lời khuyên bất kính** (Cac 18:3-6). Chính giọng địa phương của Giô-na-than đã thu hút sự chú ý của năm thám tử, vì ông không nói hoàn toàn giống một người từ chi phái Ép-ra-im. Khi họ hỏi một thầy tế lễ dòng Lê-vi rằng ông đang làm gì trong một nhà riêng ở Ép-ra-im, một câu hỏi rất hợp lý, tiện thể (IVua 19:9,13) ông cho họ biết sự thật: ông được thuê để làm công việc này! Vì ai đó sẽ trả chi phí các thám tử nghĩ có thể chấp nhận được để có “lời khuyên thuộc linh” từ Giô-na-than, và ông cho họ biết điều họ muốn nghe.

Nếu chi phái Đan thật sự muốn lời khuyên của Đức Chúa Trời, họ có thể bàn bạc với thầy tế lễ cả. Nhưng họ thật sự đang khước từ lời khuyên của Đức Chúa Trời bằng cách từ chối ở trong xứ Ngài đã ấn định cho họ. Vì vậy, dường như Đức Chúa Trời sẽ không bày tỏ bất cứ điều gì cho họ (Gi 7:17).

- **Xâm nhập và bước vào, cướp bóc và đe dọa** (Cac 18:14-26). Trên đường chiếm La-ít, dân Đan dừng tại nhà của Mi-ca ở Ép-ra-im. Các thám tử cho những người này biết rằng Mi-ca có một bộ sưu tập tuyệt vời về các thần, dĩ nhiên, ngụ ý rằng bộ sưu tập sẽ có giá trị đối với họ khi họ đi lại, chiến tranh và thiết lập quê hương mới của họ. Trong khi đám người có binh khí đứng tại cửa thành, thì năm thám tử, những người biết Giô-na-than, đã xâm chiếm điện thờ và cướp các thần.

Khi năm người với chiến lợi phẩm tôn giáo của họ, trở lại cửa thành, thầy tế lễ bàng hoàng khi biết việc họ đã làm. Nhưng dân Đan khiến ông im lặng bằng cách thuê ông, và vì ông là người làm thuê, Giô-na-than sẵn sàng cho một đề nghị tốt hơn. Dân Đan không chỉ đột nhập vào điện thờ của Mi-ca và cướp đi những thần của ông, họ còn cướp đi giáo sĩ của ông, không phải công việc của một ngày xấu!

Dân Đan để phụ nữ và trẻ em phía trước bởi đó là nơi an toàn nhất, vì bất cứ sự tấn công nào cũng sẽ đến từ phía sau. Vào lúc dân Đan đi một quãng đường nào đó, Mi-ca phát hiện rằng điện thờ của ông đã ngưng hoạt động, chẳng có các thần hay thầy tế lễ. Vì vậy ông gọi các láng giềng lại, và họ đuổi theo những kẻ xâm lược. Xét cho cùng, một con người phải bảo vệ các thần của mình!

Thật vô ích. Vì dân Đan trội hơn ông và quá mạnh đối với ông, Mi-ca và các láng giềng ông phải trở lại và về nhà một cách thất bại. Câu hỏi buồn bã của Mi-ca “Ta có cái gì khác?” (c.21, NIV) bày tỏ sự đại dột và bị kịch của tôn giáo không có Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Những người thờ hình tượng thờ phượng các thần mà họ có thể mang đi, nhưng Cơ Đốc nhân thờ phượng một Đức Chúa Trời là Đấng đem họ đi (Es 46:1-7).

- **Bạo lực và sự sát nhân** (Cac 18:7-13,27-29). Năm thám tử đã đi một trăm dặm phía Bắc từ trại quân của họ ở Xô-rê-a đến La-ít (Lê-sem Gios 19:47), một thành có dân Si-đôn cư ngụ, khoảng ba mươi dặm phía Đông Địa Trung hải. Đây là một dân hoà bình, quan tâm đến công việc của chính họ và không có hiệp ước với bất cứ ai. Họ “ở an ổn, bình tịnh” và “thịnh vượng” (c.7, NIV), một dân cô lập, là một mục tiêu hoàn hảo đối với chi phái Đan hiếu chiến.

Với sáu trăm người trang bị vũ khí, cộng với phụ nữ và trẻ em của họ (Cac 18:21), họ đi về phía Bắc và chiếm thành La-ít, giết mọi cư dân và đốt thành. Sau đó họ xây lại thành và gọi nó một cách kiêu ngạo là Đan, theo tên của người sáng lập chi

phái họ. Đáng tiếc, điều Gia-cốp nói tiên tri về chi phái Đan đã trở thành sự thật (Sa 48:17).

Ai đó đã nói rằng có ba triết lý về đời sống trên thế giới ngày nay: 1. “Cái gì của ta là của ta, ta sẽ giữ nó”, 2. “Cái gì của người là của ta, ta sẽ lấy nó”, và 3. “Cái gì của tôi là của bạn, tôi sẽ chia sẻ nó”. Dân Đan theo triết lý thứ hai, và rất nhiều dân tộc tham lam cũng làm vậy. Một trong những ngành công nghiệp hiện hành được hoan nghênh ở Mỹ là việc lắp các hệ thống an toàn trong nhà riêng. Số lượng những cuộc ăn chơi bắn giết trong những thương xá mua sắm và các nhà hàng thức ăn nhanh đã làm nhiều người sợ hãi đến nỗi họ thực hiện việc mua sắm của mình bằng điện thoại. Câu chuyện trang bìa của tạp chí Time ngày 23/8/1993 gọi nước Mỹ là “Nước Mỹ bạo lực”.

Chúng ta không biết có bao nhiêu người sống ở La-ít, nhưng những kẻ vô cớ giết thậm chí vài trăm người vô tội là một tội ác có tỉ lệ cân xứng hoàn toàn. Tôi sợ rằng chúng ta đã được phơi bày cho thấy quá nhiều tội ác và bạo lực qua phương tiện truyền thông đến nỗi loại tin tức này chẳng quấy rầy chúng ta hơn nữa. Arthur Beisser trong “Sports Illustrated” (các môn thể thao được minh họa) (1/3/1976) viết rằng: “Chúng ta đang xem một loại bạo lực mới. Nó được sử dụng không phải như một phương tiện đi đến một kết thúc, nhưng vì những mục đích giải trí, vì khoái lạc”. Chúng ta có thể thêm vào rằng bạo lực cũng là một phương tiện để kiếm tiền, như những người làm phim ảnh và công nghiệp truyền hình đã chứng minh.

- *Sự thờ hình tượng* (Cac 18:30-31). Chi phái Đan là chi phái đầu tiên trong Y-sơ-ra-ên công khai tiếp nhận một hệ thống tôn giáo thờ hình tượng. Dù có một nhà của Đức Chúa Trời ở Si-lô, họ thích những hình tượng hơn. Những năm sau đó, khi vương quốc bị phân chia, Giô-rô-bô-am I của Y-sơ-ra-ên sẽ dựng bò vàng ở Đan và Bê-e-sê-ba rồi kêu gọi cả dân tộc từ bỏ Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống (IVua 12:25-33).

Câu chuyện về Mi-ca, Giô-na-than và Đan hơn hẳn một câu chuyện từ lịch sử cổ đại. Đó là một bài tỏ về sự gian ác của lòng người và sự vô vọng của xã hội loài người không có Đức Chúa Trời Thế giới ngày nay của chúng ta đã thay vào những hình tượng thế cho Đức Chúa Trời Chân Thật và Hằng Sống, và nghĩ ra tôn giáo theo chủ nghĩa nhân văn của mình, đầy đủ “những thầy tế lễ” – là những chuyên gia cho chúng ta biết rằng Kinh Thánh sau nhưng con đường của họ là đúng. Nhưng cả những hình tượng và các thầy tế lễ của họ cũng không có quyền lực nào chống lại bạo lực của lòng người.

Khi Dwight D.Eisenhower là tổng thống của nước Mỹ, ông đã triệu tập một “Hội nghị Nhà Trắng về thiếu nhi và thanh niên”, hy vọng tìm ra những giải pháp cho vấn đề phạm tội của thanh thiếu niên đang gây tai hại cho quốc gia. Tôi được mời dự hội nghị đó nhưng không thể đi vì những trách nhiệm gia đình.

Tuy nhiên, một người bạn của tôi ở nhóm “Youth for Christ International” (nhóm quốc tế Tuổi trẻ cho Đấng Christ) đã đi dự và trình bày báo cáo này (Tôi chú giải): “Tôi ngồi trong phòng hằng giờ, lắng nghe các nhà tâm lý, các nhà giáo dục và các nhà tội phạm học nói về các thiếu niên và cách giúp đỡ chúng, và tôi chán ngán về điều đó. Cuối cùng, tôi đề đạt với quốc hội và cho họ biết về những kinh nghiệm của chúng tôi trong nhóm “Tuổi trẻ vì Đấng Christ”, thế nào những

tội phạm đã được thay đổi bởi quyền năng của Phúc Âm. Phòng họp trở nên rất im lặng và rồi người ta bối rối, bắt đầu tăng hăng và xáo trộn giấy tờ”. Người chủ tọa cảm ơn tôi về những lời nói của tôi và bất ngờ chuyển sang mục chương trình kế tiếp. Khi ấy, điều đó đã xúc phạm tôi: họ không muốn nghe!

William Butler Yeats đã đúng: “Trung ương không thể cầm giữ” gia đình, chức vụ và xã hội đang tan rã trước mắt chúng ta, và người không muốn nghe sự thật! Nhưng dù họ muốn hay không, thế giới phải được cho biết rằng Chúa Giê-xu Christ đã chịu chết vì tội nhân hư mất, và quyền năng Đấng Christ có thể biến đổi tâm lòng, gia đình, Hội Thánh và xã hội nếu con người chỉ tin cậy Ngài.

Nhà truyền giáo người Anh kiêm nhà thơ John Donne (d.1631) đã nói: “Đấng Christ đánh trống của Ngài, nhưng Ngài không thúc ép con người. Đấng Christ được hầu việc bởi những người tình nguyện”.

Bạn có sẵn sàng không?

11. CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH (Cac 19:1-21:25)

Sau khi đọc ba chương này, nếu bạn phải đọc lướt nhanh báo hằng ngày hoặc tạp chí tin tức hằng tuần, bạn sẽ phải thừa nhận rằng các thời đại đã thay đổi quá nhiều. Vì trong những trang cuối này của sách Các quan xét, bạn tìm thấy những tường thuật về việc hành hạ vợ, sự đồng tình luyến ái hiển nhiên, sự cưỡng hiếp của bọn côn đồ dẫn đến vụ giết người, sự bất công, anh em giết anh em, và thậm chí là vụ bắt cóc. Đó là loại chuyện kể hầu như khiến bạn đồng ý với nhà văn tiểu luận người Anh Samuel Johnson, người đã nói vào năm 1783: “Tôi đã sống để thấy mọi sự đều tồi tệ như chúng có thể. Ông sẽ nói gì ngày nay?”

Dị nhiên những sự kiện như vậy là thức ăn hằng ngày của dân thích bạo lực trên truyền hình, và những nhà nghiên cứu cho chúng ta biết rằng những gì xảy ra trên màn ảnh thường được sao chép trên đường phố. Theo một nghiên cứu của American Psychological Association (Hội tâm lý học của Mỹ), cứ một giờ có năm hành động bạo lực trong các chương trình Tivi giờ cao điểm, và vào những sáng Chủ nhật, khi trẻ con xem các phim hoạt hình, các hành động bạo lực nhân lên gấp năm lên (“USA Today” (Nước Mỹ ngày nay) 2/8/1993 khi một quốc gia được giải trí bằng bạo lực, có nhiều hy vọng cho quốc gia đó chẳng?)

Khi điều ác không được giải quyết cách đích đáng, nó có xu hướng gia tăng tội lỗi trong thành Ghi-bê-a cuối cùng đã đầu độc chi phái Bên-gia-min và dẫn đến chiến tranh trong xứ Y-sơ-ra-ên.

1. Sự gian ác của một thành (Cac 19:1-28)

Sự tiếp đãi ở Bết-lê-hem (Cac 19:1-9). Nếu bạn nghĩ rằng Giô-na-than người Lê-vi (chương 17-18) là một kẻ vô lại, thì bạn có thể sẽ kết luận rằng người Lê-vi vô danh này là một kẻ vô lại hoàn toàn thuộc hạng hèn hạ nhất. Ông ta đang dành hầu hết thời gian của mình để ăn uống (19:4,6,8,22), ông bước đi trong sự tối tăm và gây tai hại cho đời sống mình cùng đời sống của những người ở với ông (c.9-14). Ông đã đối xử với vợ bé mình cách đáng căm phẫn nhất, trong lúc nàng còn sống và sau khi nàng chết, và điều ông đã làm cho nàng thúc đẩy một cuộc nội chiến trong Y-sơ-ra-ên.

Vợ bé là một người vợ hợp pháp chỉ được bảo đảm thức ăn, quần áo và những đặc quyền về hôn nhân (Xu 21:7-112 Phu 21:10-14). Bất cứ đứa con nào mà người ấy sinh ra sẽ được xem là hợp pháp, nhưng vì thân phận thứ nhì của mình, họ sẽ không nhất thiết dự phần trong tài sản gia đình (Sa 25:16). Nếu vợ của một người đàn ông bị son sẻ, ông ta đôi khi lấy một vợ bé để có thể thiết lập một gia đình. Dù luật pháp điều khiển việc có vợ lẽ mà Chúa đã không chấp thuận hay khích lệ điều đó, nhưng bạn sẽ tìm thấy nhiều người thời Cựu Ước có vợ bé, kể cả Áp-ra-ham, Gia-cốp, Ghê-đê-ôn, Sau-lơ, Đa-vít và Sa-lô-môn.

Người vợ bé đặc biệt này không chung thủy với chồng nàng và đã trốn về nhà cha nàng ở Bết-lê-hem để được bảo vệ (Le 20:10). Nàng càng đi lâu, chồng nàng càng nhớ nàng, nên ông đã đi đến Bết-lê-hem, tha thứ cho nàng, và làm hòa. Ông và cha vợ ông khám phá rằng họ thích làm bạn nhau và trải qua năm ngày ăn uống và vui vẻ. Người Lê-vi này chẳng nhận ra rằng ông thật sự không có gì để hạnh phúc vì bị kịch đang đeo đuổi hôn nhân của ông.

Đối với tôi, người Lê-vi này minh họa cho thái độ bất cần của nhiều tín đồ ngày nay. Họ là con cái của ban ngày, nhưng họ hành động như con cái của ban đêm (ITe 5:1-8). Sự xét đoán đã đến gần, nhưng những người này chẳng nghĩ gì mà chỉ hưởng thụ đời sống. Khi dân tộc mình quá cách xa Đức Chúa Trời, làm sao người Lê-vi này có thể phí thời gian để ăn uống và vui vẻ. “Hãy khốn khổ, hãy đau thương khóc lóc, hãy đối cười ra khóc, đối vui ra buồn” (Gia 4:9).

Vâng, có “kỳ để cười” (Tr 3:4), và Đức Chúa Trời muốn chúng ta hưởng những sự ban cho của Ngài (ITi 6:17), nhưng đối với nhiều Cơ Đốc nhân, thời gian đó là toàn bộ thời gian! Ở rất nhiều Hội Thánh, tiếng cười của “sự giải trí tôn giáo” đã thay thế cho sự yên lặng thánh khiết của sự thờ phượng. Nơi thánh đã trở thành một rạp hát. Khi các thánh đồ nhóm lại, điều quan trọng nhất là “vui đùa”. Để xoa dịu lương tâm mình, chúng ta có một “lời cầu nguyện ngắn” trước khi thời gian vui đùa chấm dứt, và chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời một cách tin kính rằng chúng ta đã có một thời gian bổ ích như thế.

Không ai cảm kích tiếng cười và sự hài hước bổ ích hơn tôi, nhưng tôi sợ rằng Hội Thánh đang đánh mất ý thức về sự sợ hãi và những nhu cầu để biết cách khóc. Nếu người Lê-vi vui cười này bước đi trong sự sáng, cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời, ông sẽ thực hiện những kế hoạch khác và cứu vợ mình khỏi sự xấu hổ, sự ngược đãi, sự đau đớn và sự chết.

Sự hiếu khách ở Ghi-bê-a (Cac 19:10-21). Suốt thời kỳ Các quan xét, thật nguy hiểm khi đi lại vào ban ngày (Cac 5:6) và thậm chí nguy hiểm hơn vào ban đêm. Người Lê-vi không muốn ở lại trong Giê-ru-sa-lem vì nó nằm trong tay của người Giê-hu ngoại đạo. Vì vậy ông hối hả đi bốn dặm đến Ghi-bê-a để ông có thể ở với dân mình. Nhưng người Ghi-bê-a đã trở nên gian ác như những kẻ ngoại đạo quanh họ!

Trước hết, không ai ở Ghi-bê-a tiếp đón những khách thăm viếng và mở cửa nhà họ để chăm sóc khách. Vì người Lê-vi có nhiều lương thực cho đoàn người và súc vật của ông, ông sẽ không là gánh nặng cho bất cứ ai, nhưng không ai cho họ vào. Sự tiếp khách là một trong những thánh luật ở phương Đông, và không khách

lạ nào phải bị bỏ bê, nhưng chỉ một người trong thành bày tỏ bất kỳ sự quan tâm nào, và người đó là một người Ép-ra-im. Ông không chỉ dẫn họ vào nhà mình, mà còn dùng chính lương thực của mình để nuôi họ và súc vật của họ.

Dân sự Đức Chúa Trời được ra lệnh phải thực hành sự hiếu khách. Đó là một trong những phẩm cách đối với một mục sư (ITi 3:2 Tit 1:8). “Chớ quên tiếp đãi khách, vì một số người đã tiếp đãi các thiên sứ bằng cách làm vậy mà không biết” (He 13:2 NIV).

Tội ác ở Ghi-bê-a (Cac 19:22-28). Ghi-bê-a đã trở nên giống như Sô-đôm, một thành phố quá gian ác đến nỗi Đức Chúa Trời đã hủy diệt nó khỏi mặt đất (Sa 19:1-38). Dân trong thành chìm đắm trong những hành động vô đạo đức trái với tự nhiên (Ro 1:24-27) và luật pháp Đức Chúa Trời (Le 18:22 20:13 ICo 6:9-10). Từ “biết” trong Cac 19:22 nghĩa là “có kinh nghiệm tình dục với”. Những kẻ phạm tội này đã bị kích động vì một người mới ở trong thành, và họ muốn thích thú với người ấy.

Chủ nhà đã mô tả những ước muốn của họ là sự gian ác, ngu xuẩn (c.23) và là một điều hèn hạ (c.24) trong tinh thần can đảm và đúng đắn, và ông tìm cách ngăn trở họ hăm hiếp khách của ông. Giống như Lót ở Sô-đôm, chủ nhà đề nghị với họ con gái ông, cho thấy mức độ đánh giá thấp kém về phụ nữ và về sự tinh khiết tình dục mà một số người thời đó đã có. Làm sao một người cha có thể đề nghị con gái mình làm một vật hy sinh cho những tham muốn của đám đông thì thật khó hiểu. Nhưng nhiều cha mẹ ngày nay cho phép tâm trí và tấm lòng của con trai, con gái mình bị quấy rối bởi những gì chúng thấy và nghe trên phim ảnh, ti-vi và các ban nhạc rock. Sự trong trắng của tâm trí và tấm lòng cần thiết cho sự trong trắng của thân thể.

Vì người Lê-vi sợ đám đông sẽ giết ông (20:5), ông làm họ nguôi giận bằng cách cho họ vợ bé mình. Và nàng phải chịu sự hăm hiếp của bọn côn đồ cả đêm (c.25). Lòng chúng ta ghé tỏm suy nghĩ của một người đàn ông quá vô cảm đối với những cảm xúc của một con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, quá lãnh đạm đối với sự thiêng liêng về tính dục và trách nhiệm về hôn nhân, và quá hờ hững về những luật của Đức Chúa Trời, đến nỗi ông hy sinh vợ mình để cứu thân mình. Phải chăng ông đang trừng phạt nàng vì đã không chung thủy với ông? Nếu vậy, sự trừng phạt nàng lớn hơn tội đó.

Nhưng điều đó trở nên tồi tệ hơn. Người Lê-vi không chỉ giao vợ cho những tham muốn hư hỏng của một đám người bất kính, mà ông còn có thể nằm xuống và ngủ trong khi họ đang hành hạ nàng trên đường phố! Một người có thể trở nên nhẫn tâm như vậy sao? Và ông ta ngây thơ nghĩ rằng nàng sẽ sống đến sáng hôm sau ư?

Thấy nàng chết trên ngạch cửa, nhưng không cảm thấy mình có lỗi về điều đó, ông đặt xác nàng trên một con lừa và trở về nhà. Sau đó ông đã làm một việc đáng khinh: ông xúc phạm và làm tàn phế xác nàng bằng cách chặt xác ra mười hai phần và gởi mỗi phần cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Dĩ nhiên ông muốn điều động sự giúp đỡ của các chi phái và trừng phạt những người Ghi-bê-a đã giết vợ ông, nhưng thật ra, ông là người đã để họ giết nàng! Chắc chắn có những cách khác để gởi sự chú ý đối với tội ác của Ghi-bê-a.

Nếu người Lê-vi đi đến Si-lô nơi đền tạm ở đó (Cac 18:31) và nếu ông hỏi ý thầy tế lễ cả, ông có thể giải quyết vấn đề theo luật pháp Đức Chúa Trời và tránh gây ra nhiều rắc rối. Tuy nhiên, một khi sự tức giận được kích động trong Y-sơ-ra-ên, khó mà ngăn lửa không lan ra.

2. Sự bướng bỉnh của một chi phái (Cac 20:1-48)

Sự hội họp (Cac 20:1-11). Sự tuyên bố khủng khiếp của người Lê-vi đã sinh ra những kết quả ông muốn. Các quan trưởng và các chiến sĩ từ cả nước, trừ chi phái Bên-gia-min (c.3) và Gia-be ở xứ Ga-la-át (21:8-9), đã đến tại Mích-ba để quyết định điều phải làm. Sau khi nghe lời cáo trạng của người Lê-vi về dân Ghi-bê-a, dân Y-sơ-ra-ên đưa ra một quyết định và lập một lời thề. Quyết định đó là dân Ghi-bê-a có tội và phải bị giao cho chính quyền để bị giết (Phu 13:12-18). Lời thề đó là không ai trong những chi phái có mặt sẽ cho con gái họ kết hôn với những người nam Bên-gia-min (Cac 21:1-7).

Lời yêu cầu (Cac 20:12-17). Mười một chi phái đã đồng ý “như một người” để tấn công Ghi-bê-a, nhưng trước hết họ sai những đại diện đến chi phái Bên-gia-min, kêu gọi dân sự xưng ra sự gian ác của họ và giao những kẻ có tội. Theo Le 20:13 những kẻ đồng tính luyến ái sẽ bị xử chết, nhưng đó không phải là tội mà các chi phái đang xét đoán. Vì người Lê-vi đã sẵn sàng giao vợ mình cho dân Ghi-bê-a, nên tội lỗi họ hầu như không thể bị gọi là sự tà dâm (Phu 22:22). Hình phạt cho sự cưỡng hiếp là sự chết, và sự cưỡng hiếp hội đồng thậm chí sẽ nghiêm trọng hơn (22:25-26). Có lẽ các chi phái đang trích dẫn luật có liên quan đến những kẻ gian ác trong một thành (13:12-18) và sử dụng luật đó làm cơ sở cho hành động của họ.

Bất cứ luật nào họ đang vâng theo, các chi phái có sự quan tâm đến việc “cắt điều ác khỏi xứ”, một nhóm từ được tìm thấy ít nhất chín lần trong Phục truyền. Dân Ghi-bê-a là dân gian ác và phải bị trừng phạt trước khi Chúa có thể hài lòng dân sự Ngài và làm tinh sạch xứ của Ngài. Nhưng dân Bên-gia-min không thừa nhận rằng Ghi-bê-a đã phạm tội, cũng không giao những người đã làm việc gian ác đó.

Một số người có thể đã giải thích sự bướng bỉnh của Bên-gia-min như một hành động ái quốc. Họ chỉ đang tìm cách bảo vệ công dân của họ. Nhưng sự chối từ hợp tác của họ chính xác là một hành động chống nghịch với Chúa. Khi tội lỗi không bị phơi trần, xưng ra và trừng phạt, nó làm ô nhiễm xã hội và làm ô uế xứ. Những kẻ gian ác của Ghi-bê-a giống như một khối u ung thư trong cơ thể bị cắt bỏ. “Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đóng bột dậy lên sao?” (1Co 5:6 NKS).

Kết quả ra sao? Chi phái Bên-gia-min đã tuyên chiến với tất cả các chi phái còn lại của Y-sơ-ra-ên! Một một chi phái có bốn trăm ngàn người trong quân đội họ (Cac 20:2), trong khi Bên-gia-min chỉ có hai mươi sáu ngàn người cầm gươm và bảy trăm “người được chọn” có tài bắn đá (c.15-16). Nhưng mặc cho sự chênh lệch khủng khiếp, đó là anh em chiến đấu với anh em!

Khi dân sự Đức Chúa Trời chối từ vâng lời Đức Chúa Trời, những hậu quả luôn bị thảm. Đời sống thuộc linh của một Hội Thánh bị què quặt và cuối cùng bị huỷ hoại khi hội chúng nhắm mắt trước tội lỗi và không kỷ luật những người vi phạm.

Không bao giờ có thể có một sự hiệp nhất giữa vòng dân sự Đức Chúa Trời bao lâu một số người vẫn che đậy tội lỗi và để nó làm nhiễm độc thân thể.

Cuộc tấn công (Cac 20:18-40). Những người đại diện của mười một chi phái đã đến đền tạm tại Si-lô (18:31 Isa 1:9) và tìm kiếm ý muốn Chúa, bằng cách rút thăm (Cac 20:9). Đức Chúa Trời cho phép họ thực hiện cuộc chiến, với chi phái Giu-đa dẫn đầu cuộc tấn công. Ngày đầu tiên đó, Đức Chúa Trời cho phép dân Bên-gia-min thắng và giết hai mươi hai ngàn người chiến sĩ Y-sơ-ra-ên.

Mười một chi phái đã khóc trước mặt Chúa và một lần nữa tìm kiếm ý muốn Ngài. Hãy chú ý rằng “dân Bên-gia-min” trong Cac 20:18 trở thành “Bên-gia-min anh em tôi” trong c.23. Có lẽ đây là một lý do Đức Chúa Trời cho phép dân Y-sơ-ra-ên thất bại trận đầu tiên đó. Điều ấy cho họ một cơ hội để suy nghĩ về việc họ đang chiến đấu với thịt và huyết của chính mình. Nhưng vào ngày thứ hai của cuộc chiến. Bên-gia-min thắng lần nữa, lần này giết mười tám ngàn người. Tình hình rất ác liệt.

Mười một chi phái lại tìm kiếm mặt Chúa, lần này có sự kiêng ăn và những của lễ cùng với nước mắt của họ. Chúa đáp lời cầu nguyện của họ và không chỉ bảo họ tấn công lần nữa, mà còn bảo đảm với họ rằng lần này họ sẽ thắng.

Chiến lược được sử dụng vào ngày thứ ba tương tự với chiến lược mà Giô-suê đã sử dụng tại A-hi (Gios 8:1-35). Tự tin vì hai ngày chiến thắng (Cac 20:30-31 và chú ý 16:20), đội quân Bên-gia-min gặp đội quân Y-sơ-ra-ên, giết khoảng ba mươi người, nhưng bị kéo ra xa khỏi Ghi-bê-a và bị bắt tại nơi phục kích. Trên hai mươi lăm ngàn người Bên-gia-min bị giết trên chiến trường, trên đường cái, hoặc khi họ chạy trốn trong đồng vắng. Ghi-bê-a bị chiếm, cư dân của nó bị giết, và thành bị đốt trụi. Thật ra, đội quân Y-sơ-ra-ên đã tiêu diệt nhiều thành khác trong một hoạt động càn quét.

Vào lần kiểm tra dân số đầu tiên sau cuộc rời khỏi Ê-díp-tô, có ba mươi lăm ngàn người ra trận trong chi phái Bên-gia-min (Dan 1:37), và con số này đã gia tăng đến bốn mươi lăm ngàn sáu trăm vào lần kiểm tra dân số thứ hai (Dan 26:41). Suốt cuộc chiến ba ngày nay, dân Bên-gia-min chỉ còn lại sáu trăm người chạy trốn lên hòn đá Rim-môn, một dạng hòn đá giống như đống lũy gần Ghi-bê-a. Quả là một cái giá mà chi phái Bên-gia-min đã trả cho việc từ chối vâng theo luật pháp của Chúa!

3. Sự đổ nát của một dân tộc (Cac 21:1-25)

Một khi cơn giận đã nguôi, mười một chi phái nhận ra rằng họ có một chi phái vừa mới bị loại bỏ khỏi dân tộc Y-sơ-ra-ên. Và điều này khiến họ khóc lóc (c.2,15). Họ dâng của lễ cho Chúa, nhưng không có sự ghi chép nào cho thấy dân sự hạ mình, xưng nhận tội lỗi họ, và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa. Trước đó, Chúa đã bày tỏ ý muốn của Ngài cho họ, (Cac 20:18,23,28), nhưng không có chứng cứ nào cho thấy họ tiếp nhận Lời Ngài sau khi cuộc chiến chấm dứt.

Có thể tôi sai, nhưng tôi nghi ngờ rằng Chúa không hài lòng với dân Bên-gia-min vì họ vẫn chưa xưng nhận tội lỗi mình và thừa nhận họ sai. Sáu trăm chiến sĩ đã trốn trên hòn đá Rim-môn vẫn không tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời. Họ chỉ

đang trốn khỏi đội quân chiến thắng. Nếu có ai đó đề nghị tất cả họ gặp Chúa tại Si-lô và giải quyết vấn đề với Chúa, điều đó có thể tạo một thay đổi.

Thay vì nhận những hướng dẫn từ Chúa, mười một chi phái cây nơi sự khôn ngoan của riêng họ để giải quyết vấn đề (Gia 3:13-18). Sáu người từ chi phái Bên-gia-min sẽ cần những người vợ nếu họ sắp tái thiết chi phái của mình, nhưng mười một chi phái đã thề không cho họ những người vợ. Những người vợ này sẽ đến từ đâu?

Dân Y-sơ-ra-ên giải quyết vấn đề bằng cách giết thêm dân của họ! Không ai từ Gia-be Ga-la-át đến với cuộc chiến, mang ý nghĩa về hai điều: Họ đã không tham dự trong lời thề, và thành đáng phải bị trừng phạt. Có thể khi mười hai phần của thân thể người vợ bé được gửi đi khắp Y-sơ-ra-ên, một lời cảnh cáo được đưa ra rằng bất cứ chi phái hay thành nào không đáp ứng và giúp chiến đấu với bên-gia-min sẽ bị đối xử cách tương tự. Đó là loại cảnh cáo mà vua Sau-lơ đã đưa ra khi ông sử dụng một phương pháp tương tự (ISa 11:7).

Nếu đó là trường hợp này, thì dân Gia-be Ga-la-át biết điều gì nguy hiểm khi họ ở nhà. Và sự tàn sát thành của họ tiếp theo đó là lỗi của họ. Các đao phủ đã tìm thấy bốn trăm trinh nữ trong thành, những người nữ có thể trở thành vợ của hai phần ba các chiến sĩ trên hòn đá. Những người này đã ở trên hòn đá bốn tháng (Cac 20:47), nhưng giờ đây họ có thể nhận cô dâu của mình và về nhà. Thật là một cái giá được trả cho những người vợ này! Nhưng đó là “tiền công của tội lỗi” (Dan 31:17 Phu 20:13-14 về những tiền lệ).

Các trưởng lão mở cuộc họp khác để bàn luận cách họ có thể cung cấp vợ cho hai trăm người còn lại. Ai đó đã nhớ rằng có nhiều trinh nữ từ các chi phái đã tham gia vào một lễ hội hằng năm tại Si-lô. Nếu hai trăm người còn lại của Bên-gia-min núp gần đó, họ có thể mỗi người bắt cóc một người con gái và đem nàng về nhà làm vợ. Các chi phái sẽ không vi phạm lời thề của họ vì họ không cho những người con gái đó làm cô dâu. Những con gái đó bị bắt đi. Đó là một vấn đề ngữ nghĩa học, nhưng họ đồng ý làm theo kế hoạch.

Vì vậy, sáu trăm người có đủ cô dâu của họ, mười một chi phái đã giữ lời thề của họ, các công dân Ghi-bê-a đã bị trừng phạt, chi phái Bên-gia-min đã được dạy một bài học và mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đã được cứu. Sáu trăm người Bên-gia-min, với các câu dâu của họ trở lại với di sản của họ, dọn dẹp đồng gạch vụn, sửa lại các thành, và khởi đầu cuộc sống trở lại.

Nhưng tất cả sự tàn sát và hủy diệt này đã xảy ra vì một người Lê-vi đã không có can đảm để đương đầu với điều gì phải và đối xử với vợ mình cách tôn trọng. Một lần nữa, như với Giô-na-than, Mi-ca và dân Đan (Cac 17:1-18:31), vấn đề đã bắt đầu trong gia đình. Gia đình như thế nào, quốc gia như thế đó.

Vào lần thứ tư (17:6 18:1 19:1), tác giả cho chúng ta biết rằng “không có vua trong Y-sơ-r-ên” và vào lần thứ nhất (17:6) ông thêm rằng “mọi người làm điều đúng theo mắt mình? Ngày nay không có vua trong Y-sơ-ra-ên vì dân tộc đã chọn Ba-na-ba thay cho Chúa Giê-xu (Lu 23:13-25). Họ nói: “Chúng tôi sẽ không để người này cai trị chúng tôi” (Lu 19:14). Vì không có vua trong Y-sơ-ra-ên, dân sự đang chống

ngịch với Đức Chúa Trời và làm bất cứ điều gì hài lòng họ, và điều đó sẽ như thế cho đến khi Vua tái lâm và ngự ngôn Ngài trên đất.

Nhưng dân sự Đức Chúa Trời ngày nay không sống trong thời sách Các quan xét, họ sống trong thời sách Ru-tơ!. Thật khó tin rằng câu chuyện được kể trong sách Ru-tơ xảy ra trong thời Các quan xét (Ru 1:1). Câu chuyện về Ru-tơ là một chuyện tình nói về một người đàn ông tìm một cô dâu. Đó là một câu chuyện về sự cứu chuộc, về một người giàu có sẵn sàng trả giá để mua cô dâu yêu quý của mình và khiến nàng trở thành của riêng mình. Đó là một câu chuyện mùa gặt nói về Chúa của mùa gặt sẽ mang đến những bó lúa.

Bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ, mọi dân của Đức Chúa Trời ngày nay dự phần trong tình yêu của Ngài. Chúng ta hoàn toàn thuộc về Ngài vì Ngài đã cứu chuộc chúng ta bằng huyết Ngài khi Ngài chết thay chúng ta trên thập tự giá. Chúng ta là những người làm việc chung trong mùa gặt. Thật là một đời sống kỳ diệu chúng ta có giữa một thế giới bị lôi kéo bởi tội lỗi và sự ích kỷ! Và quả là một đặc quyền kỳ diệu chúng ta có để chia sẻ Tin Mừng với người khác!

Bạn đang sống trong sách nào? Sách Các quan xét hay sách Ru-tơ?

RÚT RA MỘT SỐ BÀI HỌC TỪ SÁCH CÁC QUAN XÉT-NHÌN LẠI VÀ NHÌN QUANH

Khi chúng ta nhìn lại những bài học của chúng ta và nhìn quanh thế giới của chúng ta với Hội Thánh của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể rút ra một số kết luận về đời sống Cơ Đốc cùng sự hầu việc Cơ Đốc và thực hiện một số ứng dụng cho chức vụ của chúng ta hôm nay.

1. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những tôi tớ

Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người sẵn sàng nghe Lời Ngài, tiếp nhận quyền năng Ngài và làm theo ý muốn Ngài. Đức Chúa Trời có thể sử dụng mọi hạng người nam và người nữ. Như Ghê-đê-ôn, một số tôi tớ Đức Chúa Trời yếu đuối nơi bản thân nhưng mạnh mẽ nơi Chúa. Giống như Ba-rác, một số người không muốn chiến đấu một mình với kẻ thù. Tất cả chúng ta đều khác nhau, nhưng tất cả chúng ta có thể hầu việc Chúa vì vinh hiển của Ngài.

Nếu Đức Chúa Trời kêu gọi bạn hầu việc Ngài, đó chủ yếu không phải vì khả năng hay tài năng của bạn. Ngài thường kêu gọi những người dường như không có khả năng lãnh đạo gì cả. Ngài gọi bạn vì bạn đầu phục Ngài và sẵn sàng làm theo ý muốn Ngài. Đừng nhìn bản thân, đừng chỉ nhìn vào thử thách, hãy nhìn Chúa.

2. Đức Chúa Trời cai trị và tế trị trong lịch sử

Sách Các quan xét cho thấy rõ ràng Đức Chúa Trời có thể hành động trong và qua mọi quốc gia, dân ngoại cũng như dân Do Thái. Đức Chúa Trời đã “định trước thì giờ đời người ta cùng giới hạn chỗ ở” (Cong 17:26). Ngài là Đức Chúa Trời của lịch sử và cả địa lý. Ngài có thể dùng các dân ngoại để sửa phạt dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Ngài có thể lập lên một người cai trị này và hạ bệ người khác.

Mặc dù có thể không có một biểu mẫu rõ ràng đối với lịch sử, dù các sử gia có thể tìm kiếm điều đó, nhưng dứt khoát có một kế hoạch cho lịch sử: Vì Đức Chúa Trời nắm quyền điều khiển. Như Tiến sĩ A.T.Pierson thường nói “Lịch sử” là câu chuyện của Ngài? Những sự kiện đối với chúng ta có vẻ như những sự tình cờ thì thật sự là những sự chỉ định (Ro 8:28). Những ngày tăm tối như trong thời kỳ Các quan xét, Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi thực hiện những mục đích của Ngài. Điều này phải khích lệ chúng ta tin cậy Ngài và tiếp tục hầu việc Ngài, cho dù viễn cảnh có thể gay go thế nào đi nữa giữa thế giới gian ác này.

3. Đức Chúa Trời ban cho các quốc gia những lãnh đạo mà họ đáng được

Tôi đã chỉ ra nhiều lần trong những bài học này rằng tính cách của các quan xét đã hư hỏng, bắt đầu từ Ghê-đê-ôn. Vào lúc chúng ta đến với Sam-sôn, chúng ta thấy sức mạnh thể chất tuyệt vời kết hợp với loại kính cách yếu đuối nhất Ghê-đê-ôn, Giép-thê và Sam-sôn đã làm công việc Đức Chúa Trời giao cho họ làm, nhưng họ không cung cấp chức lãnh đạo thuộc linh nào cho dân sự.

Các triết gia bao thế kỷ đã tranh luận rằng một người xấu có thể là một lãnh đạo tốt hay không. Có lẽ câu hỏi chính là: “Bạn đang nói về loại chức lãnh đạo nào?” Một vị tướng hay chưỡi thề, nạt nộ, nói dối và không quan tâm Lời Đức Chúa Trời, nếu ông ta là một chiến sĩ có kinh nghiệm, chắc chắn có thể cung cấp chức lãnh đạo hiệu quả cho một quân đội, nhưng ông ta sẽ không cung cấp loại gương mẫu gây dựng tính cách.

Mọi tội tở Đức Chúa Trời đều có khuyết điểm trong phương diện nào đó, nhưng điều đó không nên là một cái cớ để chúng ta phạm tội hay làm việc không hết khả năng của mình. Chúng ta đều phải cố gắng xây dựng tính cách Cơ Đốc và phát triển những kỹ năng của mình cho vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự cố gắng không phải là điều thay thế cho công việc bắt cần, nhưng sự thành công dưới mắt con người không phải là điều thay thế cho tính chất giống Chúa Giê-xu Christ. Giống như Đa-vít, chúng ta phải hầu việc Chúa bằng sự chính trực và cả sự khéo léo (Thi 78:72).

4. Đức Chúa Trời nhân từ tha thứ và giúp chúng ta khởi đầu trở lại

Chu kỳ lịch sử trong sách Các quan xét bảo đảm với chúng ta rằng Đức Chúa Trời sửa phạt khi chúng ta bất tuân và tha thứ khi chúng ta ăn năn, xưng tội mình. Thật quá tệ khi chúng ta không học từ những thất bại của người khác và từ những thất bại trong quá khứ của chúng ta, nhưng đó là một trong những nguy hiểm nghề nghiệp của con người.

Chúng ta phải nhớ rằng dân tộc Y-sơ-ra-ên đã ở trong một mối liên hệ giao ước đặc biệt với Đức Chúa Trời. Ngài hứa chúc phước họ nếu họ vâng theo luật pháp Ngài và sửa phạt họ nếu họ bất tuân. Không nơi đâu trong Kinh Thánh Tân Ước Đức Chúa Trời hứa làm cho đời sống dân sự Ngài hôm nay trở nên dễ chịu và tiện nghi nếu họ vâng lời Chúa. Chúa Giê-xu đã sống một đời sống trọn vẹn trên đất, nhưng Ngài chịu khổ mà không ai từng chịu khổ giống như vậy, và chúng ta được kêu gọi trở nên giống Chúa Giê-xu. Phao-lô là một người tận tụy cho Chúa, nhưng ông đã trải qua vô số hoạn nạn.

Nếu chúng ta vâng lời Chúa chỉ để nhận những vật chất từ Ngài hay để thoát khỏi hoạn nạn, vậy mối liên hệ của chúng ta với Ngài không ngọt ngào cho lắm. Nó đúng hơn là một liên hệ “hợp đồng”. Chúng ta sẽ vâng lời Ngài nếu Ngài sẽ ban cho chúng ta điều chúng ta muốn. Chúa Giê-xu đã đề cập đến thái độ ích kỷ này trong câu chuyện được trình bày để trả lời cho câu hỏi của Phi-e-rơ: “Vậy chúng tôi sẽ được chi?” (Mat 19:27).

Chúng ta phải vâng lời Chúa vì chúng ta yêu mến Ngài. Đôi khi việc vâng lời Ngài sẽ dẫn chúng ta vào những hoạn nạn, nhưng Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua. Chúng ta cần trở nên giống ba người Do Thái đã đối diện với lò lửa hừng. “Này, hỡi vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hực, và Ngài sẽ giải cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, chúng tôi cũng sẽ không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng” (Da 3:17-18 NKJV).

5. Lời Đức Chúa Trời không thay đổi mặc cho sự bất trung của con người

Các quan xét đã hoàn thành điều họ làm vì họ tin Lời Đức Chúa Trời (He 11:32-34). Đôi khi đức tin của họ yếu đuối và bất toàn, nhưng Đức Chúa Trời tôn trọng sự tin cậy của họ và làm vinh hiển danh Ngài qua họ. Nhưng thậm chí khi các lãnh đạo và dân sự bất tuân với Ngài, sự vô tín và bất tuân của họ đã không hủy bỏ được Lời Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi. Nếu chúng ta vâng theo, Ngài thành tín chúc phước cho chúng ta, giữ lời hứa Ngài và thực hiện những mục đích của Ngài. Nếu chúng ta bất tuân ý muốn Ngài, Ngài thành tín sửa phạt chúng ta và đem chúng ta trở lại vị trí đầu phục. Lời Đức Chúa Trời không thay đổi và tính cách của Đức Chúa Trời không thay đổi.

Là con cái Ngài, chúng ta sống bởi những lời hứa chứ không bởi những lời giải thích. Đức Chúa Trời không cần phải giải thích cho chúng ta điều gì Ngài đang làm hay tại sao Ngài làm như thế. Ngài sẽ luôn ban cho tôi tớ Ngài chỉ những lời hứa họ cần để thực hiện công việc.

6. Đức Chúa Trời sử dụng chính thể loài người để thực hiện ý muốn Ngài

“Không có vua trong Y-sơ-ra-ên”, nhưng Đức Chúa Trời vẫn có thể hành động. Thậm chí khi có một vua trong Y-sơ-ra-ên, đó không phải là sự bảo đảm rằng dân sự sẽ vâng lời Đức Chúa Trời. Chính thể là quan trọng, và Đức Chúa Trời đã thiết lập chính thể, nhưng những người cai trị, các thượng nghị viện hay các nghị viện không thể giới hạn Đức Chúa Trời.

Theo Ro 13:1-14 Đức Chúa Trời thiết lập chính thể loài người vì lợi ích của chúng ta, và trách nhiệm của chúng ta là tôn trọng và vâng phục chính thể đó. Chúng ta không thể tôn trọng những người ở trong chức vụ, nhưng chúng ta phải tôn trọng chức vụ. Đức Chúa Trời đã thực hiện những mục đích của Ngài với dân Ngài qua những loại hệ thống chính trị khác nhau, kể cả những nền quân chủ và chế độ độc tài. Chúng ta không nên nghĩ rằng Ngài cần một chế độ dân chủ hay một nền quân chủ lập hiến để thực hiện ý muốn Ngài. Đức Chúa Trời là tối cao!

Không kể đến dạng chính thể mà một quốc gia có, Ch 14:34 vẫn thích hợp. “Sự công bình tôn cao một nước, nhưng tội lỗi là một sự sỉ nhục cho bất cứ dân tộc nào” (NKJV).

7. Khi dân sự Đức Chúa Trời không có tinh thần thuộc linh, các quốc gia suy sụp

Sự bỏ đạo và tình trạng vô chính phủ đi đôi với nhau. Chúng ta là sự sáng của thế gian và muối của đất (Mat 5:13-16), và Đức Chúa Trời muốn chúng ta sử dụng một ảnh hưởng tích cực trên xã hội. Khi Hội Thánh thôi làm một dân thánh còn vâng lời Chúa, thì muối mất vị của nó và ánh sáng chiếu dưới một cái thùng. G.Campell Morgan nói rằng Hội Thánh đã làm nhiều nhất cho thế gian khi Hội Thánh ít giống thế gian nhất. Ngày nay, nhiều Hội Thánh có tư tưởng họ phải bắt chước thế gian để đến với thế gian. Vào sai lầm!

Khi Y-sơ-ra-ên tiếp nhận lối sống của các dân tộc ngoại đạo quanh họ, họ đã làm dân tộc họ suy yếu. Các quốc gia bị suy tàn và sụp đổ không phải vì những người rao bán sách báo khiêu dâm hay thuốc phiện, nhưng vì các Cơ Đốc nhân không còn là muối và ánh sáng. Đức Chúa Trời nghĩ đến việc tội nhân hành động như tội nhân, dù Ngài không tán thành điều họ làm, nhưng Ngài không nghĩ thánh đồ hành động như tội nhân. Các Cơ Đốc nhân thỏa hiệp không chỉ làm tổn thương bản thân gia đình và Hội Thánh, mà còn góp phần vào sự suy tàn của cả quốc gia.

8. Đức Chúa Trời không cho biết toàn bộ câu chuyện tức thời

Chúng ta biết khá nhiều về Ê-bô-ra, Ghê-đê-ôn, Giép-thê và Sam-sôn nhưng chúng ta không biết nhiều về Sam-ga, Thô-la và Giai-rơ. Đức Chúa Trời thấy không thích hợp để đặt vào Lời Ngài mọi việc của tất cả các tôi tớ Ngài, nhưng những người này đã đóng những vai trò quan trọng trong việc thực hiện những mục đích của Ngài.

Dân sự Đức Chúa Trời có thể không bao giờ nhận ra công việc bạn làm cho Chúa! Đức Chúa Trời giữ những ghi chép và một ngày nào đó sẽ thưởng bạn vì sự hầu việc trung tín của bạn. Không quan trọng để người khác thấy việc bạn làm và ngợi khen bạn về điều đó. Quan trọng là chúng ta hầu việc Chúa và tìm cách làm đẹp lòng Ngài.

Ở đây có lời cảnh cáo khác: Đừng quá nhanh chóng xét đoán điều người khác đang làm, và đừng có ý nghĩ rằng bạn là người duy nhất trung tín hầu việc Chúa. Suốt thời kỳ các quan xét, những người khác nhau đã hầu việc Đức Chúa Trời ở những vị trí khác nhau, và không phải tất cả họ đều biết mọi sự đang xảy ra. Điều đó cũng vậy với công việc của Đức Chúa Trời ngày nay. Mặc cho những bài phóng sự tin tức tuyệt vời trong giới Cơ Đốc, chúng ta không phải lúc nào cũng biết Đức Chúa Trời đang làm gì trong và qua các tôi tớ Ngài ở các miền khác nhau của địa cầu. Khi chúng ta cảm thấy nản lòng, có lẽ chúng ta sẽ được khích lệ nếu chúng ta biết toàn bộ câu chuyện.

“VẬY, chớ xét đoán trước kỳ, cho đến khi Chúa đến, Đấng sẽ đem ra ánh sáng những sự giấu kín nơi tối tăm, và sẽ bày ra những toan định của lòng người, và bấy giờ mọi người sẽ có sự khen ngợi của Đức Chúa Trời” (ICo 4:5).

9. Đức Chúa Trời vẫn chúc phước cho những ai sống bởi đức tin

Người ta thường nói rằng đức tin không phải là tin bất chấp chúng có (đó là mê tín) nhưng là vâng phục bất chấp hậu quả. Tôi có thể thêm vào rằng nó cũng có nghĩa là vâng lời Đức Chúa Trời cho dù chúng ta thấy gì quanh mình hay phía trước mình hoặc chúng ta cảm thông ra sao trong lòng mình. Đức tin không tùy thuộc vào cảm xúc của chúng ta (Ghê-đê-ôn đã sợ hãi nhiều lần, và Sam-sôn cảm thấy mình vẫn có sức mạnh như trước) hoặc sự hiểu biết của chúng ta về hoàn cảnh. Đức tin đặt Đức Chúa Trời ở Lời Ngài và làm điều Ngài bảo chúng ta làm.

Bạn không thể hầu việc Đức Chúa Trời mà không có đức tin, vì “không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Ngài” (He 11:6). “Bất cứ điều gì không phải bởi đức tin là tội lỗi” (Ro 14:23). Nếu chúng ta chờ cho đến khi mình có đức tin trọn vẹn, chúng ta sẽ không bao giờ làm được gì nhiều cho Chúa. Việc thực hành đức tin giống như vận động các cơ bắp: Bạn càng vận động, các cơ bắp càng trở nên chắc hơn.

10. Câu chuyện của Đức Chúa Trời chưa kết thúc

Tôi phải thú nhận rằng thỉnh thoảng tôi cảm thấy phiền muộn khi tôi viết sách này. Một hôm tôi nói với vợ tôi: “Anh sẽ vui mừng khi quyển ‘Hãy sẵn sàng’ được kết thúc. Chẳng có nhiều tin tốt lành trong sách Các quan xét!”

Nhưng sách Các quan xét không phải là kết thúc của câu chuyện! Thật ra, sách bắt đầu bằng những từ “Giờ đây, đã đến lúc”, là một cách kỳ lạ để bắt đầu một cuốn sách. Trong Hê-bơ-rơ, viết rằng “và bấy giờ”. Nếu tôi mở đầu một cuốn sách bằng nhóm từ “và bấy giờ” các chủ bút sẽ gửi lại bản thân cho tôi và bảo tôi xem lại cú pháp của mình.

Nhưng có 5 sách Cựu Ước mở đầu “và bấy giờ” : Giô-suê, Các quan xét, Ru-tơ, I và II Sa-mu-ên, Ê-xơ-tê, Ê-xê-chi-ên, và Giô-na. Vì sao? Vì các sách đó đều là một phần của câu chuyện tiếp tục mà Đức Chúa Trời đang viết! Kết thúc của sách Giô-suê không kết thúc công việc của Đức Chúa Trời trên thế giới này, vì sách Các quan xét bắt đầu bằng “và bấy giờ”. Câu chuyện tiếp tục! Đức Chúa Trời vẫn đang hành động

Nếu sách Các quan xét là sách “không có vua”, hãy nhớ rằng sách IISa-mu-ên là sách về vua của Đức Chúa Trời, và Đa-vít đã lên ngôi và đem đến trật tự cùng hoà bình cho xứ. Khi quan điểm không lay chuyển được, hãy nhắc chính mình rằng Đức Chúa Trời chưa kết thúc câu chuyện.

Một người bạn của tôi có liên quan đến môn bóng rổ nhà nghề, thích xem phim video về những trò chơi thắng cuộc của đội ông. Thậm chí suốt những giây phút căng thẳng nhất của cuộc chơi, ông có thể thư giãn trước máy truyền hình vì ông hoàn toàn biết nó sẽ kết thúc ra sao.

Có những ngày khi dân sự Đức Chúa Trời nhìn vào một thế giới hỗn độn, một quốc gia được dành cho sự tham lam với bạo lực, và một Hội Thánh yếu đuối, chia rẽ, và chúng ta không biết có đáng để bước đi với Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn Ngài hay không. Khi điều đó xảy ra, hãy nhắc chính mình rằng dân sự Đức Chúa Trời biết nó sẽ kết thúc ra sao! Sách Các quan xét không phải là phần cuối cùng. Sách Khải Huyền là phần cuối! Và Đức Chúa Trời bảo đảm với chúng ta rằng sự công bình sẽ đắc thắng, điều ác sẽ bị xét đoán, và đức tin sẽ được ban thưởng.

Không Cơ Đốc nhân nào có thể làm được mọi sự, nhưng mọi Cơ Đốc nhân có thể làm được điều gì đó, và Đức Chúa Trời sẽ hiệp mọi “điều gì đó” này lại với nhau để khiến công việc Ngài được thực hiện trên thế giới này.

Bạn không bao giờ có thể xác định Đức Chúa Trời đã vạch kế hoạch gì cho bạn, vì vậy hãy sẵn sàng!

Xét cho cùng, một ngày trong những ngày này, bạn sẽ phải chịu trách nhiệm, và bạn sẽ cần phải sẵn sàng.